



TÁC GIẢ GIÀNH NATIONAL BOOK AWARD
CHO CUỐN LỪ TRẺ NHÀ PENDERWICK

JEANNE BIRDSALL

**GIA ĐÌNH
PENDERWICK
Ở PHỐ
GARDAM**



NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

Gia Đình Penderwick Ở Phố Gardam

Jeanne Birdsall

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Gia Đình Penderwick Ở Phố Gardam](#)

[TÁC GIẢ](#)

[GIỚI THIỆU](#)

[MỞ ĐẦU](#)

[CHƯƠNG MỘT](#)

[Rosalind nướng bánh • Bốn năm và bốn tháng sau](#)

[CHƯƠNG HAI](#)

[Lá thư màu xanh](#)

[CHƯƠNG BA](#)

[Chuyện kể trước giờ đi ngủ](#)

[CHƯƠNG BỐN](#)

[Mất bình tĩnh](#)

[CHƯƠNG NĂM](#)

[Cuộc hẹn đầu tiên](#)

[CHƯƠNG SÁU](#)

[Kế hoạch cứu bố](#)

[CHƯƠNG BẢY](#)

[Huấn luyện viên trượt băng và chú mèo vàng](#)

[CHƯƠNG TÁM](#)

[Funty và gã Người Bọ](#)

[CHƯƠNG CHÍN](#)

[Bài tập chuyển bóng và bánh pizza](#)

[CHƯƠNG MƯỜI](#)

[Đảo lộn](#)

[CHƯƠNG MƯỜI MỘT](#)

[Đầu mối](#)

[CHƯƠNG MƯỜI HAI](#)

[Cử chỉ cao thượng của Jane](#)

[CHƯƠNG MƯỜI BA](#)

[Nyet!](#)

[CHƯƠNG MƯỜI BỐN](#)

[Bánh mì pho mát rán](#)

[CHÚ THÍCH](#)

TÁC GIẢ



- Giải thưởng Sách quốc gia Mỹ cho Văn chương dành cho thiếu nhi.
- Giải Sự lựa chọn của Goodreads cho Sách thiếu niên & Nhi đồng hay nhất.

Jeanne Birdsall sinh 1951, Philadelphia, Pennsylvania, Hoa Kỳ. Là một trong những nhà văn thiếu nhi được yêu mến nhất trong những năm gần đây. Bà hiện sống tại Bang Massachusetts, cùng với chồng, bốn con mèo, một con chó, một chú sên cảnh, và một chú chó tên là Cagney.

Jeanne Birdsall đã viết về tác phẩm của mình: "Khi lên mười hay mười một tuổi gì đó, tôi đã hết cả sách đọc. Tuần nào tôi cũng đến thư viện, hy vọng các tác giả yêu thích của mình vừa cho ra lò một tác phẩm mới. Hay thậm chí tuyệt hơn cả là tôi sẽ tìm được một tác giả mới trong thể loại sách mà tôi ưa thích nhất. Nhưng hầu như tuần nào tôi cũng phải đem về nhà những quyển sách đã đọc rồi, nhiều cuốn đã được đọc đến tám, chín, hay mười lần. Khi ấy tôi đã tự hứa với chính mình rằng một ngày kia tôi sẽ trở thành một nhà văn, để cho những bạn đọc như tôi có thêm một vài cuốn sách mới để khám phá và thưởng thức. "Lũ Trẻ Nhà Penderwick" chính là tác phẩm đầu tay của tôi."

— The Penderwicks: A Summer Tale of Four Sisters, Two Rabbits, and a Very Interesting Boy (2005)

— The Penderwicks on Gardam Street (2008)

— Flora's Very Windy Day (2010)

— The Penderwicks at Point Mouette (2011)

— Lucky and Squash (2012)

— The Penderwicks in Spring (2015)

GIỚI THIỆU

Sau mùa hè sôi động ở Arundel, gia đình Penderwick lại trở về tổ ấm của mình trên phố Gardam. Nhưng, một cuộc phiêu lưu mới đã chờ sẵn các cô gái nhà Penderwick: lá thư màu xanh bí ẩn của người mẹ quá cố, thái độ kỳ cục của người dì thân yêu, những cuộc hẹn hò úp úp mở mở của bố, sự xuất hiện của những người hàng xóm mới vô cùng thú vị và cả một gã Người - Bọ rình rập quanh khu phố... Và trên tất cả là Kế-Hoạch-Cứu-Bố với những tình huống dở khóc dở cười... Nhẹ nhàng, hài hước, trong sáng và hấp dẫn, Gia đình Penderwick ở phố Gardam có thể coi như làn gió mát mùa hè và ngọn lửa ấm áp mùa đông.

- Nhận xét

“Một cuốn sách để yêu quý và để giữ ở gần giống như tấm chăn ấm áp thân thương bạn quấn quanh người cho khỏi lạnh.” - School Library Journal

“Thật vô cùng thú vị khi được dành thời gian cho những nhân vật có sức lôi cuốn mạnh mẽ này, những cô gái sinh động đến nỗi người đọc sẽ cảm thấy được cả làn gió thổi bay mái tóc họ khi họ tung hoành trên sân bóng.” - Publisher Weekly

“Cuốn sách thứ hai này còn hay hơn cuốn đầu tiên. Đối với các bậc phụ huynh đang tìm kiếm những cuốn sách giống như những cuốn họ đã đọc thời thơ ấu và đối với các bạn trẻ tìm cách thoát khỏi thế giới hư cấu đầy bạo lực để đến với một thế giới ngọt ngào và giản dị hơn, thì đây là lựa chọn sáng suốt.” - Matt Berman

MỞ ĐẦU

Mẹ ở trong bệnh viện với em bé mới sinh gần một tuần nay rồi. Mặc dù ba cô bé nhà Penderwick vẫn đến thăm mẹ hàng ngày - có khi hai lần một ngày - nhưng như thế vẫn không đủ. Chúng muốn bà về nhà.

“Khi nào hả mẹ?”, Jane, đứa nhỏ nhất, hỏi.

“Em đã hỏi mẹ năm lần rồi và mẹ không biết”, Rosalind nói, em là chị cả và cảm thấy rõ trọng trách nặng nề của mình, dù em mới lên tám. “Cho cháu bé Batty được không, dì Claire?”.

Dì Claire, em gái của bố, cẩn thận trao em bé cho Rosalind, và cô bé nghĩ được ôm các bé sơ sinh quả là một trong những niềm vui tuyệt vời nhất trên đời, ngay cả khi em bé đang ngủ và không biết mình đang được bế.

“Mẹ ơi, ít nhất thì mẹ về thăm nhà thôi có được không? Mẹ không cần phải đem em bé theo đâu”. Skye là con thứ, giữa Rosalind và Jane, và là đứa con duy nhất được thừa hưởng mái tóc vàng và cặp mắt xanh của mẹ. Hai đứa kia đều có mái tóc quăn sẫm màu và mắt nâu giống bố - giống cả dì Claire nữa. Còn em bé thì dù mới chỉ có một mớ tóc lơ phơ nhưng có vẻ như khi lớn lên tóc cũng sẽ sẫm màu.

“Khi mẹ về nhà, cưng à, thì mẹ e là em Batty sẽ về cùng mẹ đấy”, mẹ chúng cười đáp. Rồi bà đột nhiên ngưng cười và áp tay vào bên sườn.

“Cửa hàng lưu niệm nào!”, dì Claire kêu lên, nhảy ra khỏi ghế. “Sao ba đứa không chạy đến cửa hàng lưu niệm và mua cho mình món quà gì đó đi?”.

“Chúng cháu không có tiền”, Jane nói.

“Dì sẽ cho các cháu”. Dì Claire lấy một tờ giấy bạc trong ví ra đưa cho Skye. “Rosalind, tốt hơn hết là cháu để Batty lại đây. Em bé còn nhỏ quá, chưa đến hàng lưu niệm được”.

“Dù sao thì có lẽ chúng cháu sẽ mua quà cho em bé”. Rosalind miễn cưỡng đặt em bé vào cái nôi màu trắng cạnh giường của mẹ.

“Không đủ tiền cho cả nó đâu”, Skye nói.

“Cư xử cho khéo nào!”, mẹ em nói.

Nhưng dì Claire mỉm cười và đưa cho Skye thêm ít tiền nữa. “Giờ thì đi đi, lũ cướp biển tham lam của dì!”.

Dì Claire là mẫu người họ hàng hoàn hảo nhất trên đời - dì yêu và hiểu trẻ con, nhưng lại không có con để khiến dì phải sao nhãng mấy cô cháu gái. Vì vậy không đứa nào trong số mấy chị em bận tâm khi bị dì gọi bằng đủ thứ tên. Thật ra, Skye còn có vẻ hãnh diện vì được gọi là cướp biển, thẳng tiến đến cửa hàng lưu niệm với dáng vẻ oai phong của người thủy thủ. Rosalind nắm tay Jane bám theo sau, vẻ kém hùng dũng hơn, vừa đi vừa chào những cô y tá mà mấy chị em đã trở nên thân thiết trong suốt tuần vừa rồi.

Cửa hàng nằm ngay cuối hành lang, sau một khúc quanh - mấy chị em biết rõ đường, vì chúng đã đến đó nhiều lần, nhưng chưa lần nào có nhiều tiền như thế này. Dì Claire thật hào phóng. Đủ để mỗi cô gái kiếm được ít nhất là một báu vật nho nhỏ. Skye đi thẳng đến chỗ bán đồng hồ đeo tay, vì em luôn ao ước có được một chiếc màu đen. Jane ngắm nghía các thứ - lần nào em cũng làm như vậy - rồi dừng lại ở chỗ bán búp bê, hết như mọi lần. Rosalind chọn một chú chó đen nhồi bông cho Batty, rồi tiến về tủ đồ trang sức. Anna, cô bạn thân nhất của em, vừa mới có một chiếc nhẫn màu ngọc lam, và Rosalind nghĩ sẽ không gì bằng nếu em cũng có một chiếc y như thế.

Nhưng khi đến chỗ đồ trang sức thì mắt em không bị hút về phía những chiếc nhẫn, mà lại hướng về sợi dây chuyền vàng mỏng mảnh treo năm trái tim - trái tim lớn nhất ở giữa, mỗi bên là hai trái tim nhỏ hơn. Em nhìn giá tiền, nhắm tính trên đầu ngón tay, nhắm lại lần nữa cho chắc, rồi gọi hai đứa em đến.

“Mình nên mua cái dây chuyền kia cho mẹ”, em nói.

“Nhưng như thế thì sẽ tốn hết chỗ tiền bọn mình có”, Skye đã đeo một cái đồng hồ màu đen ở cổ tay.

“Chị biết, nhưng mẹ sẽ thích nó. Trái tim lớn là mẹ, còn bốn trái tim nhỏ là ba đứa bọn mình và em bé”.

“Trái tim này là em”, Jane nói, chỉ vào một trong bốn trái tim nhỏ. “Chị Rosalind ơi, có phải mẹ vẫn đang ốm không?”.

“Ừ”.

“Vì Batty à?”.

“Vì bệnh ung thư”, Rosalind trả lời. Em ghét cái từ đó, ung thư. “Có nhớ bố đã giải thích cho bọn mình thế nào không? Nhưng mẹ sẽ chóng khỏi thôi”.

“Tất nhiên là thế rồi”, Skye dõ dằn nói. “Bố nói các bác sĩ đang làm tất cả những gì có thể, và họ là những bác sĩ giỏi nhất trên toàn vũ trụ”.

“Được rồi”, Jane nói. “Em biểu quyết là chúng mình mua sợi dây chuyền cho mẹ”.

“Tầm bậy thật!”. Skye biến đi, rồi quay lại, không đeo đồng hồ mà đi cùng một cô bán hàng, cô ấy đặt sợi dây chuyền vào một cái hộp có dính chiếc nơ con bướm.

Giờ thì Rosalind sốt ruột muốn quay về với mẹ và Batty. Nhưng Skye và Jane đã trông thấy cô y tá chúng yêu quý nhất, cô Ruben, người lúc nào cũng có thời gian để cho chúng ngồi xe đẩy. Biết hai đứa sẽ không sao khi ở cùng cô Ruben, Rosalind vội vã đi xuôi hành lang, bước chậm lại khi đến gần phòng mẹ. Nhưng thay vì bước vào thì em lại chần chừ ở ngoài cửa, vì em có thể nghe thấy tiếng mẹ và dì đang rì rầm nói chuyện - nghe giống như một trong những cuộc trò chuyện của người lớn mà trẻ con không được phép lảng vảng xung quanh. Rosalind biết em có nghe thì cũng không phải là hư, vì tiếng rì rầm quá nhỏ, không thể hiểu được. Nhưng rồi hai người phụ nữ cất cao giọng, và Rosalind không thể không nghe rõ từng từ họ thốt ra.

“Không, chị Lizzy, không”, dì Claire đang nói. “Nói đến chuyện này bây giờ là quá sớm. Như thể chị đã bỏ cuộc rồi ấy”.

“Em biết là chị sẽ không bao giờ bỏ cuộc cho đến khi không còn chút hi vọng nào nữa mà, Claire. Chỉ cần em hứa là nếu chị không qua khỏi, thì ba hay bốn năm nữa, em sẽ đưa lá thư của chị cho anh Martin. Em biết là anh ấy quá nhút nhát đến nỗi nếu không được động viên thì sẽ chẳng dám hẹn hò đâu, và chị thì không thể chịu đựng nổi khi nghĩ rằng anh ấy sẽ phải chịu cảnh cô độc”.

“Anh ấy còn có bọn trẻ kia mà”.

“Nhưng rồi một ngày kia chúng sẽ lớn lên và...”.

Câu nói bị cắt nửa chừng, vì cô Ruben đã xuất hiện với Skye và Jane, hai cô bé đang chen chúc trên một chiếc xe đẩy, vừa hò hét vừa cười khúc khích. Hai đứa lao ra khỏi xe và chạy vào phòng trong khi Rosalind đi theo, chậm chạp hơn, cố gắng hiểu xem những điều mình vừa nghe thấy nghĩa là thế nào. Mẹ em nói nếu bà không qua khỏi nghĩa là sao? Và tại sao bố em lại phải hò hẹn? Em thấy trong người lạnh ngắt đi đến nỗi toàn thân run rẩy, và càng bủn rủn hơn khi thấy dì Claire lén bỏ một chiếc phong bì màu xanh vào túi. Đó có phải lá thư mẹ em đã nhắc

đến không?

Skye và Jane ồn ào phấn khích vì được đi xe đẩy lại được đem sợi dây chuyền tặng mẹ, mẹ rất thích sợi dây chuyền và khi đeo nó vào, trông mẹ thật đẹp, đến nỗi không ai nhận thấy Rosalind đang ngồi tránh sang một bên, tái nhợt, im lặng. Rồi sau đó, quá nhanh, một cô y tá vào phòng với cái xe đẩy nom rất đáng sợ, và nói rõ cả bà mẹ lẫn em bé đều cần được nghỉ ngơi. Mấy chị em đành miễn cưỡng hôn tạm biệt mẹ.

Rosalind đợi đến cuối cùng. “Gặp lại mẹ ngày mai, mẹ nhé”, em thì thầm. Có lẽ đến mai em sẽ hỏi được những câu cần hỏi - về niềm hi vọng, về bố phải chịu cảnh cô đơn, và về lá thư màu xanh đáng sợ nọ.

Nhưng Rosalind không bao giờ hỏi được những câu hỏi của mình, và chúng nhanh chóng bị đẩy sang bên và bị quên lãng, vì khi ngày mai đến, mẹ em đột ngột yếu đi thay vì khỏe lên. Bất chấp cố gắng hết mình của các bác sĩ giỏi nhất, chỉ trong vòng một tuần, mọi niềm hi vọng đã tiêu tan hết. Elizabeth Penderwick có đủ thời gian để tạm biệt chồng và các con gái trong một buổi tối hết sức đau đớn, nhưng chỉ vừa đủ mà thôi. Bà mất trước lúc bình minh ngày hôm sau, với bé Batty lặng lẽ nằm yên trong vòng tay.

CHƯƠNG MỘT

Rosalind nướng bánh Bốn năm và bốn tháng sau

Rosalind đang rất vui sướng. Không phải niềm vui rạo rực, phấn khích rất dễ biến thành thất vọng, mà là niềm vui bình thản thường đến với ta khi cuộc đời đang trôi chảy đúng như ta mong đợi. Ba tuần trước em đã lên lớp bảy ở trường cấp hai^[1], và hóa ra nó không đáng sợ như mọi người nói, phần lớn vì em và cô bạn thân Anna đã cùng nhau chia sẻ mọi môn học. Tới giờ đã là cuối tháng Chín, lá cây sắp sửa bùng lên đủ sắc màu rực rỡ - Rosalind rất yêu mùa thu. Giờ lại đang là chiều thứ Sáu nữa, và dù trường học cũng không đến nỗi nào, nhưng có ai lại không thích kì nghỉ cuối tuần hơn cơ chứ?

Thích nhất là cuối tuần này dì Claire sẽ đến chơi. Dì Claire thân yêu, với thiếu sót duy nhất là dì sống cách nhà của gia đình Penderwick ở thành phố Cameron, bang Massachusetts, những hai giờ lái xe. Nhưng dì luôn tìm cách bù đắp lại chuyện đó bằng việc đến chơi thật thường xuyên, và tối nay dì sẽ đến. Rosalind có rất nhiều chuyện để kể cho dì nghe, chủ yếu là về kì nghỉ hè của cả nhà, ba tuần tuyệt vời ở một nơi gọi là Dinh thự Arundel ở vùng núi Berkshire. Có vô số cuộc phiêu lưu với một cậu bé tên là Jeffrey, và có lúc Rosalind đã tưởng mình yêu một cậu chàng khác - lớn tuổi hơn - tên là Cagney, nhưng rồi chuyện ấy chẳng đi đến đâu cả. Giờ thì Rosalind kiên quyết trong nhiều năm tới sẽ tránh xa chuyện yêu đương và những rắc rối của nó, nhưng em vẫn muốn kể mọi chuyện với dì Claire.

Có rất nhiều việc phải làm trước khi dì đến - ga sạch trải giường, khăn sạch trong phòng tắm, và Rosalind muốn nướng một chiếc bánh - nhưng trước hết em phải đón cô em út Batty từ Nhà trẻ Goldie về đã. Ngày nào trên đường từ trường về nhà em cũng làm vậy, và thậm chí đó cũng là một phần trong niềm vui của em nữa. Bởi vì đây là năm đầu tiên bố cho phép em trông nom các em sau giờ học, cho đến khi ông về. Trước kia luôn có người trông trẻ, thường là một trong số chị em nhà Bosna xinh đẹp sống ở cùng khu phố với gia đình Penderwick. Và dù chị em nhà Bosna vừa trông trẻ rất giỏi lại vừa xinh đẹp, Rosalind nghĩ giờ mình đã quá lớn rồi - mười hai tuổi tám tháng - nên không cần đến người trông trẻ nữa.

Đoạn đường đi bộ từ trường trung học Cameron đến Nhà trẻ Goldie mất mười phút, và giờ Rosalind đã đi đến phút cuối cùng. Em có thể nhìn thấy ở góc phố trước mặt mình ngôi nhà bằng ván ghép màu xám với hàng hiên rộng đầy đồ chơi. Và giờ thì em còn có thể thấy - em rảo bước nhanh hơn - cô bé đang ngồi một mình trên các bậc thang dẫn lên hàng hiên. Bé có mái tóc quăn màu sẫm, mặc áo len đỏ, và Rosalind chạy nốt mấy bước cuối cùng, vừa chạy vừa quở trách.

“Batty, em phải ở trong nhà cho tới khi chị đến chứ”, em nói. “Em biết đấy là quy tắc mà”.

Batty vòng tay ôm Rosalind. “Không sao đâu, vì cô Goldie vẫn nhìn em qua cửa sổ mà”.

Rosalind ngẩng lên nhìn, và đúng là như thế. Cô Goldie đang đứng ở cửa sổ, mỉm cười vẫy tay. “Ngay cả thể đi chẳng nữa thì từ giờ trở đi chị vẫn muốn em ở trong nhà”.

“Vâng ạ. Nhưng mà...”. Batty giơ một ngón tay quăn băng lên. “Em chỉ sốt ruột muốn chỉ cho chị xem cái này thôi. Em bị đứt tay trong giờ thủ công đấy”.

Rosalind cầm ngón tay lên hôn. “Có đau lắm không?”.

“Có ạ”, Batty tự hào đáp. “Em chảy máu ra khắp đồng đất nặn và bộn nó hết ầm lên”.

“Nghe thú vị nhỉ”. Rosalind giúp Batty đeo cái ba lô nhỏ màu xanh của bé lên vai. “Giờ thì mình về nhà chuẩn bị đón dì Claire thôi”.

Hầu như ngày nào hai chị em cũng nhẩn nha trên đoạn đường từ Nhà trẻ Goldie về nhà - dừng lại ở chỗ cây dẻ vàng với những chiếc lá hình găng tay, và chỗ cái cống thoát nước thường bị ngập rất đúng mức mỗi khi trời mưa, vừa đủ để cho ta lội qua mà không bị nước lọt vào trong ủng. Rồi cả chú chó đốm vẫn sủa nhặng lên nhưng thực ra chỉ muốn được vuốt ve, những kẻ nứt trên hè phố mà Batty phải nhảy qua, ngôi nhà màu nâu xung quanh toàn là hoa, và những cột điện thoại thỉnh thoảng lại dán những tờ thông báo mất chó mất mèo. Lần nào Batty cũng xem xét chúng thật kĩ, băn khoăn tự hỏi sao người ta không chăm nom vật nuôi của mình cho cẩn thận hơn.

Nhưng hôm nay, vì dì Claire sắp đến chơi, nên cả hai chị em đều vội vã, chỉ dừng lại cho Batty đưa một chú giun đất đã dai dột đi lạc lên vỉa hè đến nơi an toàn, và chẳng mấy chốc chúng đã rẽ vào phố Gardam, nơi cả nhà đang sống. Đó là một con phố yên tĩnh, mỗi bên chỉ có năm nhà, cuối phố là ngõ cụt. Chị em nhà Penderwick đã sống ở đó từ nhỏ, chúng biết rõ và yêu từng centimet một trên phố, từ đầu này đến đầu kia. Ngay cả khi Rosalind đang vội, như hôm nay chẳng hạn, em vẫn hài lòng ngắm nhìn hàng cây thích cao viền hai bên phố - trước mỗi nhà là một cây - những căn nhà trải dài, không còn mới nữa nhưng vẫn ấm cúng và được chăm sóc cẩn thận. Và luôn có ai đó vẫy chào. Hôm nay là ông Corkhill đang cắt cỏ, bà Geiger vừa đi chợ về với một ô tô đầy hàng hóa - và rồi Rosalind thôi không vẫy lại nữa, vì Batty vừa lao lên trước.

“Đi nào, chị Rosalind!”, Batty ngoái lại gọi. “Em đã nghe thấy tiếng nó rồi!”.

Đây cũng là một thói quen hàng ngày của chúng. Cún, chú chó của nhà Penderwick, luôn biết rõ khi nào Batty đã gần về đến nhà, rồi làm loạn lên đến nỗi khắp từ đầu đến cuối phố Gardam, ai cũng nghe thấy. Vì thế nên giờ cả hai chị em đều vội vàng chạy, và chỉ một thoáng sau, Rosalind đã mở cửa trước, rồi Cún nhảy xổ vào Batty như thể bé đã đi xa hàng thế kỉ chứ không chỉ một ngày vậy.

Rosalind lôi Cún quay vào trong nhà cùng với Batty đang nhảy nhót bên cạnh, hân hoan vì lại được sum họp. Cả bọn đi xuôi hành lang qua phòng khách và vào bếp - ở đây Rosalind mở cửa sau rồi đẩy cái đồng hồ vận động vui vẻ cô bé và chú chó ra sân sau. Em đóng cửa lại sau lưng hai đứa và tựa mình vào đó để lấy lại hơi. Một lát nữa sẽ đến bữa ăn nhẹ buổi chiều của Batty, nhưng giờ thì Rosalind có một khoảng thời gian riêng cho mình. Em có thể bắt đầu nướng bánh, mà em vừa quyết định sẽ là một chiếc bánh dứa.

Em vui vẻ ngâm nga, lấy quyển Niềm vui nấu nướng từ trên giá xuống. Cuốn sách này là quà cưới của bố mẹ em, và nó đầy những lời ghi chú được mẹ em viết bằng bút chì. Rosalind đã thuộc lòng từng lời ghi chú này, thậm chí em còn có những câu yêu thích nhất nữa, ví dụ như câu viết cạnh công thức chế biến món khoai tây bọc đường chẳng hạn - Sự si nục đối với khoai tây trên toàn thế giới. Bên cạnh công thức làm bánh dứa thì không có câu ghi chú nào hết. Có lẽ nếu món bánh thành công rực rỡ, Rosalind sẽ thêm lời ghi chú của riêng mình. Thỉnh thoảng em vẫn làm vậy.

“Nấu chảy một phần tư chén bơ”, em đọc, rồi đặt một cái chảo lên bếp, bật bếp lên và bỏ vào đó một cục bơ. Bơ tan ra gần như ngay lập tức, khẽ reo lên lú lú, làm cho căn bếp tràn ngập một mùi thơm lừng như ở hiệu bánh.

“Cho thêm một chén đường nâu”. Em đong đường rồi đổ vào chảo. “Khuấy cho đến khi hỗn hợp bơ và đường tan ra”.

Khi đường và bơ đã tan lẫn vào nhau, Rosalind nhắc chảo xuống khỏi bếp mở một hộp dứa

cắt lát, và xếp những lát dưa lên trên hỗn hợp này. Em lùi lại chiêm ngưỡng công trình của mình. “Trông ngon tuyệt, Rosy ạ. May thật là một đầu bếp siêu phàm”.

Em quay lại với cuốn sách nấu ăn, lại ngâm nga trong hòng, rồi đột nhiên ngừng lại, vì em vừa nhận ra sân sau im ắng một cách đáng ngờ. Chỉ cần liếc ra cửa là em đã biết ngay tại sao. Batty và Cún đang phủ phục trong dãy hàng rào bằng cây đầu xuân, nhòm vào sân sau nhà hàng xóm. Và đó không phải là nhà hàng xóm bên phải, gia đình Tuttle, vốn đã sống ở đó trước đến nay và sẽ không hề bận tâm ngay cả khi Batty và Cún có đứng ngoài cửa sổ bếp nhòm vào trong lúc họ đang ăn. Không, hai đứa đang do thám nhà hàng xóm bên trái, gia đình Aaronson, những người mới chuyển đến đây. Mọi người đã đặt rất nhiều hi vọng vào những hàng xóm mới này. Một gia đình đông đúc sẽ là tuyệt nhất, vì chẳng bao giờ có thể tụ tập được quá nhiều trẻ con trên phố. Thế nhưng nhà Aaronson hóa ra lại là một gia đình rất nhỏ bé - một bà mẹ và một chú bé mới lẫm chẫm tập đi, nhưng không có bố vì ông đã mất trước khi đứa bé chào đời. Cả hai mẹ con đều có mái tóc đỏ, đó là điều rất hay, vì trên phố không có ai khác tóc đỏ cả, nhưng mà tóc khác người thì cũng chỉ thú vị đến một chừng mực nào đó mà thôi. Ông Penderwick có quen biết sơ qua cô Aaronson từ trước. Họ đều là giáo sư ở trường Đại học Cameron - ông là giáo sư thực vật học, còn cô là giáo sư vật lý thiên thể - nhưng các thành viên còn lại của hai gia đình thì vẫn chưa được giới thiệu với nhau.

Rosalind không nghĩ là chúng nên nhòm ngó nhà hàng xóm trước khi được giới thiệu với họ.

“Batty!”. Em gọi vọng qua cửa. “Lại đây!”.

Batty và Cún luồn lách chui ra khỏi bụi cây đầu xuân và miễn cưỡng quay vào nhà. “Bọn em chỉ chơi trò điệp viên thôi mà”.

“Thế thì chơi trò gì khác đi. Có lẽ nhà hàng xóm không thích bị do thám đâu”.

“Họ không ở sân sau, nên họ sẽ không biết đâu. Với lại bọn em đang tìm con mèo cơ mà”.

“Chị không biết nhà Aaronson có mèo đấy”.

“Ôi, có chứ, một con mèo vàng to lắm. Nó hay ngồi ở cửa sổ, và Cún đã yêu nó lắm rồi”.

Mặc dù Cún vẫy đuôi đồng tình, Rosalind vẫn không tin nổi trong đầu nó đang nghĩ đến sự yêu thương. Em chưa thấy nó ở cạnh một con mèo bao giờ, nhưng em biết nó cảm thấy như thế nào về lũ sóc, và tất cả những chú sóc cố tìm cách làm tổ trên phố Gardam cũng biết. Nhưng có tranh cãi với Batty về tình cảm sâu kín nhất của Cún thì cũng chẳng ích gì, nên em liền đổi chủ đề.

“Em ăn bữa đêm buổi chiều bây giờ nhé?”.

Batty không bao giờ từ chối một bữa quà vật nào, đặc biệt khi bữa quà ấy có món pho mát, bánh quy xoắn kèm nước nho, và khi mà chị Rosalind cho phép bé ăn ở bên dưới bàn bếp, như hôm nay chẳng hạn, vì dưới bàn bếp là một chỗ trốn tuyệt vời cho các điệp viên mật.

Khi Batty đã ngồi yên, Rosalind quay lại với việc nấu nướng của mình. “Rây một chén bột...”. Nhưng em lại bị cắt ngang, lần này là vì hai cô em gái khác vừa từ trường về nhà và xông vào căn bếp.

“Có mùi gì ngon thế”. Đó là Skye, mái tóc vàng rối tung nhét trong chiếc mũ rằn ri. Em thò ngón tay vào chảo và moi lên một cục đường bơ.

Rosalind cố đẩy em ra xa, nhưng Skye chạy vòng quanh, vừa cười vừa mút ngón tay.

“Gọi bố đi”, Rosalind nói. “Em là đứa cuối cùng về nhà đấy”.

Đó là quy tắc sau buổi học ở trường. Trong khi Rosalind đón Batty ở chỗ cô Goldie thì Skye và Jane cùng đi bộ về từ trường tiểu học Rừng Hoang, nơi Skye đang học lớp sáu, còn Jane lớp

năm. Đưa nào về nhà cuối cùng thì phải gọi đến trường đại học cho ông Penderwick để ông biết mọi chuyện đều ổn cả.

“Jane, gọi bố đi”, Skye ra lệnh.

“Em quẫn trí vì giờ Anh vẫn rỗi”, Jane nói.

Nghe thật không giống Jane chút nào, em vốn thích tiếng Anh hơn bất kì thứ nào khác, thậm chí hơn cả môn bóng đá mà em hết sức say mê. Rosalind rời mắt khỏi cuốn sách nấu ăn và chăm chú nhìn cô con gái thứ ba nhà Penderwick. Trông em có vẻ đau khổ. Thậm chí còn hoen nước mắt nữa.

“Có chuyện gì thế?”, Rosalind hỏi.

“Cô Bunda cho nó điểm C bài tập làm văn”, Skye trả lời, thò tay xuống dưới bàn nhón mấy mẫu pho mát của Batty.

“Nỗi nhục nhã của em thế là đã trọn vẹn”, Jane nói. “Em sẽ không bao giờ trở thành nhà văn thực thụ được nữa”.

“Chị đã bảo em là cô Bunda sẽ không thích nó đâu”.

“Cho chị xem bài tập làm văn nào”, Rosalind nói.

Jane lôi mấy cục giấy vo tròn trong túi ra và ném chúng lên bàn bếp. “Giờ em không còn nghề nghiệp gì nữa. Em sẽ phải làm người lang thang thôi”.

Rosalind vượt phẳng mấy tờ giấy, tìm thấy trang đầu và đọc, “Những người phụ nữ nổi tiếng nhất trong lịch sử bang Massachusetts, của Jane Letitia Penderwick. Trong số tất cả phụ nữ ta nghĩ đến khi nhắc tới bang Massachusetts, có một người nổi bật hơn cả: Sabrina Starr”. Em ngừng đọc. “Em cho Sabrina Starr vào bài tập làm văn của mình à?”.

Sabrina Starr là nhân vật nữ chính trong năm cuốn truyện, tất cả đều do Jane sáng tác. Mỗi câu chuyện kể về một cuộc giải cứu kì. Cho đến nay thì Sabrina đã cứu một chú dế, một chú sẻ non, một chú rùa, một chú chuột chũi và một cậu bé. Cuốn cuối cùng, Sabrina Starr giải cứu một cậu bé, được viết trong dịp nghỉ hè ở Arundel. Jane nghĩ đó là cuốn viết hay nhất.

“Nhưng đề bài là viết về một người phụ nữ Massachusetts đã từng sống thật cơ mà”.

“Em đã bảo nó đúng như thế đấy. Ui da!”. Skye nhảy bật ra khỏi cái bàn vì vừa bị Batty cấu vào cổ chân để trả thù cho miếng pho mát bị xoáy.

“Em đã giải thích hết mà”, Jane cãi. “Chị đọc trang cuối mà xem”.

Rosalind tìm thấy trang cuối. “Tất nhiên, Sabrina Starr không phải là một phụ nữ Massachusetts có thật, nhưng em viết về cô bé vì cô bé thú vị hơn nhiều so với các bà già Susan B. Anthony^[2] hay Clara Barton^[3]”, em đọc. “Ôi trời ơi, Jane, chẳng trách cô Bunda cho em điểm C”.

“Em bị điểm C vì cô ấy không có trí tưởng tượng. Dù sao đi nữa khi chị có thể sáng tác truyện thì cần gì phải quan tâm đến việc viết bài tập làm văn nữa chứ?”.

Chuông điện thoại reo vang và Skye lao đến nhắc máy. “Con chào bố, vâng, chúng con về nhà cả rồi và đang định gọi bố đấy... Chúng con đều ổn cả, ngoại trừ Jane đang cay cú vì bài văn của nó bị điểm C... Thật thế à?”. Skye quay sang Jane. “Bố bảo hãy nhớ là Leo Tolstoy đã bị đuổi khỏi đại học nhưng sau này vẫn viết được Chiến tranh và hòa bình”.

“Chị bảo bố là cứ cái đà này thậm chí em còn chẳng lên nổi đại học nữa cơ”.

Skye lại nói vào điện thoại. “Nó bảo là nó sẽ không bao giờ vào được đại học... Gì ạ? Bố nói lại lần nữa đi... Rồi, con nhớ rồi ạ. Con chào bố”.

“Bố bảo gì?”, Jane hỏi.

“Bố bảo là em không phải lo vì em có *tantum amorem scribendi*^[4]”. Skye nói ba từ cuối thật chậm và cẩn thận, vì chúng là tiếng Latin.

Jane khấp khởi nhìn sang Rosalind, “Chị có biết *tantum am...* gì gì đấy nghĩa là gì không?”.

“Xin lỗi, ở lớp bọn chị mới học đến *agricola, agricolae*^[5] thôi”, Rosalind đáp. Năm học này em vừa bắt đầu học tiếng Latin, với một nỗ lực lớn lao nhằm hiểu được bố mình, người lúc nào cũng đá thừu ngôn ngữ cổ xưa ấy vào trong lời nói hàng ngày. “Cho nên chị sẽ chỉ hiểu được nếu bố nói gì đó về chuyện làm nông dân thôi”.

“Thế thì còn khướt”, Skye nói. “Bố là giáo sư cơ mà”.

“Em phải bao nhiêu tuổi thì mới đọc được *Chiến tranh và hòa bình* nhỉ?”, Jane hỏi. “Những vết thương lòng của em sẽ được xoa dịu nếu tìm thấy ở ngài Tolstoy một người tâm đầu ý hợp.

“Phải hơn mười tuổi là cái chắc”, Skye nói. Không muốn lại bị cẩu vào cổ chân lần nữa, em quay lại với chảo bơ đường, nhưng lần này thì Rosalind đã chặn trước cái chảo.

“Không được ăn nữa”, em nói. “Chị đang làm bánh dứa cho dì Claire, và em sẽ làm hỏng nó mất”.

“Dì Claire sắp đến chơi!”. Mặt Jane sáng lên. “Trong lúc thống khổ em đã quên bẵng mất đấy. Dì sẽ xoa dịu vết thương cho em”.

“Và trong lúc chị nướng nốt cái bánh thì hai đứa có thể dọn dẹp phòng khách cho dì được đấy”.

“Bài tập về nhà...”, Skye lẩm bẩm, lén về phía cửa.

“Em có bao giờ làm bài tập vào thứ Sáu đâu”, Rosalind nói dứt khóa. “Đi đi”.

Bất chấp cố gắng trốn việc của mình, Skye vẫn rất tích cực giúp đỡ, và trong một giờ đồng hồ sau đó, mọi việc trong nhà Penderwick đều diễn ra trôi chảy. Ga giường và khăn tắm sạch được chăm chút, phòng khách được dọn dẹp, và thêm một chi tiết đặc biệt nữa, cả Batty lẫn Cún đều được chải chuốt. Đúng lúc Rosalind đang lấy chiếc bánh vừa nướng xong ra khỏi lò thì tiếng reo vui sượng của Jane vang lên khắp nhà.

“Dì Claire đến rồi!”.

CHƯƠNG HAI

Lá thư màu xanh

Chuyến thăm viếng lần này của dì Claire cũng bắt đầu như tất cả những chuyến viếng thăm khác. Như mọi khi, cả bọn lại tranh nhau xem ai được ôm hôn dì trước, và trong một túi áo của dì luôn có bánh quy cho chó dành cho Cún - cũng như mọi khi - còn trong túi kia là kẹo caramen sôcôla cho tất cả mấy chị em. Và khi ông Penderwick về nhà thì dì lại ngồi trên quầy bếp như thường lệ, trong khi ông nấu bữa tối - món cà tím bỏ lò với pho mát Pácma - làm vương chân và trêu chọc ông mỗi khi ông để nhầm chỗ một cái muối, cái kính hay lọ muối, tức là cứ khoảng hai phút một. Suốt cả bữa tối dì vẫn là dì Claire trước đây - kể chuyện cười về công việc của dì, dồn dập hỏi mấy chị em về chuyện trường lớp. Mãi cho đến khi cả nhà đã chén cà tím đến no căng và bàn ăn đã được dọn sạch thì chuyến thăm viếng của dì Claire bắt đầu trở nên kì lạ. Rosalind đang xem món bánh dứa ra thì dì Claire đột ngột đẩy ghế về phía sau và đứng dậy.

“Dì nghĩ là...”. Dì lại ngồi xuống. “Có lẽ không nên”.

“Có lẽ không nên cái gì cơ ạ?”, Jane hỏi.

Dì Claire lại đứng lên. “Dì định nói là, dì nghĩ bây giờ đúng là một thời điểm thích hợp. Tuy nhiên có lẽ để sau thì tốt hơn”.

Dì lại ngồi xuống và mỉm cười với tất cả mọi người. Có lẽ họ đã cười đáp lại rồi đấy, nếu như nụ cười của dì không có vẻ tội lỗi rõ ràng rành rành đến thế, mặc dù cái ý nghĩ rằng dì Claire phạm phải bất kì tội lỗi nào thật vượt sức tưởng tượng.

Ông Penderwick nhíu mày, “Em làm sao thế?”.

“Em không sao cả. Đừng để ý đến em”, dì vui vẻ nói. “Cái bánh trông ngon quá, Rosalind ạ. Cháu sẽ cắt nó ra chứ?”.

Rosalind cầm con dao cắt bánh lên, nhưng em chưa kịp cắt miếng nào thì dì Claire đã lại đứng dậy.

“Không, không, tốt hơn hết là làm cho xong đi thôi. Dì sẽ đi lấy mấy món quà để ngoài xe ô tô vào”. Và dì vội vàng chạy ra khỏi phòng.

“Quà gì nhỉ?”, Skye hỏi, nhưng không ai biết. Hôm nay không phải Giáng sinh hay ngày chủ nhật.

“Dì Claire bị điên rồi ă?”. Câu này là của Batty, nhưng cũng không ai có thể trả lời cho bé. Nếu không điên thật, thì dì Claire cũng đang hành động giống hệt một kẻ điên.

Rồi dì quay lại, vừa kéo theo chiếc xe đẩy mới màu đỏ bóng lộn chất đầy những cái gói nom rất hấp dẫn, vừa liến thoắng. “Tất nhiên, cái xe đẩy là cho Batty. Dì xin lỗi vì không gói nó lại được, bé cưng ạ, nó to và cồng kềnh quá. Còn các gói quà kia là cho ba cô chị”.

“Được rồi, Claire”, ông Penderwick lên tiếng. “Tất cả những chuyện này là thế nào?”.

“Em không được tặng quà mà không cần lí do sao?”.

“Trước đây dì chưa bao giờ làm như thế”, Rosalind nói. Dì Claire đang khiến em hết sức lo ngại.

“Em đang giấu giếm chuyện gì đó, Claire”, ông Penderwick nói. “Em biết cách này chẳng bao giờ có tác dụng đâu. Còn nhớ cái tàu ngầm của anh không?”.

“Cái tàu ngầm nào ạ?”, Skye hỏi.

“Dì các con phá hỏng cái mô hình tàu ngầm bố thích nhất và đổ lỗi cho con chó Ozzie của chúng ta. Nhưng bố biết đấy là lỗi của dì”.

“Lần này chẳng có gì giống với chuyện cái tàu ngầm hết!”, dì Claire kêu lên.

“Thế thì là cái gì ạ?”, Rosalind hỏi to - em không thể chịu đựng thêm nữa.

“Dì bị ốm ạ, dì Claire?”, Jane hỏi, đột nhiên em cũng tái mặt đi như đang ốm.

“Không, không, dì không ốm. Chỉ là... ý dì là, có lẽ dì nên nói riêng chuyện này với bố các cháu sau. Không phải là chuyện gì kinh khủng đâu. Dì chỉ... ôi, anh Martin!”.

Ông Penderwick tháo kính ra lau vào ống tay áo. “Các con, cho bố gặp riêng dì mấy phút được không?”.

“Cho các cháu mở quà trước đã được không?”, dì Claire van vãn. “Hay ít ra là để chúng đem quà theo?”.

“Chúng có thể đem quà theo”.

Mấy chị em làm thành một nhóm nhỏ rầu rĩ đi vào phòng khách, Rosalind kéo chiếc xe đẩy màu đỏ, còn Skye thì kéo theo Cún, con chó có lẽ thích quanh quẩn bên chiếc bánh dứa hơn nhiều. Không đứa nào còn lòng dạ mở quà nữa.

“Nhưng nếu không mở thì thật là vô ơn”, Jane nói, sau mấy phút im lặng ủ rũ. Em vẫn không có lòng dạ nào để mở quà, nhưng em nhận thấy cái gói có đề chữ JANE ở trên có hình dáng và kích cỡ đúng với cuốn sách.

Vậy là Rosalind phân phát các gói quà. Quà của Jane đúng là sách thật, những sáu cuốn truyện của Eva Ibbotson, một trong những nhà văn yêu thích của em. Skye thì được một cái ống nhòm cực kì ấn tượng, kiểu quân sự, có thiết bị quan sát ban đêm. Còn quà của Rosalind là hai chiếc áo len, một trắng một xanh.

“Hai cái!”, em kêu lên. “Chắc chắn có chuyện không ổn rồi”.

“Còn mấy cuốn truyện của em thì đều có bìa cứng, và có những hai cuốn em còn chưa đọc lần nào”, Jane chêm vào. “Chắc đây là quà vĩnh biệt của dì Claire rồi”.

“Dì nói dì không bị ốm. Hơn nữa, trông dì hoàn toàn khỏe mạnh mà”.

“Người ta thường vẫn trông hoàn toàn khỏe mạnh trước khi chết đấy thôi”.

“Thế thì tất cả bọn mình đều có thể chết”. Batty trèo vào chiếc xe đẩy mới của mình. Có lẽ ở trong đó sẽ an toàn hơn.

“Không có ai sắp chết cả”, Rosalind nói.

“Suýt”, Skye nói, và giờ thì tất cả mới nhận ra em đang lén tiến đến gần cánh cửa.

“Chị đang nghe trộm!”, Jane kêu lên.

“Nghe trộm thì không đúng. Chị chỉ tình cờ đứng gần đây, thế thôi”, Skye cãi lại.

Lí luận của em nghe logic đến nỗi cô chị và hai cô em gái quyết định sẽ đến đứng với em, và nếu cả bọn đều im lặng vì chúng không còn gì để nói nữa, thì nó có thật sự giống nghe trộm không? Dù có hay không thì nó cũng chẳng mang lại cho chúng ích lợi gì, vì chúng chỉ nghe được bập bõm câu được câu mất. Dì Claire đang nói rất nhanh, và bố nói KHÔNG rất to, rồi họ lại nói qua nói lại, và mấy chị em nghe thấy tên mẹ chúng - Elizabeth - được nhắc đến một lần. Rồi im lặng, cho đến khi bất thành linh cánh cửa bật tung ra, suýt nữa thì đập vào mũi Skye.

Chính là bố chúng, mái tóc rối bù và cái kính trể xuống mũi. Ông đang cầm trong tay một

mảnh giấy màu xanh, nâng niu như thể nó là vật gì hết sức mong manh và quý báu. Vừa nhìn thấy tờ giấy, Rosalind đột nhiên thấy trong lòng lạnh ngắt, lạnh đến nỗi em run lên, mặc dù tất cả chuyện đó chẳng có nghĩa lý gì cả - lá thư, cái lạnh, hay cơn run rẩy.

“Không sao đâu, các con. Không có bi kịch nào cả. Là một tấn hài kịch thì đúng hơn, hay có lẽ là bi - hài kịch. Vào đây nào”.

Bốn chị em quay trở lại bếp, ngồi xuống, và cảm ơn dì Claire vì những món quà. Chiếc bánh dứa vẫn nằm giữa bàn, bị lãng quên.

“Em nói với chúng đi, Claire”, ông Penderwick bảo. “Việc này do em mà”.

“Em đã giải thích với anh rồi, anh Martin, không phải do em”, dì đáp.

“Nói với chúng đi”, ông nói.

“Rồi, các cháu...”. Dì ngừng lại, rồi vội vã nói tiếp. “Các cháu nghĩ gì nếu bố các cháu bắt đầu hẹn hò?”.

Một sự im lặng sững sờ. Cho dù bất kì đứa nào tưởng tượng ra bất kì điều gì, thì cũng không phải chuyện này.

“Hẹn hò, ý dì là xem phim, ăn tối, yêu đương lãng mạn ấy ạ?”, cuối cùng Jane hỏi.

“Ồi giờ! Lại còn yêu đương nữa!”, ông Penderwick nói, cái kính rơi hẳn xuống sàn đánh cạch một cái.

Dì Claire nhặt kính lên đưa lại cho ông. “Xem phim và ăn tối, đúng vậy, nhưng yêu đương thì chưa vội”.

Một lần nữa, không ai biết phải nói gì. Âm thanh duy nhất là tiếng Cún sục sạo tìm vụn bánh trên sàn.

“Con không nghĩ bố thích hợp với chuyện hẹn hò bố ạ”, một lúc sau Skye nói. “Con nói thế bố đừng giận”.

“Bố có giận đâu”, ông đáp lại. “Bố cũng đồng ý với con”.

Batty tuột xuống khỏi ghế và trèo lên lòng bố. “Sao bố lại phải hẹn hò hả bố?”.

“Mẹ các cháu nghĩ như thế là tốt nhất, cưng à”, dì Claire trả lời.

“Mẹ ấy ạ?”. Đó là tiếng Jane thì thào.

Rosalind thấy chóng mặt. Căn bếp dường như quá ấm và ánh sáng quá chói mắt. “Không, cháu không tin”, em nói. “Có nhầm lẫn gì rồi”.

“Chuyện này là thật đấy, Rosy ạ. Đây là ý tưởng của mẹ con”, ông Penderwick nói, nhìn xuống tờ giấy xanh ông vẫn đang cầm trong tay. “Mẹ sợ bố sẽ thấy cô đơn”.

“Nhưng bố có chúng con cơ mà”, Rosalind nói.

“Người lớn đôi khi cần được bầu bạn với những người lớn khác”, dì Claire nói. “Cho dù con cái họ có tuyệt vời đến thế nào đi chăng nữa”.

“Con không hiểu sao lại phải là bây giờ”, Skye nói, cầm một cái đĩa lên chọc chọc vào mặt bàn. “Có người nào bố muốn hẹn hò không hả bố?”.

“Không, không có”. Nom ông Penderwick có vẻ như cũng đang muốn đâm chọc một cái gì đó.

“Mẹ các cháu tin rằng bây giờ các cháu đã đủ lớn để Martin có thể mở rộng cuộc sống của mình một chút, và thật tình mà nói thì dì không nghĩ mẹ các cháu đã sai”, dì Claire tiếp. “Vì vậy dì và bố đã đi đến một thỏa thuận. Bố các cháu sẽ nhảy vào cái bể hẹn hò, nói thế được không nhỉ, và ở lại đó vài tháng. Trong thời gian đó bố các cháu sẽ phải đi chơi với ít nhất bốn phụ

nữ”.

“Bốn!”, cái đĩa của Skye chọc, chọc, chọc, chọc.

“Nếu sau đó bố các cháu muốn quay trở lại làm ẩn sĩ thì ít ra bố cũng đã cố gắng, và dì muốn nói là thật sự cố gắng ấy. Đừng có giả vờ là chẳng có người phụ nữ độc thân nào ở miền Tây bang Massachusetts này”. Phớt lờ tiếng lăm bầm của anh trai, dì Claire can đảm nói tiếp. “Và, vì dì nghĩ bố các cháu có thể gặp chút khó khăn để bắt đầu, nên dì đã gọi điện cho bạn của dì, cô ấy có một người bạn độc thân ở Cameron này”.

Cảm giác choáng váng của Rosalind càng lúc càng trầm trọng - tai em ong ong, và cái tủ lạnh dường như bị nghiêng sang một bên.

“Và?”, Skye chọc cái đĩa xuống mạnh đến nỗi nó vẹo cả đi.

“Và vì thế tối mai bố sẽ có cuộc hẹn đầu tiên với một cô Muntz nào đó”, ông Penderwick nói. “Bút sa gà chết. *lacta alea est*”.

Rosalind đứng dậy, đột ngột đến nỗi cái ghế của em đổ rầm xuống. Cả nhà đều hỏi em có chuyện gì vậy nhưng em không thể trả lời được. Em chỉ biết mình đang rất khó thở và phải ra ngoài. Em loạng choạng bước về phía cửa, đẩy tay ai đó ra, và nghe thấy dì Claire nói họ nên để mặc em.

Đúng vậy, hãy để mặc mình, em nghĩ và đi ra cửa.

“Rosy!”. Đó là tiếng bố em.

Trả lời ông - thậm chí nhìn ông thôi - cũng là điều không thể. Em chạy trốn, sập cánh cửa lại sau lưng, và thềm thuồng hít thật sâu không khí ban đêm. Phải, giờ thì em đã có thể thở bình thường.

“Mình sẽ đi dạo một lúc”, em tự nhủ. “Mình sẽ thấy khá hơn sau khi đi dạo”.

Em liền bước xuống phố Gardam.

CHƯƠNG BA

Chuyện kể trước giờ đi ngủ

“... Và chú treo áo khoác mới của mình lên móc treo áo khoác, khăn tay mới lên móc treo khăn tay, cái quần lên móc treo quần, và sợi thừng mới lên móc treo thừng, còn chú thì chui lên giường”, ông Penderwick đọc.

“Bố quên mất đôi giày của Scuppers rồi”. Batty đang nằm trên giường, chăm chú lắng nghe.

“Đúng là anh quên rồi”, dì Claire, lúc này cũng đang ở đó, lên tiếng.

Ông Penderwick quay lại một hai dòng. “Đôi giày mới của chú thì chú nhét dưới gầm giường, và rồi chính chú thì chui lên giường”.

“Và ở đây chú đã đến được nơi chú muốn đến - một thủy thủ giông buồm trên biển xanh sâu thẳm”, Batty kết thúc. “Giờ thì đến bài hát”.

“Quá muộn cho chuyện hát hò rồi. Đến giờ đi ngủ rồi, Batty bé bỏng ạ”.

“Tối nào chị Rosalind cũng hát mà. Có phải thế không, Cún?”.

Từ chỗ của mình bên cạnh giường, Cún lo lắng sửa một tiếng. Nó muốn về phe với Batty, nhưng dù sao thì ông Penderwick mới chính là người cho nó ăn.

“Con chó phản trắc”, ông Penderwick nói.

“Thôi nào, anh Martin”, dì Claire nói. “Chúng ta hãy cùng cất cao giọng để... em cho là tối nay dùng từ ăn mừng thì không đúng lắm. Chỉ cất cao giọng thôi vậy”.

“Như mọi khi, bố lại bị đa số đánh bại. Được rồi, bố sẽ hát, nhưng nhớ là chỉ một lần thôi đấy nhé”.

Vậy là cả ba cùng hát, với tiếng sửa phụ họa nhiệt tình của Cún:

Tôi là Scuppers Chú Chó Thủy thủ...

Tôi là Scuppers Chú Chó Thủy thủ

Tôi có thể xông pha bão tố

vượt qua cá voi

dưới cánh buồm căng gió

trong màn sương mù.

Tôi là Scuppers Chú Chó Thủy thủ...

Tôi là Scuppers Chú Chó Thủy thủ

Với một cái hắt hơi, một cái rùng mình

tôi có thể tiến thẳng vào hải cảng

dưới cánh buồm căng gió

trong màn sương mù.

Hát xong, hai người lớn kéo tấm chăn có hình ngựa thần lên đắp cho Batty và hôn chúc bé ngủ ngon. Bé rúc đầu vào gối, nhắm mắt lại, rồi cứ nằm yên như thế trong khi bố và dì tắt đèn, ra khỏi phòng, lại nằm thêm một lúc nữa để hai người có đủ thời gian đi xuống dưới nhà. Rồi bé bật đèn lên, chui ra khỏi giường và nhón chân đi ngang qua phòng đến chỗ chiếc xe đẩy mới màu đỏ của mình. Đó là chiếc xe đẩy đẹp nhất bé từng thấy, và bé tự hỏi làm sao mà từ trước

đến giờ mình lại có thể sống thiếu nó.

“Tao sẽ ngồi lên xe và đợi chị Rosalind đến chúc ngủ ngon”, bé bảo Cún.

Ý tưởng này hay đến nỗi bé trèo ngay vào chiếc xe đẩy. Và bé ngồi đó, chắc chắn rằng chị Rosalind sẽ đến ngay. Đúng là chị Rosalind đã vội vàng chạy ra khỏi nhà, thậm chí còn sập cửa lại nữa - chị Rosalind, người chưa bao giờ sập cửa - nhưng chị ấy sẽ sớm quay về để kể chuyện cho Batty nghe như chị vẫn làm mỗi tối. Mặc dù bố và dì Claire đã đọc truyện Scuppers rất hay, nhưng nó không giống nhau.

Bé cứ ngồi đó, ngân nga bài Chú Chó Thủy thủ một mình, và bé ngồi lâu đến nỗi Cún đã ngủ thiếp đi, bé vẫn ngồi, nhưng chị Rosalind không đến. Cuối cùng thì bé không chịu nổi nữa. Bé trèo ra khỏi chiếc xe rồi kéo nó xuôi hành lang đến căn phòng chung của chị Skye và Jane. Bé gõ cửa, rồi cánh cửa mở và một chiếc ống nhòm ló ra.

“Ồ, hóa ra là em”, chị Skye lên tiếng phía sau cặp ống nhòm. “Chị cứ tưởng chị Rosalind đã quay về nhà”.

“Em muốn nghe một chuyện nữa”.

“Chị không biết câu chuyện nào hết. Quay về giường đi”.

Nhưng chị Skye vẫn bước sang một bên cho Batty và chiếc xe đẩy của bé vào phòng. Căn phòng được chia ra làm hai nửa đối nhau chan chát. Nửa của Skye thì gọn gàng như lau li, với tường trắng và một tấm chăn màu xanh đơn giản phủ trên giường. Vật trang trí duy nhất là một tấm biểu đồ được lồng khung, chỉ cách đổi đơn vị đo lường của Mĩ sang đơn vị đo lường hệ mét. Nửa của Jane thì chẳng gọn ghẽ tí nào, và có màu hoa oải hương, với tấm chăn hoa hoét thay vì ở trên giường thì lại nằm thành một đống trên sàn. Khắp nơi vương vãi đủ thứ: sách, hàng đồng giấy, các bài tập cũ, và thêm vô số sách nữa. Rồi còn cả búp bê, vì Jane không chỉ giữ lại tất cả búp bê em được tặng mà còn cả những con búp bê tặng cho Skye nữa.

Batty kéo chiếc xe đẩy của mình sang nửa phòng của Jane. Bên nửa phòng của chị Skye có nhiều chỗ hơn, nhưng chị Skye sẽ bực mình nếu bé đụng phải bất cứ thứ gì, mà Batty thì vẫn chưa lái chiếc xe đẩy được vững lắm. Và, quả thật, một bánh xe đã mắc vào cái khăn tắm rũ xuống từ trên tủ com mốt của Jane - và thế là cả một đồng quần áo bắn đổ ụp xuống, trong đó có một đôi tất sọc đỏ vàng cao đến đầu gối.

Jane đang nằm duỗi dài trên giường, liền ngẩng lên rời mắt khỏi cuốn sách đang đọc, Hòn Đảo Của Các Bà Cô^[6]. “Hóa ra đôi tất đá bóng của chị ở đây. Batty, em có tình cờ nhìn thấy bộ đồng phục của chị ở đâu không? Ngày mai bọn chị có trận bóng rồi”.

Batty buồn ngủ quá đến nỗi chẳng thể lục tìm bộ đồng phục bị mất tích trong đồng lộn xộn ấy. “Thật ra em muốn chị kể chuyện cho em nghe”.

“Chị đang đọc dở một chương. Chị sẽ đọc to đoạn còn lại cho em nghe nhé”.

“Nhưng em sẽ chả hiểu gì hết”. Batty biết bé sắp khóc đến nơi. Bé cố sức ngăn dòng nước mắt lại, nhưng một giọt vẫn trốn thoát và chảy xuống dọc theo mũi bé.

“Nó sắp khóc rồi”, Skye nói.

“Em không”. Giọt nước mắt thứ hai hòa vào giọt đầu tiên.

Jane gấp sách lại và vỗ vỗ lên giường bên cạnh mình. Batty trèo lên vẻ cảm kích.

“Để chị nghĩ xem có chuyện gì không nào”, Jane nói. “A, chị biết rồi. Ngày xưa ngày xưa...”.

“Không Sabrina Starr đâu”, Skye cắt ngang. “Chị không chịu nổi nó. Tối nay thì không”.

“Sabrina Starr là phương thuốc hoàn hảo cho những lúc căng thẳng. Nhưng đấy không phải là

chuyện em nghĩ đến. Ngày xưa ngày xưa...”.

“Cũng không Mick Hart nhé”. Mick Hart là cái phần cầu thủ bóng đá trong con người Jane, một cầu thủ Anh chuyên nghiệp, ăn nói lỗ mãng, đến từ nước Anh. Trong suốt mùa bóng, Skye đã phải nghe quá đủ về Mick rồi, vì em không chỉ chung phòng mà còn chung cả đội bóng với Jane nữa.

“Em không cần biết chị kể chuyện về ai”, Batty nói.

“Cảm ơn em, Batty. Ngày xưa ngày xưa...”, Jane dừng lại nhìn Skye, cô chị nhún vai và hướng ống nhòm ra ngoài cửa sổ. “... có một vị vua và hoàng hậu có ba cô con gái, cả ba nàng đều là công chúa và được dân chúng rất yêu quý”.

“Vương quốc ấy tên là gì ạ?”.

“Tên là Cameronlot. Công chúa cả rất xinh đẹp và tốt bụng. Công chúa thứ hai thì thông minh và dũng cảm. Còn công chúa thứ ba là người kể chuyện đại tài, một nguồn mạch sáng tạo, một hình mẫu cho tính kỉ luật, và toàn thể vương quốc Cameronlot tuyên bố nàng là công chúa tuyệt vời và tài giỏi nhất trên đời”.

“E hèm”, Skye lên tiếng từ cửa sổ.

Jane lờ đi. “Tuy thế, đức vua và hoàng hậu cảm thấy cuộc sống của họ vẫn thiếu gì đó. ‘Chúng ta cần một nàng công chúa nữa’, hoàng hậu nói. ‘Một công chúa...’”.

“Một công chúa như thế nào ạ?”, Batty hỏi, vì Jane đã ngừng lại.

“Ờ, một công chúa có thể làm được điều mà ba nàng kia không làm được”.

“Ví dụ như cái gì?”, Skye lại xen vào, không đúng lúc chút nào.

“Nàng có thể hiểu được loài vật”, Batty nói.

“Đúng rồi, tất nhiên là vậy!”, Jane reo lên. “Đức vua và hoàng hậu cần có một người con gái hiểu được loài vật, vậy là họ có nàng công chúa thứ tư”.

Cửa mở và Rosalind bo phờ bước vào, nom như thể em đã ngồi nhìn trần trời vào những nơi xa lạ kì dị vậy.

“Chị quay về rồi!”, Batty reo to và chạy đến với chị.

“Và tóc chị dính lá kìa”, Skye bảo.

Rosalind đưa tay lên, dường như ngạc nhiên khi thấy, đúng vậy, có mấy chiếc lá bám vào mái tóc quăn của em. Em bối rối gỡ chúng ra và thả xuống sàn.

“Chị đã ở đâu thế?”, Jane hỏi.

“Chị không biết. Đi bộ thôi. Và hình như là cả nằm xuống nữa”.

Batty thì không quan tâm đến chuyện Rosalind đã ở đâu. Điều chủ yếu là chị ấy đã quay về. “Bố đã đọc cho em nghe truyện Scuppers”, bé nói. “Nhưng em muốn nghe một chuyện nữa, và chị Jane đang kể chuyện về các nàng công chúa cho em nghe, nhưng em muốn chị kể cơ”.

“Được rồi, cưng ạ”. Rosalind ngồi phịch xuống giường Skye. “Một phút nữa thôi”.

Skye và Jane cũng nhẹ cả người khi thấy Rosalind quay về nhà, cho dù có lá dính trên tóc cũng được. Chị ấy là thành viên nhà Penderwick lớn nhất - và rất đáng tin cậy - của gia đình, và người đáng tin cậy thì phải tập hợp quân đội của mình trong lúc khó khăn chứ. Họ không nên chạy ra khỏi nhà và đóng sập cửa lại. Thế nhưng ngay lúc này Rosalind có vẻ không hề có chút khí thế tập hợp nào. Jane quyết định cô chị cần được động viên.

“Cái bánh dừa chị làm ngon tuyệt, chị Rosy ạ”. Jane thò tay xuống dưới giường và lôi ra một

bọc khăn giấy dinh dính. “Em lên đem một miếng lên cho chị đây”.

“Không, chị không nuốt nổi đâu”. Rosalind lắc đầu quầy quậy, làm rớt chiếc lá cuối cùng còn sót lại trên tóc, rồi lại chìm vào im lặng.

Giờ đến lượt Skye thử. “Chuyện về bố kì quái nhỉ?”.

“Kì quái?”, Rosalind gắt. “Em nghĩ thế sao, chuyện bố hẹn hò là kì quái à?”.

“Chị thì không thấy à?”, Skye lùi lại trước vẻ dữ dằn của cô chị.

“Ôi, chuyện ấy tệ hơn kì quái nhiều. Giả sử bố yêu một trong những người bố hẹn hò thì sao? Bọn mình có thể sẽ có một...”, Rosalind rùng mình. Em không thể bắt mình nói cho hết câu.

“Ý chị là một bà mẹ kế à?”.

“Một bà mẹ kế!”. Jane chưa bao giờ tính đến một điều như thế.

“Thử nghĩ đến Anna mà xem”, Rosalind nói.

Cô bạn Anna của Rosalind có một bà mẹ vô cùng tốt, nhưng bố cô hết lấy vợ rồi lại li hôn, rồi lại yêu và bắt đầu lại từ đầu. Chuyện đó xảy ra nhiều lần đến nỗi Anna chẳng thèm đếm xem mình đã có bao nhiêu bà mẹ kế nữa. Em gọi tất cả bọn họ là Claudia, theo tên bà mẹ kế đầu tiên.

“Trời đất ơi”, Skye phản đối. “Bố mình có giống bố chị Anna đâu”.

“Chị biết”. Rosalind có vẻ hơi ngượng.

“Eo ơi!”, Jane đột nhiên kêu lên. “Thử nghĩ đến Jeffrey tội nghiệp và cái lão Dexter ghê tởm ấy mà xem”.

Jeffrey là cậu bé mà mấy chị em đã gặp trong dịp nghỉ hè năm đó. Và Dexter là người đã hẹn hò rồi sau đó là kết hôn với mẹ Jeffrey, bà Tifton đáng sợ. Lão Dexter đáng ghét - thật sự đáng ghét - đến nỗi Jeffrey thà đến trường nội trú ở Boston học còn hơn là phải sống với lão ta.

“Hai người làm sao vậy?”. Skye hết sức phẫn nộ khi thấy danh dự của bố đang bị ném xuống vũng bùn. “Giờ mọi người lại đem so bố với bà Tifton hay sao?”.

Batty đã cố theo dõi cuộc trò chuyện, nhưng mặc dù bé yêu quý Jeffrey và ghét bà Tifton không kém gì các chị, bé vẫn không thể hiểu nổi một trong hai người đó thì có liên quan gì đến chuyện hẹn hò của bố. Thực ra bé đã mệt đến nỗi gần như không còn hiểu được điều gì nữa. Bé cảm thấy như mình có thể ngủ gục ngay tại chỗ, miễn là chị Rosalind kể cho bé nghe một chuyện gì đó, một chuyện thật ngắn thôi cũng được. Ví dụ như một chuyện về mẹ chẳng hạn - như thế thì thật tuyệt.

“Chị Rosalind, đi mà”, bé nói.

Nhưng chị Jane lại cất tiếng. “Chị Skye nói đúng đấy. Tất nhiên bố sẽ không bao giờ yêu một ai kinh khủng như lão Dexter, hai chị biết em định nói gì đấy, giống như lão Dexter, nếu lão ta là phụ nữ ấy mà”.

“Không kinh khủng bằng lão Dexter thì vẫn có thể kinh khủng”, Rosalind nói.

“Dào, Dexter với chả Dextiếc”, Skye nói. “Chị tin bố. Với lại, hình như cả hai đều quên mất vụ hẹn hò này là ý tưởng của mẹ cơ mà”.

“Chị không quên. Mẹ đã sai rồi”.

“Chị Rosalind!”, Jane gần như hét lên. Mẹ chúng ta không bao giờ sai. Mấy chị em đều biết vậy.

“Đúng thế mà”. Rosalind quay nhìn ra ngoài cửa sổ.

Batty không thích chuyện này tí nào. Bé không thích khi thấy chị Rosalind dường như không chú ý đến bé, và bé không thích đám lá đó - làm bẩn cả nửa phòng của chị Skye! - và nhất là bé không thích phải nghe chuyện mẹ đã sai. Giờ bé chỉ muốn về với Cún, với cái giường của mình, và nếu chị Rosalind không chịu đi cùng thì bé đành phải tự mình quay lại phòng vậy. Bé kéo chiếc xe đẩy màu đỏ của mình, nhưng lần này bánh xe lại vướng vào một đồng sách, rồi khi bé kéo thêm lần nữa thì cả cái xe đổ kềnh sang một bên, bé không thể nhấc nó lên được và giờ thì nước mắt ràn rụa đến nỗi chị Skye sẽ trông thấy, sẽ biết bé là một đứa hèn nhát...

... và rốt cuộc chị Rosalind cũng bế bé lên, ôm chặt bé và thì thầm những lời xin lỗi âu yếm ngọt ngào.

“Em chỉ muốn nghe chuyện thôi”, Batty nức nở.

“Chị biết”. Rosalind vẫy tay chúc Skye và Jane ngủ ngon, rồi bế Batty quay về giường, kéo chăn đắp cho bé. Cún mở một mắt ra xem xét tình hình, rồi hài lòng khi thấy Batty không gặp nguy hiểm gì, nó lăn mình sang một bên và quay lại giấc ngủ.

“Cái xe đẩy của em”, Batty nói, rúc vào giữa đám thú nhồi bông của mình.

“Chị sẽ đem nó về đây, rồi mình sẽ nghe kể chuyện”.

Nhưng đến khi Rosalind quay lại với chiếc xe đẩy màu đỏ và đặt nó xuống bên cạnh tủ com mốt thì cô em út đã ngủ say không kém gì Cún. “Ngủ ngon nhé, Batty bé bỏng”, em thì thầm, rồi ngồi trông chừng bé một lúc lâu, phòng khi bé thức giấc và vẫn còn muốn nghe kể chuyện.

CHƯƠNG BỐN

Mất bình tĩnh

Ngày hôm sau, trong khi cả nhà ăn trưa thì Skye ngồi một mình trong phòng. Một giờ nữa em và Jane sẽ tham gia một trận bóng đá, và trong khi Jane tin rằng một bữa no nê là điều tối quan trọng dẫn đến chiến thắng thì Skye lại tin vào một cốc sữa, mấy quả chuối và được một mình suy ngẫm.

Đội của hai em tên là Pizza Antonio, đồng phục của đội màu đỏ và vàng, với chữ ANTONIO và một miếng bánh pizza trên lưng áo. Mùa giải năm nay Skye đã được bầu làm đội trưởng, trước sự kinh ngạc của cả nhà lẫn chính bản thân em, vì mùa giải trước em đã gặp phải chút rắc rối với tính khí nóng nảy của mình, thực ra rất nhiều rắc rối là đằng khác. Có lần em gọi ông trọng tài là quả quất già, lần khác thì em đạp chân lên một chai nước lọc làm nó vỡ tung, nước bắn tung tóe lên mấy vị phụ huynh liền, và còn cả cái lần... thôi, em hi vọng tất cả những chuyện đó giờ đã là quá khứ cả rồi. Từ đầu mùa giải năm nay cho đến giờ em chưa hề nổi nóng một lần nào. Em đã quyết định rằng chữ ĐT trên áo của mình không chỉ có nghĩa là Đội Trưởng, mà còn có nghĩa là Điềm Tĩnh nữa, và em quyết tâm giữ vững điều đó.

Thủ tục khởi động trước mỗi trận đấu của em như sau: duỗi chân mười cái, xoay cổ mười cái, hít đất mười cái, gập bụng ba mươi cái, trong lúc đọc to các số nguyên tố cho đến 811 - đây là để luyện sự tập trung - rồi tiếp theo là năm phút tưởng tượng ra đội đối phương mình đầy máu me và hết sức ăn năn hối hận. Sau đó là phần khó khăn nhất của quá trình khởi động - năm phút suy nghĩ tích cực. Bố em đã gợi ý Skye đưa thêm phần này vào, đặc biệt vào những ngày em có thêm phần tưởng tượng ra cảnh máu me và ân hận. Cân bằng bao giờ cũng tốt, ông nói vậy. Skye đồng ý với ông về chuyện cân bằng, nhưng không hiểu sao, dường như em luôn phải mất ít ra là mười lăm phút thì mới có được đủ năm phút suy nghĩ tích cực. Có lẽ hôm nay sẽ khác.

Các động tác duỗi chân, xoay cổ, hít đất, gập bụng và đọc các số nguyên tố đều trôi chảy. Và năm phút tưởng tượng ra đội đối phương cũng trôi qua đánh vèo một cái, vì hôm nay đội Pizza Antonio sẽ đấu với địch thủ đáng gờm nhất của mình, đội Kim khí Cameron. Và vì đội trưởng của đội Kim khí Cameron lại là con bé khó chịu Melissa Patenaude, đứa học cùng lớp với Skye và luôn cười giễu ông thầy Geballe của chúng, nên em càng có thêm động lực để phải áp đảo đội đối phương bằng một chiến thắng huy hoàng.

“Tiêu diệt và hạ nhục đội Kim khí Cameron”, em hô to khi tưởng tượng xong, sung sướng nhâm nhi cái hình ảnh Melissa bị đại bại, trông hết sức thê thảm.

Giờ thì đã đến lúc suy nghĩ tích cực. Em nên nghĩ về chuyện gì bây giờ nhỉ? Trước trận đấu lần trước, em đã chuyển viếng thăm của dì Claire để mong ngóng, và nếu nó là một chuyến viếng thăm bình thường thì ngay lúc này em đã có những suy nghĩ tích cực về nó rồi. Nhưng, thay vào đó lại là chuyện hẹn hò vớ vẩn này - và cuộc hẹn đầu tiên của bố lại là ngay tối hôm đó nữa chứ! - mặc dù chuyện đó quả là kì lạ và rối rắm thật, nhưng nó không nên làm cho người ta trở nên dở hơi như thế, nhất là khi người ta là chị cả và...

“Thôi ngay!”, Skye tự nhủ. Suy nghĩ tích cực!

Em có thể nghĩ về trường học, vì ngoài chuyện phải ngồi sau Melissa ra thì mọi chuyện ở trường đều tuyệt. Thầy Geballe đã cho phép em vào thư viện trong các giờ toán để tự học môn hình học, vì em đã biết hết kiến thức toán lớp sáu, biết rõ đến nỗi em có thể dạy các bạn khác

được. Còn với môn tiếng Anh thì thầy cho phép cả lớp đọc bất kì cái gì chúng muốn, và em đã chọn cuốn Thuyền Chim nhạn và thuyền Amazon, một cuốn truyện kể về các cuộc phiêu lưu trên thuyền. Tất nhiên, vẫn có vấn đề với môn lịch sử, vì thầy Geballe đã bắt cả lớp phải viết mỗi đứa một vở kịch về người Aztec^[7]. Skye sẽ rất vui sướng được viết một bài luận về hệ thống toán học của người Aztec, hay thậm chí về nông nghiệp của họ. Nhưng một vở kịch! Với các nhân vật, kịch tính và cốt truyện! Em chẳng có chút hứng thú gì đối với những thứ đó, còn con bé ngu ngốc Melissa kia thì chưa chi đã lại huênh hoang rằng nó đã sắp viết xong vở kịch của mình, và vở kịch ấy hay đến mức nào.

“Thôi ngay!”. Bực bội, Skye nhìn đồng hồ. Em cần thêm bốn phút suy nghĩ tích cực nữa.

Rồi em nhớ ra. Mùa hè vừa rồi ở Arundel. Đó mới thực sự là những suy nghĩ tích cực. Em ngả người dựa lưng vào giường, mơ màng tưởng tượng ra mình đang trở lại những khu vườn của Arundel - nào là bài tập Hai-đánh-Một với Jeffrey và Jane, bắn tên và tắm bia có hình lão Dexter, trèo ra khỏi cửa sổ phòng Jeffrey và lên cái cây cổ thụ đó, rồi được anh Cagney cứu từ trên cây xuống, cứ thế em miên man suy nghĩ, và rất lấy làm tự hào về bản thân mình, vì khi nhìn lại đồng hồ thì em thấy mình đã xoay xở được đúng năm phút suy nghĩ tích cực, và hiệu quả đến nỗi vẫn còn thời gian thừa trước khi em phải thay đồ đá bóng. Em có thể tự thưởng cho mình một thứ gì đó, và em biết rõ mình muốn phần thưởng gì - thử chiếc ống nhòm mới của mình vào ban ngày.

Một lúc sau, với chiếc ống nhòm lủng lẳng trên cổ, Skye trèo ra ngoài cửa sổ phòng mình và đi lên mái gara. Đây là địa điểm đặc biệt của em. Nó cũng là một chỗ bí mật nữa, có nghĩa là dù tất cả các chị em của em đều biết em thường ra đó ngồi, nhưng bố em thì vẫn không. Cả dì Claire hay bất kì người trông trẻ nào đã trông nom các cô bé nhà Penderwick suốt mấy năm nay cũng không. Skye biết người lớn sẽ không đồng ý chuyện ngồi trên mái nhà, cho dù cái mái nhà ấy chỉ cách mặt đất có một tầng, vì vậy em không cho người lớn nào biết cả. Và các chị em của em cũng không mách ai hết. Các cô gái nhà Penderwick không bao giờ mách lẻo về chị em mình với ai.

Em ngồi trên lớp ván lợp mái, nâng ống nhòm lên và chỉnh tầm ngắm cho rõ. Ái chà. Quả là cặp ống nhòm tuyệt hảo. Với chúng em có thấy rõ từng chi tiết từ đầu đến cuối phố Gardam. Ở một đầu phố là những chiếc lá trường xuân vẽ trên hộp thư nhà Corkhill, còn ở đầu kia là biển số xe - NTRPRS - của một chiếc ô tô màu xanh đậm trong ngõ cụt.

“Hai lần hết sảy. Ba lần hết sảy”, em nói và chìa ống nhòm thẳng qua đường sang nhà Geiger.

Gia đình Geiger - ông bà Geiger, Nick và Tommy - đã sống trong căn nhà đó cũng lâu như gia đình Penderwick trong căn nhà của họ, và Skye đã ngắm nhìn nó cả triệu lần, nhưng em chưa bao giờ nhìn qua ống nhòm. Ở kia, đột nhiên sát đến nỗi Skye gần như có thể vươn tay ra chạm vào, là vết lõm trên cửa gara do Tommy đâm xe đạp vào ba năm trước. Và quả bóng đá Jane đã đá lên mái nhà - em có thể đọc được mấy chữ J. L PENDERWICK ĐÂY LÀ BÓNG CỦA TÔI - vẫn đang nằm chông chênh trên cái máng xối. Và kia là bụi đỗ quyên năm ngoái khi mới học lái xe anh Nick đã cán phải trong lúc lùi xe. Bà Geiger đã cố hết sức chăm cho bụi cây tươi tốt như cũ, nhưng việc đó chẳng có vẻ gì là sẽ thành công.

Giờ thì ai đó đang phóng thật nhanh vòng qua góc nhà - Tommy, đeo đệm vai, đầu đội mũ chơi bóng bầu dục. Skye cố chỉnh ống nhòm về phía cậu, nhưng chưa kịp chỉnh xong thì cậu đã vòng qua góc bên kia của ngôi nhà, hai cẳng tay cẳng chân dài ngoẵng vung lên hết tốc lực. Luyện tập. Lúc nào cậu cũng luyện tập. Chạy. Cử tạ. Tập ném bóng. Rosalind nói rằng nếu trong chuyện học hành cậu cũng nghiêm chỉnh như học bóng bầu dục thì cậu sẽ đứng nhất khối lớp bảy. Cậu lại hiện ra kia rồi.

“Chị Skye, còn năm phút nữa thôi là bọn mình phải thay đồ đấy”. Đấy là Jane, đang thò đầu ra ngoài cửa sổ. “Tiêu diệt và hạ nhục đội Kim khí Cameron. Vụ suy nghĩ tích cực của chị thế nào?”.

“Tốt. Chị đã nghĩ về Jeffrey”.

“Em cũng luôn nghĩ về Jeffrey khi cần lên giây tinh thần”.

“Tốt. Giờ thì đi đi, chị vẫn đang cần ở một mình đấy”.

Skye lại nhìn sang bên kia con phố. Không thấy Tommy đâu nữa, và dù em cố đợi thêm vài phút, cậu vẫn không hiện ra. Có lẽ cậu đang tập chống đẩy ở đâu đó. Tommy rất thích chống đẩy.

Em chìa ống nhòm lên trời, vì em vừa nghe thấy tiếng một bầy ngỗng Canada bay ngang qua Cameron. Chúng kia rồi... em chỉh tầm ngắm...

“Này”.

Một nơi đặc biệt và bí mật thì có gì là hay ho khi mà mọi người cứ đến đó làm phiền em chứ? Lần này là Tommy, hóa ra cậu không tập chống đẩy mà đang ngồi vắt vẻo trên cái cây mọc đằng sau gara. Cậu vẫn đội mũ bảo hiểm. Trông thật ngớ ngẩn khi người đội mũ lại đang ngồi trên cây.

“Đi đi”.

“Em có muốn tập bóng bầu dục không?”.

“Không, em sắp đi đá bóng rồi”.

“Thế còn Rosalind thì sao?”.

“Chị ấy sẽ đi xem trận bóng. Cả nhà đều đi, vì dì Claire đang ở đây”.

“Em có nghĩ là sau đó cô ấy sẽ muốn tập bóng bầu dục không? Ý anh là Rosalind ấy, chứ không phải dì Claire đâu. Ý anh là, anh dám chắc dì Claire có thể tập bóng bầu dục nếu dì ấy muốn, nhưng anh muốn tập cùng Ros... Ý anh là...”.

Giọng Tommy nhỏ dần thành sự im lặng bối rối. Skye hướng ống nhòm về phía cậu. Tất cả những gì em thấy chỉ là một cái mũi to tướng mờ mờ ảo ảo bên trong chiếc mũ bóng bầu dục. “Anh làm sao thế?”.

“Không sao cả”. Nhưng cái mũi mờ ảo kia đang đỏ nhừ lên.

“Xin chào vị thần của vạch cầu môn”. Lại là Jane. “Môn tiếng Nga thế nào rồi?”.

Ở trường Tommy đang học tiếng Nga. Đó là thứ tiếng đầu tiên trong vô vàn thứ tiếng cậu định học, vì cậu muốn lớn lên sẽ trở thành phi công, và nghĩ rằng nên biết cách nói chuyện với người ở mọi nơi cậu bay đến.

“Không tệ. Nyeplokho”, Tommy nói.

“Ôi, nghe hay quá nhỉ”, Jane nói. “Chị Skye, đến giờ rồi đấy”.

“Được rồi”. Skye trượt dọc theo mái nhà và thả mình vào trong phòng.

“Anh Tommy đang làm gì ở trên cây thế?”.

“Cư xử kì quái”, Skye đáp. “Thay đồ thôi”.

Trong hiệp bóng đầu tiên, không gì có thể khiến Skye bận tâm, thậm chí cả câu “Chúc may mắn” giả tạo của Melissa khi hai đội trưởng bắt tay nhau. Buổi chiều tháng Chín hôm đó ấm áp, sáng sủa, rạng rỡ sắc màu - cỏ xanh, trời xanh, những bộ đồng phục màu đỏ và vàng (cả tím và trắng nữa, đối với ai quan tâm đến đội Kim khí Cameron) - tựa như cả một hộp bút chì màu

sống dậy. Hai đội ngang tài ngang sức vừa đủ khiến cho trận đấu hấp dẫn, nhưng không quá cân bằng đến mức đội Pizza Antonio không thể vượt lên nổi, và chúng đã vượt lên, phần lớn nhờ công của Jane. Luôn là một tiền đạo nhanh nhẹn và khéo léo, hôm nay em lại càng năng nổ. Đến giờ giải lao thì em đã ghi được hai trong số ba bàn thắng cho đội nhà. Đội Kim khí Cameron chưa ghi được bàn nào. Đội Pizza Antonio nhảy múa ăn mừng suốt giờ nghỉ, một điệu nhảy sôi nổi pha trộn giữa hip hop, múa Hawaii và điểm thêm một chút của điệu cancan[8] nữa. Skye hết sức hài lòng với bản thân mình, với cô em gái, với cả đội, và với cả cuộc sống. Đội của em đang thắng, và em không hề cảm thấy chút xấu hổ nào cả.

Thật không may, Melissa và đội của mình đã có một giờ giải lao hữu ích hơn thế, vì đội Kim khí Cameron mở đầu hiệp hai như những nhà vô địch. Có lẽ Melissa đã biết được cả yếu điểm của Skye, vì ngay khi Jane có bóng thì em liền bị xô ngã một cách thô bạo bởi trung vệ to con của đội Kim khí Cameron.

“Úi chà!”, Melissa cười ngặt nghẽo, gần như ném thẳng tiếng cười vào mặt Skye.

Nếu là trước đây thì hẳn Skye đã nổi cơn thịnh nộ điên cuồng rồi. Nhưng đây lại là một Skye mới, và mặc dù em vẫn phải cấu vào tay mình - cấu thật đau - để ngăn không cho mình lao vào tấn công Melissa, nhưng không ai biết điều đó ngoại trừ chính em. Hơn nữa, giờ em đang có những mối lo ngại lớn hơn Melissa, vì khi Jane bị phạm lỗi quá thô bạo, sẽ dẫn đến những điều tồi tệ. Khi thì cô bé òa lên khóc, có khi lại quên mất không biết phải đá bóng như thế nào. Và đôi khi - đây là khả năng Skye ghét nhất - Jane sẽ biến thành Mick Hart và hò hét những câu kì quặc bằng giọng Anh là nhờ.

Jane được một quả penalty vì bị phạm lỗi. Em ghi bàn một cách bình tĩnh và dễ dàng, và Skye thấy yên tâm hơn. Có lẽ con bé trung vệ kia không to lớn như em tưởng, cú va chạm không quá mạnh, và Jane vẫn ổn. Bóng được chuyển cho Skye, và em chạy lên giữa sân, loạng choạng một chút khi một tiếng hét vang lên sau lưng:

“ĐỘI KIM KHÍ CAMERON LÀ BỌN NGỐC TỬ!”.

Chết tiệt, Skye thầm nghĩ, con bé không ổn tí nào và giờ nó đã biết thành Mick rồi, và có trời mới biết được bọn ngốc tử nghĩa là gì, nhưng nghe có vẻ chẳng lấy gì làm hay ho. Em chuyển bóng cho Jane, hi vọng việc tập trung vào trận đấu sẽ làm cô em gái bình thường trở lại. Em không thể làm gì khác - rõ ràng em không thể ngừng chơi để mắng cho nó một trận. Cứ đá tiếp đi, em tự nhủ, rồi có lẽ chạy một lúc Jane sẽ quên đi thôi. Nó luôn như thế mà, nếu không có ai làm phiền nó quá.

Jane vẫn đang chạy bình thường, lao về phía cầu môn cùng trái bóng. Nhưng em chưa kịp chạy đủ xa để quên mất vụ mình bị phạm lỗi thì Melissa đã lao theo, và với cái vẻ trên mặt nó, thì nó cũng nghĩ rằng một đứa ngốc tử là một thứ chẳng lấy gì làm hay ho. Nó lao vào Jane, tìm cách cướp bóng.

Jane nhanh nhẹn rê bóng tránh sang bên. “HA! BÒ ĐIÊN! BỌN MÀY ĐỀU LÀ BÒ ĐIÊN HẾT!”.

“CÒN MÀY THÌ LÀ” - Melissa điên tiết hét lên - “MÀY LÀ CON BÒ CÒN ĐIÊN HƠN!”.

Câu lăng mạ này nghe dở đến nỗi ngay cả đồng đội của Melissa cũng cười nó. Bị gọi là một đứa ngốc tử và một con bò điên thì chỉ khó chịu thôi, nhưng bị cười giễu thì quả là kinh khủng, và chẳng mấy chốc Melissa đã trả thù bằng cách ngáng chân Jane đúng lúc em đang sắp ghi một bàn thắng nữa. Skye, vẫn tự hào vì giữ được bình tĩnh, chờ đợi trọng tài thổi phạt - và cho Jane một quả penalty nữa - nhưng không hiểu sao trọng tài lại không nhìn thấy cú ngáng chân, và tệ hơn nữa, ngay khi Jane vừa đứng dậy và chạy thêm vài bước, thì Melissa lại ngáng chân em, và lần này - sau này nó nói đó chỉ là vô tình thôi - nó thúc đầu gối vào mạng sườn Jane khi

em ngã xuống.

Thế là dùng một cái, thái độ bình tĩnh của Skye biến luôn, và em chẳng thêm bận tâm nữa. Bình tĩnh thì có ích lợi gì, nếu ta không thể ném nó đi khi em gái mình bị thúc đầu gối vào mạng sườn? Không suy nghĩ gì nữa, em xông tới, cơn giận nổ bùng trong đầu như những chùm pháo hoa. Em chạy như gió, rồi thậm chí còn nhanh hơn nữa, chân nện thình thịch xuống đất, nắm tay siết chặt, sẵn sàng thoi vào mặt Melissa. Hẳn là em đã làm vậy nếu như trung vệ Melissa không nhảy lên người em từ phía sau trước khi em đến được chỗ nó. Và dĩ nhiên tất cả tiền đạo của Pizza Antonio nhảy lên người trung vệ nọ để trả thù cho Skye, rồi Melissa gào tướng lên GIẾT NGƯỜI, vậy là tiền đạo của đội nó xông vào tấn công các tiền đạo của đội đối thủ, rồi tất cả trung vệ, hậu vệ, thậm chí cả hai thủ môn cũng tham gia vào trận chiến, các trọng tài liên tục tuýt còi và huấn luyện viên cùng các vị phụ huynh vừa hò hét vừa chạy ra sân, và rồi...

Trận đấu được chính thức tuyên bố là đã kết thúc, và tất cả bị đuổi về trong nhục nhã.

Chặn đường lái xe về nhà của gia đình Penderwick không lấy gì làm vui vẻ.

“Ông trọng tài bảo bố là liên đoàn bóng đá chưa bao giờ thấy một vụ ẩu đả lớn đến thế”, ông Penderwick nói sau một quãng dài im lặng vô cùng bối rối. “Tất nhiên lúc đó bố giả vờ chỉ là người tình cờ đi ngang qua thôi, chứ không phải một ông bố”.

“Bố ơi, con xin lỗi”. Skye còn cảm thấy tệ hơn là hối lỗi nữa - em chán ghét bản thân mình kinh khủng. Sau bao nhiêu cố gắng để giữ bình tĩnh, em đã tung hê tất tả, vì thế đã hoàn toàn làm hỏng trận đấu. Lẽ ra đội Pizza Antonio đã có thể có được một trận thắng huy hoàng, thế mà bây giờ thì chẳng còn gì nữa, số không, một trận đấu bị hủy bỏ. Em đã khiến tất cả mọi người thất vọng, đồng đội, huấn luyện viên, và toàn thể gia đình Penderwick. “Dì Claire, cháu xin lỗi cả dì nữa, vì có lẽ dì đã phải giả vờ không phải là dì cháu”.

“Lời xin lỗi được chấp thuận”. Dì Claire mỉm cười, khiến Skye cảm thấy nhẹ nhõm hơn nhiều. “Dì phải công nhận lúc cháu điên cuồng lao đến tấn công Melissa trông rất ấn tượng. Có lẽ cháu nên chuyển sang chơi khúc côn cầu trên băng hay đấu vật chuyên nghiệp đi”.

“Claire, nghiêm túc đi nào”, ông Penderwick nói.

“Em đang nghiêm túc đấy chứ”.

“Chị Skye chỉ bảo vệ con thôi, bố ạ. Chị ấy ngỡ là Melissa đã giáng cho con một đòn chí tử”, Jane, vốn chẳng hề hấn gì, nói. “Và chính con có lỗi vì đã biến thành Mick Hart”.

“Ừ, Jane này, về Mick Hart ấy mà. Anh chàng có vẻ đã kém dễ thương đi rồi đấy. Con có thể đưa anh ta quay trở lại quê cũ ở Manchester hay nơi nào đấy được không?”.

“Con đoán là được ạ. Chỉ là nếu giả vờ làm Mick Hart thì con sẽ không khóc. Có lẽ con nên khóc thì hơn”.

“Nếu quả thực khóc là lựa chọn duy nhất còn lại của con, thì đúng là lẽ ra con nên làm thế”.

“Vâng ạ”. Jane đành tiếc nuối chia tay Mick Hart. “Nhưng, bố ơi, lúc bảo vệ con, chị Skye cũng bảo vệ cả danh dự của gia đình nữa, bố biết đấy”.

“Tất nhiên là bố biết. Vấn đề là có lẽ danh dự của gia đình không cần phải được bênh vực một cách dữ dội đến thế”.

“Con nghĩ chị Skye thật tuyệt vời”, Batty nói.

“Không, chị chẳng tuyệt vời tí nào cả, ngốc ạ”, Skye nói. “Chị là đội trưởng và chị đã phá hỏng trận đấu. Nhưng từ giờ đến hết mùa giải dù có chết thì chị cũng sẽ cư xử cho tử tế”.

“Con cố đừng để mọi chuyện đi xa đến mức ấy”. Ông Penderwick thở dài. “Bố không thể hiểu nổi sao bố lại rơi vào giữa những cô con gái hiếu chiến đến thế này chứ. Rosalind, ‘chiến tranh’ tiếng Latin là gì nào”.

“Con biết từ này”, Rosalind nói, sung sướng vì được đổi chủ đề. “Bellum, belli”.

“Chính xác. Và từ gốc bellum, ta sẽ có từ bellatrix, nghĩa là ‘nữ chiến binh’”.

“Bellatrix Penderwick!”, Jane vung hai nắm đấm lên, nóng lòng có được cơ hội cho thế giới thấy một nữ chiến binh thực thụ. Batty, không hề muốn bị coi là kém cỏi hơn, cũng giơ nắm đấm lên thách thức.

Trận đấm bốc vui vẻ sau đó kéo dài suốt chặng đường còn lại, nên Skye có thời gian nghiền ngẫm về bí ẩn của sự nóng nảy. Vì dù em hết lòng ước mong rằng lúc đó mình đã giữ được bình tĩnh, trận chiến giữa hai đội vẫn thật là tuyệt. Và rồi còn cả kí ức ngọt ngào về chuyện Melissa bị ông huấn luyện viên của đội nó điên tiết xạc cho một trận nữa. Em có nên cảm thấy thích thú như thế không nhỉ? Thật là rắc rối, và Skye cần phải tìm hiểu chuyện này cho thật rành mạch. Ngay khi có thể, em sẽ trèo lên mái nhà của mình và suy nghĩ.

Nhưng khi họ lái xe lên con đường dẫn vào nhà thì người hàng xóm mới cũng đang lái xe lên con đường dẫn vào nhà cô ấy, và ông Penderwick nói đây là lúc thích hợp nhất để hai nhà chính thức làm quen với nhau. Vậy là thay vì trốn lên mái nhà thì Skye lại phải miễn cưỡng theo cả gia đình sang nhà bên. Em không có lòng dạ nào để làm quen với ai hết, đặc biệt là với người hàng xóm mới, nhất là vào lúc này. Bởi vì tất cả những gì em biết về người phụ nữ đó là cô ấy dạy môn vật lí thiên thể ở cùng trường đại học với bố em - và còn mơ ước một ngày kia chính em cũng có thể trở thành một nhà vật lí thiên thể nữa - Skye không muốn gặp một nhà vật lí thiên thể mà không chuẩn bị trước mấy câu hỏi thông minh. Tham gia vào một trận bóng đá kết thúc trong ẩu đả thì không giúp ta cảm thấy thông minh hơn chút nào.

Khi họ đến nơi thì cô hàng xóm đang bế cậu con trai ra khỏi chiếc ghế trẻ em trên xe. Nhìn gần thì hóa ra mái tóc của cô có màu đỏ sẫm rất đẹp, với nhiều lọn quăn mềm mại, và cô có cặp mắt to màu hạt dẻ ánh vàng sau chiếc kính. Cặp mắt to và có vẻ bền lễn. Như mắt một con hươu vậy, sau này Jane nói thế.

Nếu ông Penderwick có nhận thấy là cô hàng xóm đang tỏ ra bền lễn thì ông cũng không để lộ ra. “Chúng tôi sang chào cô đây. Cô Aaronson, đây là Claire, em gái tôi, đến chơi trong dịp cuối tuần. Còn đây là các con gái tôi: Rosalind, cô cả, rồi đến Skye, rồi Jane. Còn cô bé út thì...”.

Ông ngừng lại và nghi ngại nhìn quanh, như thể ông biết chắc rằng Batty đã biến mất, chuyện thường xảy ra mỗi khi có mặt người lạ.

Nhưng bé đang đứng bên cạnh, giật giật tay áo ông. “Con ở ngay đây mà”, bé thì thào.

“Hay quá nhỉ. Đúng thế”. Ông đặt tay lên đầu bé. “Con út của tôi, Batty”.

“Bố ơi, bố hỏi cô ấy xem em bé tên là gì đi”.

Dù Batty vẫn đang thì thào, cô hàng xóm đã nghe được. “Tên em bé là Ben”, cô nói. “Ben, chào các chị Penderwick đi”.

“Vịt”, Ben nói. Mái tóc đỏ của bé sáng hơn tóc mẹ một chút.

“Em bé mới chỉ biết nói mỗi từ vịt thôi”, cô nói vẻ xin lỗi. “Và tất cả mọi người, xin cứ gọi tôi là Iantha nhé”.

“Iantha, nhà vật lí thiên thể”, Skye buột miệng trước khi kịp tự ngăn mình lại. Ngượng chín mặt, em nhích dần sang một bên cho đến khi trốn được sau lưng Rosalind. Thế là hết, không còn gây ấn tượng được với cô hàng xóm mới nữa. Skye tự nhủ là dù sao thì em cũng không

quan tâm. Đằng nào thì Ben cũng sẽ luôn lảng nhãng ở bên cô. Em chẳng cần đến các em bé mà làm gì.

Jane đang làm mặt hề với chị, nhưng ông bố thì dường như không chú ý đến câu nói hớ của Skye.

“Iantha”, ông nói. “Một cái tên rất hay, có nghĩa là ‘bông hoa màu tím’. Gốc là của tiếng Hi Lạp, nhưng trong tiếng Latin lại có tính từ ianthinus, nghĩa là ‘có màu tím’”.

“Thế ư?”. Cô Iantha rõ ràng bối rối, nhưng không tỏ ra khó chịu.

“Chị đừng để ý đến anh ấy”, dì Claire nói. “Rất vui được gặp chị, và tôi hi vọng sẽ không người nào trong số chúng tôi khiến chị phát điên”.

Ba người lớn bắt tay, và cả Rosalind nữa, vì em là chị cả, rồi tất cả ai về nhà nấy.

“Chỉ một lời khuyên nhỏ thôi, anh Martin”, dì Claire nói khi họ đã ở khoảng cách đủ để cô Iantha không nghe thấy. “Đừng có huyền thuyên về tiếng Hi Lạp với Latin trong cuộc xem mắt tối nay của anh đấy nhé”.

“Trời đánh thánh vật cái cuộc xem mắt tối nay của tôi!”, ông Penderwick nóng nảy kêu lên.

“Bố!”. Rosalind cũng người, vì bố em chưa bao giờ tỏ ra mất bình tĩnh.

Nhưng Skye thì bật cười và nắm lấy cánh tay ông, rồi cả nhà cùng nhau đi vào.

CHƯƠNG NĂM

Cuộc hẹn đầu tiên

Sau khi thay bộ đồng phục bóng đá, Jane gom góp mấy món đồ thiết yếu - một quả táo, một cái bút và một quyển vở màu xanh - rồi đi lên cuối phố Gardam. Em đang trên đường đến Rừng Quigley, nơi em yêu thích nhất trên khắp thế gian.

Rừng Quigley là mười hécta rừng hoang tuyệt đẹp nằm giữa thành phố Cameron. Ngày nay không ai còn nhớ gia đình Quigley là ai hay khi còn sống ở đó họ đã làm gì. Dấu vết duy nhất còn sót lại của họ là những bức tường đá thấp nằm rải rác trong rừng - vì thế có lẽ nhà Quigley trước kia đã từng là nông dân, hoặc người chăn gia súc, hoặc như Jane vẫn thích tưởng tượng ra, có thể họ là những nhà quý tộc chạy trốn khỏi cuộc Cách mạng Pháp, tuy nhiên em chưa nghĩ ra được lí do chính đáng giải thích tại sao các quận công và quận Pháp lại có tên là Quigley. Dù sao thì bây giờ khoảng rừng này cũng thuộc quyền sở hữu của bang Massachusetts, nhưng vì lối đi chính dẫn vào rừng nằm ngay gần ngõ cụt của phố Gardam nên bọn trẻ trên phố Gardam luôn coi khu rừng là lãnh thổ của riêng mình.

Trong khu phố có một quy định bất thành văn, đó là trước khi lên mười thì không được một mình đi vào Rừng Quigley, và ngay cả khi đã đủ mười tuổi rồi thì cũng không được đi sâu vào trong mà không có người lớn, hay ít ra là một thanh niên, đi kèm. Tất cả đều biết “đi sâu vào trong” nghĩa là gì - vượt qua con suối rộng chảy róc rách cắt ngang dải đường mòn chính, cách lối vào khoảng bốn trăm mét. Tuy thế khu vực còn lại vẫn chẳng khác nào một vương quốc thiên nhiên rộng mênh mông, tha hồ cho ta chơi đùa, và Jane cùng các chị em biết rõ từng cái cây, từng hòn đá, từng chỗ trũng trên mặt đất.

Hôm nay em đang trên đường đến chỗ em gọi là Tầng đá Thần. Mặc dù đã lên mười, em vẫn chắc chắn về sự tồn tại của phép thần, và tin rằng nếu ở bang Massachusetts này còn lại chút phép thần nào thì hẳn nó đang được che giấu trong tầng đá đó. Các chị em của Jane không biết gì về chuyện này - Rosalind lớn quá rồi, không thích hợp với các chuyện phiêu lưu thần tiên nữa, Batty thì nhỏ quá, còn Skye thì đã từ bỏ phép thuật vào cái này em khám phá ra phép chia.

“Xin chào”, em nói khi đến đích. “Là tôi, Jane đây”.

Em đang ở giữa rừng, tại một khoảng trống hình tròn tràn ngập hoa cúc dại và các khóm hồng leo lưu niên được gia đình Quigley bí ẩn trồng từ thuở xa xưa. Nhưng những bông hoa cúc và hoa hồng, cho dù có đẹp đến thế nào đi nữa, thì vẫn bị lu mờ trước Tầng đá Thần của Jane, nằm ở chính giữa khoảng trống. Tầng đá rất to - thậm chí còn cao hơn Jane, và bề ngang cũng rộng không kém - với vô số tảng đá nhỏ hơn chất đồng xung quanh. Jane tin chắc một tảng đá lớn như vậy phải có lịch sử hết sức kì thú. Có khi nó là tảng đá trời từ thiên đường rơi xuống Rừng Quigley này cũng nên. Các tảng đá nhỏ hơn thì em không dám chắc. Có lẽ chúng đã được hút đến đây bởi một lực nam châm kì diệu nào đó toát ra từ tảng đá lớn, và vĩnh viễn phải chịu cảnh làm kẻ hầu người hạ, nằm dưới chân tảng đá lớn để tỏ lòng tôn kính nó.

“Và tôi đem đến một thứ để dâng cho người”.

Em trèo lên các tảng đá nhỏ hơn, rồi quỳ gối và thò tay xuống, sờ soạng dưới mặt tảng đá to. Nhiều năm trước em đã khám phá ra một khe hở thiên tạo ở dưới đó, vừa đủ rộng cho tay em lách vào, và vừa đủ sâu để làm một nơi giấu đồ tuyệt hảo. Em chỉ giấu vào đó một số thứ nhất định trong kho báu của mình, những thứ có nhiều khả năng nhất sẽ cảm thấy hạnh phúc khi được ở trong những môi trường thần kì. Ví dụ như những vỏ ốc em đã sưu tập được ở Cape

Cod^[9] vào mùa hè cuối cùng mẹ em còn sống; con búp bê Anjulee tội nghiệp đã bị Skye bẻ gãy đầu; cây bút em dùng để viết cuốn truyện Sabrina Starr đầu tay; và cả quả bóng khúc côn cầu trên băng của đội Bruins mà Tommy bỏ lại trên lối vào nhà Penderwick mùa đông năm ngoái. Em đã nhiều lần tưởng tượng ra cảnh cậu bạn khổng lồ không biết chuyện gì đã xảy ra với quả bóng khúc côn cầu trên băng đội Bruins của mình, và em có thể đáp lại, kìa, anh Tommy, em đã giữ gìn nó cho anh suốt bao lâu nay.

Khe hở đây rồi - em đã tìm thấy nó. Và giờ thì đến tặng phẩm của em. Em lôi mấy tờ giấy ra khỏi túi áo nỉ và nhét chúng vào sâu bên trong tảng đá.

“Vì người đã bảo vệ các báu vật của tôi, hỡi Đá Thần, nên xin người hãy nhận thêm thứ đáng sợ này, xin hãy tẩy uế và tước hết mọi quyền năng của nó”.

Tặng phẩm của Jane ngày hôm đó là bài văn “Những người phụ nữ nổi tiếng trong lịch sử bang Massachusetts”, bài văn đã làm em bị nhận một điểm C. Bất chấp những gì bố em đã nói về ông Tolstoy cùng Chiến tranh và hòa bình, Jane vẫn cảm thấy bài văn với điểm C to tướng đỏ chói ấy chính là một lời nguyền, một tai ương ám lên cuộc đời em. Em vẫn còn nhiều bài văn khác phải nộp cho cô Bunda - làm sao em có thể bắt đầu một bài khác khi vẫn còn bị bài văn kinh khủng này ám ảnh chứ? Nhưng nếu có một thứ gì đó khả dĩ phá bỏ một lời nguyền thì Tảng đá Thần này cũng có thể. Nó đã từng làm được mà. Như cái lần cô bạn Emily của em bị ốm, Jane đã đặt một bức ảnh của bạn ấy vào trong tảng đá, và ngay ngày hôm sau Emily đã khỏe lên nhiều.

Thế nhưng thỉnh thoảng tảng đá cũng tỏ ra hơi thất thường. Mới gần đây thôi, khi Jeffrey trên đường đến trường nội trú Boston và tiện thể ghé vào Cameron chơi, Jane đã dẫn cậu đến đây. Hai đứa đã vẽ chân dung lão Dexter lên một tờ giấy và bỏ nó vào trong tảng đá. Chúng hi vọng tảng đá có thể xóa bỏ tính khí xấu xa của Dexter, hoặc hay hơn cả là làm cho lão ta biến mất luôn. Nhưng một tuần sau, Jeffrey gọi điện từ Boston đến báo tin mẹ cậu và Dexter vừa làm lễ cưới và đang chuẩn bị cho kì trăng mật kéo dài ở châu Âu.

Jane không đổ lỗi cho tảng đá, vì dù bằng cách này hay cách khác thì em và Jeffrey vẫn không đá động gì đến chuyện cưới xin, cũng không bảo tảng đá đến lúc nào thì nên để cho lão Dexter mất hết tính xấu xa của mình. Theo như những gì em biết thì mười năm nữa lão ta cũng có thể trở thành người tốt được chứ, nhưng lúc đó thì gần như chẳng còn quan trọng gì nữa. Tuy nhiên, em đã quyết định khi cầu xin một điều gì đó thì em cần phải nói cụ thể hết mức.

“Và, Tảng đá thân yêu ơi, xin đừng bao giờ để cho bất kì bài văn nào của tôi bị điểm C nữa. Xin cảm ơn. À quên! Xin cũng đừng để bị điểm D hay E. Xin cảm ơn một lần nữa. Bạn của người, Jane”.

Giờ em đã cầu nguyện xong, nhưng vẫn còn một nghi lễ cần được thực hiện, cái nghi lễ em vẫn làm một khi đến đây một mình. Em chưa bao giờ đạt được kết quả, nhưng điều đó không thể khiến em thôi cố gắng. Vậy là em trèo lên tảng đá to, ngồi xếp bằng trên đỉnh và giơ hai tay lên trong một tư thế mà em nghĩ là một kiểu cầu nguyện xin-hãy-đến-với-tôi.

“Ôi Aslan^[10]”, em nói. “Tôi chờ đợi người”.

Em nhìn quanh quất, và khi không thấy con sư tử vàng từ xứ Narnia nào xuất hiện, em lại giơ tay lên. “Ôi Psammead^[11], tôi chờ đợi người”.

Cũng như vậy, khi không có sinh vật cáu kỉnh sống trong hố cát nào từ cuốn sách của nhà văn E. Nesbit lao ra trước mắt, Jane lại thử lần nữa. “Ôi Ngài Rùa^[12], tôi chờ đợi người”.

Lần nào em cũng cho con rùa có khả năng biến điều ước thành hiện thực trong truyện của Edward Eager nhiều thời gian hơn - đó là một con rùa cơ mà - bằng cách đếm đến một trăm.

“Một, hai, ba...”.

“Chào em, Jane”.

Tay em rơi xuống và em suýt ngã lăn ra vì kinh ngạc. Chẳng lẽ những gì nhà văn Eager viết lại là sự thật hay sao? Nhưng người vừa cất tiếng nói không phải con rùa biết biến điều ước thành hiện thực, mà chỉ là Tommy Geiger, vẫn đóng bộ mũ bảo hiểm và đệm vai, tay ôm một quả bóng bầu dục.

“Xin chào vị anh hùng của vạch mười yard^[13]”, Jane nói khi nhận ra mình cũng không cảm thấy quá thất vọng.

“Anh không phải anh hùng. Em đừng nói những câu như thế nữa đi”.

“Anh là anh hùng thật mà”.

“Dù sao thì cũng đừng nói thế nữa”. Cậu ném quả bóng lên cao, rồi nhảy vọt lên để bắt lấy khi nó đang lơ lửng trong không trung.

“Thế thì anh thử nói mấy câu tiếng Nga xem nào”.

“Odin , dva, tri, chyetyrye , pyat ”.

“Ngôn ngữ của các Sa hoàng, anh Tommy! Anh vừa nói gì thế?”.

“Anh đếm từ một đến năm. Rosalind có đây không?”.

“Chỉ mình em”, Jane nói. “Tức là em ấy. Em muốn nói là chỉ có em, Jane, ở đây thôi”.

“Vì anh đang định luyện mấy động tác trên địa hình gồ ghề trong rừng, và anh nghĩ chị ấy sẽ muốn tập cùng anh”.

“Em sẽ tập cùng anh”.

“Em còn bé quá. Có lẽ để sau, Rosalind sẽ muốn tập cùng anh”. Cậu lại ném quả bóng lên, lần này còn cao hơn trước.

“Để sau thì chị ấy sẽ bận đấy”, Jane gay gắt nói. Nhưng rồi em lại hối tiếc vì giọng điệu đó của mình khi thấy Tommy bắt hụt và bị quả bóng đập vào đầu, dù cậu có đội mũ bảo hiểm thì chắc vẫn phải đau lắm. Để đền bù, em liền giải thích tại sao Rosalind lại bận - tức là giải thích về chuyến viếng thăm của dì Claire và cuộc xem mặt cô Muntz vào tối hôm đó.

“Ôi chà, bác Pen có một cuộc hẹn hò”, cậu nói khi em kể xong. “Tội nghiệp Rosalind”.

“Tội nghiệp tất cả bọn em chứ”. Jane thấy mình lại đang tỏ ra gay gắt.

Dường như Tommy không chú ý đến giọng nói của em. Các bài tập trên địa hình gồ ghề đang vẫy gọi, và cậu chào Jane lấy lệ rồi bỏ đi.

Giờ thì khoảng rừng đã trống trở lại, chẳng có ai ngoài Jane. Em cân nhắc không biết có nên tiếp tục triệu tập các sinh vật thần kì đến không, nhưng rồi em tự nhủ cho dù người khác có nghĩ gì đi chăng nữa thì mười tuổi cũng đã là khá lớn rồi, và như vậy cũng có nghĩa là đã quá lớn để còn tin vào những chuyện đó. Vì vậy, thay vào đó, em chén quả táo, cầm bút vở lên, dự định bắt đầu bài văn tiếp theo để nộp cho cô Bunda. Nhưng hai mươi phút sau, em vẫn ngồi y nguyên trên tảng đá, chăm chăm nhìn rừng cây. Vấn đề nằm ở chỗ đề bài là “Khoa học đã thay đổi cuộc sống của chúng ta như thế nào”, cái đề tài thậm chí còn nhạt nhẽo hơn cả “Những người phụ nữ nổi tiếng trong lịch sử bang Massachusetts” nữa. Nếu phải viết về khoa học thì tại sao em lại không được viết về việc Sabrina Starr phát minh ra một thiết bị có thể vô hiệu hóa các đầu đạn hạt nhân từ xa? Đó mới thật là câu chuyện hấp dẫn. Nhưng không may, cái bà già Bunda gốc nghềch ấy sẽ lại cho em điểm C, hay một điểm còn kém hơn nữa là chẳng khác.

Jane đuổi người trên tầng đá và nhắm mắt lại. Có lẽ nếu cứ nằm đó trên Tầng đá Thần, em sẽ nghĩ ra được một ý tưởng hoàn hảo cho bài văn. Nhưng mặt trời thật ấm áp, dễ chịu, và em đã thấm mệt sau trận bóng - giả làm Mick Hart lúc nào cũng khiến em phải dùng nhiều sức hơn thường lệ - và chẳng mấy chốc em đã mơ màng chìm vào một thế giới tươi đẹp nơi người ta đi tìm em chứ không phải các cô chị của em. Điều tiếp theo em biết là em đang bị Skye lắc mạnh để gọi dậy.

“Jane! Em đang làm cái quái gì trên tầng đá này thế?”.

Em nhặt lại cây bút đã lăn mất trong lúc em ngủ. “Viết bài văn của em”.

“Hừ, thật thế à. Bố đang chuẩn bị cho cuộc hẹn, nhưng bố không chịu đi cho đến khi chị tìm được em về. Tạ ơn trời đất, Tommy nói anh ấy đã gặp em ở đây, vì chị đi tìm em mệt lắm rồi”. Skye tuột từ trên tầng đá lớn lên một tầng đá nhỏ hơn, rồi nhảy xuống đất.

“Anh Tommy còn nói gì nữa không?”, Jane vừa chạy theo chị vừa hỏi.

“Chị không biết. Ai quan tâm cơ chứ? Nhanh lên!”.

Hai đứa phóng qua Rừng Quigley, lao ra khỏi ngõ cụt, và chạy đua xuôi phố Gardam để về nhà. Khi chúng đến các bậc thềm ở trước cửa, Skye dừng lại cảnh cáo.

“Nghe chị đây này”, em nói. “Bố đang rồi tung cả lên và dì Claire muốn bọn mình giúp bố”.

“Lúc nào em cũng giúp bố mà”, Jane phản đối, nhưng khi cùng Skye vào phòng khách thì em đã hiểu ra vấn đề. Bố em chưa bao giờ trông lo lắng đến thế, kể từ cái hôm ông phải đến nha sĩ để nhổ hai cái răng. Và việc dì Claire với Batty tấn công ông bằng hai cái bàn chải lông hồng xóa bỏ mọi dấu vết của Cún cũng không có vẻ gì là cải thiện được tình hình.

“Jane, tạ ơn trời đất”, ông nói. “Bố tưởng bố đã để lạc mất một trong số các con rồi chứ. Tuy nhiên, bố cũng chợt nghĩ ra là nếu con bị lạc quá lâu thì bố sẽ có cái có tuyệt hảo để hủy bỏ cuộc hẹn chết tiệt này”.

“Con xin lỗi bố”, em nói. “Có còn cái bàn chải nào nữa để con dùng không ạ?”.

“Thôi, chải thế là đủ rồi”. Ông xua tay ngăn dì Claire và Batty lại. “Giờ thì có ai biết kính của bố ở đâu không?”.

“Con biết”, Rosalind nói, từ nãy đến giờ em chỉ quanh quẩn ở bên ngoài. Em lấy kính từ trên mặt lò sưởi xuống và nhẹ nhàng đeo lên mũi bố. Jane cho là Rosalind trông còn lo lắng hơn cả bố nữa.

“Giờ thì ít ra bố cũng có thể đọc được thực đơn bữa tối”, ông nói, đưa tay lên chỉnh lại kính.

Dì Claire lại cầm theo bàn chải tiến về phía ông. “Trên áo anh còn đến cả cân lông chó ấy”.

“Tệ quá. Nếu cô Muntz khó chịu vì chuyện lông chó thì rõ ràng cô ấy không phải người phụ nữ dành cho anh rồi”.

“Và anh chắc là anh sẽ không mặc com lê chứ?”.

“Bố ghét mặc com lê lắm”, Skye nói.

“Cảm ơn con, Trời Xanh^[14], và bố cũng chẳng chút hứng thú gì với các cuộc xem mặt”.

Chiếc đồng hồ đỏ trên mặt lò sưởi điểm năm giờ. Ông Penderwick đã hẹn sẽ gặp cô Muntz lúc năm giờ mười lăm. Đến lúc phải đi rồi. Ông hôn từng cô con gái một, rồi hôn cả Cún nữa - ông chưa bao giờ hôn Cún cả - và cuối cùng đến chỗ dì Claire.

“Em không nghĩ là chúng ta có thể hoãn chuyện này lại khoảng một năm nữa được hay sao?”, ông hỏi.

“Ý hay đấy”, Rosalind nói.

“Chúc anh vui vẻ, anh Martin”, dì Claire đáp.

“Thế còn...?”.

“Bọn em sẽ không sao đâu”. Dì Claire vòng tay ôm Rosalind. “Phải không, các cô gái?”.

“Đúng thế ạ”, Batty nói. “Buổi tối bọn con sẽ ăn mì ống với pho mát”.

“Thế còn ba đứa con?”, ông Penderwick hỏi.

“Tất cả bọn con sẽ không sao hết”, Skye cả quyết, và Jane gật đầu, cổ tỏ ra nhiệt tình. Rosalind cũng gật đầu, nhưng chẳng có vẻ nhiệt tình chút nào.

“Thế thì bố đoán là bố đã sẵn sàng rồi. Bố, người sắp sửa từ trần, xin chào cả nhà”.

“Tốt”, dì Claire nói. Dì đẩy ông anh trai ra cửa trước, rồi tựa lưng vào cửa như thể ông sẽ xô vào vậy. “Rồi, các cô gái, giờ dì vui vẻ một chút nào”.

Thật không may, chuyện vui vẻ tối hôm đó có vẻ hơi khan hiếm. Món mì ống với pho mát ngon tuyệt - một hỗn hợp gồm cần tây, hành và ba loại pho mát khác nhau - rồi sau đó dì Claire dẫn cả bọn vào phố ăn kem hoa quả, nhưng suốt thời gian đó, chúng không thể không nhận thấy bố chúng vắng mặt và nhắc cho nhau nhớ tại sao. Khi quay về nhà, năm dì cháu lôi ra một đồng phim, nhưng khi không ai đồng ý với ai là nên xem phim nào, và Skye và Batty suýt nữa đánh lộn chỉ vì chuyện ấy, thì dì Claire cuối cùng cũng mất kiên nhẫn và bắt cả bọn đi ngủ cùng Batty vào lúc bảy giờ rưỡi.

“Chị ngủ chưa?”, Jane cất tiếng hỏi trong bóng tối.

“Chưa”, Skye trả lời. “Chị không ngủ được”.

“Em cũng không. Em cứ lắng nghe mãi”.

“Chị biết”.

Giờ cả hai đứa cùng căng tai nghe ngóng, nhưng chỉ nghe thấy tiếng một cánh cửa kéo kẹt mở ra ở cuối hành lang.

“Là chị Rosalind đấy”, Skye nói.

“Em biết rồi”.

Chúng chui khỏi giường và rón rén ra ngoài. Rosalind đang ở kia, quần mình trong một chiếc chăn bông. Em mở chăn ra, và giờ thì ba cô bé ngồi ôm lấy nhau trên đầu cầu thang. Chỉ mấy phút sau, âm thanh mà tất cả bọn chúng chờ đợi đã vang lên - tiếng ô tô của bố đi lên lối dẫn vào nhà.

Ba chị em lúi vào trong bóng tối khi dì Claire bước vào tiền sảnh - hẳn dì cũng đang lắng nghe tiếng ô tô. Cửa trước mở ra và ông Penderwick bước vào.

“Thế nào, anh Martin?”, dì Claire hỏi.

Ông cười, nhưng tiếng cười của ông nghe như tiếng rên rỉ. “Cruciatu”.

“Làm ơn nói bằng tiếng Anh đi”.

Rồi hai người lớn đi vào phòng khách. Nếu ông Penderwick có dịch câu nói đó thì ba kẻ trên cầu thang cũng không nghe thấy. Skye và Jane nhìn Rosalind đầy hi vọng.

Em nhún vai. “Chị vẫn chưa học cruciatu”.

“Chị phải nhanh lên và học thêm tiếng Latin đi”, Jane nói. “Không thì bọn mình sẽ chẳng bao giờ biết được đang có chuyện gì đâu”.

“Có khi như thế lại hơn ấy chứ”, Skye vừa nói vừa ngáp.

“Không, chắc chắn là không, tuyệt đối không!”. Rosalind đứng phắt dậy, kéo chiếc chăn khỏi hai cô em. “Quay về giường đi và ngủ thật say vào. Ngày mai bọn mình sẽ có nhiều chuyện phải nghĩ đến đấy”.

Skye và Jane nhìn em hiên ngang bước về phòng.

“Nghĩ về chuyện gì nhỉ?”, Jane hỏi.

“Ai mà biết được?”, Skye lắc đầu. “Nhưng chị dám cá là chị sẽ chẳng thích thú gì”.

CHƯƠNG SÁU

Kế hoạch cứu bố

“Dì chắc chắn dì có đem theo một đôi dép trong nhà mà”, dì Claire nói. Đang là chiều Chủ nhật, và Rosalind đang giúp dì gói ghém đồ đạc để về nhà.

“Có phải đôi màu đỏ không ạ”, Rosalind hỏi vọng lên từ dưới sàn. Em lúi từ dưới gầm giường ra một đôi dép đỏ có lông lù xù. Đôi dép bị ướt vài chỗ, và một chiếc thì có một lỗ thủng nham nhở ở chỗ ngón chân. “Thôi chết rồi”.

“Cún hả?”.

“Cháu hi vọng đây không phải đôi dì thích nhất”.

“Chỉ là đôi dì thích thứ nhì thôi”, dì Claire vừa nói vừa vút đôi dép vào thùng rác. “Dì đoán Cún bực bội với dì vì cuộc xem mắt đó, nhưng dì không nghĩ nó lại bực đến mức chén luôn cả đôi dép của dì”.

Rosalind biết dì đang tìm cách làm em cười, nhưng em vẫn chưa sẵn sàng để cười đùa về cuộc xem mắt tối qua hay kế hoạch hẹn hò hay bất kì cái gì liên quan đến bố em và chuyện hẹn hò. Cố tình không đáp lại, em gấp một cái áo choàng tắm và đặt gọn gàng vào chiếc vali trên giường.

“Và, cháu gái thân yêu ạ, cháu cũng đang bực mình với dì vì cuộc xem mắt đấy. Đây, gặm cái này đi”. Dì Claire lôi một đôi tất ra khỏi ngăn kéo tủ com mốt và đưa cho Rosalind.

Lần này thì ít nhất em cũng nặn ra được một nụ cười. “Cháu có bực mình với dì đâu”.

“Nói dối”.

“Thôi được rồi, có lẽ là chỉ một chút thôi ạ”.

“Thế còn được”, dì Claire nói. “Cưng à, dì biết chuyện bố Martin hẹn hò là hơi kì cục và có lẽ đối với cháu còn hơi đáng sợ nữa. Mẹ Elizabeth đã lo là cháu sẽ cảm thấy như vậy, nhưng chị ấy cũng lo về chuyện bố cháu sẽ cô đơn nữa”.

“Bố cháu chưa bao giờ nói bố cô đơn”. Rosalind ném đôi tất vào vali và đóng sập nắp lại.

“Dì biết thế, nhưng dù sao để cho bố cháu thỉnh thoảng được gặp gỡ những người bạn mới - ý dì là bạn gái ấy - thì có lẽ cũng tốt chứ. Cháu hiểu điều đó, phải không?”.

Không. Hơn nữa, cho đến lúc này thì việc gặp gỡ những người phụ nữ chẳng có gì tốt đẹp cả. Rosalind đã tra từ cruciatus trong cuốn từ điển Latin và nó có nghĩa là tra tấn. Ông bố tội nghiệp của em đã bị tra tấn suốt thời gian ăn tối và xem phim. Tuy nhiên, em mừng vì bố ghét cuộc hẹn ấy, vì như thế có nghĩa là chắc chắn ông sẽ không cưới cô Muntz.

Nhưng em không thể nói những điều đó với dì Claire. “Để cháu đem vali của dì ra ô tô”, em chỉ nói có vậy và ôm dì Claire để giấu bớt vẻ cộc lốc trong câu nói của mình.

Sau khi đặt chiếc vali vào ô tô, Rosalind ngồi xuống bãi cỏ và quay lại với điều em đã làm suốt một ngày rưỡi nay - nghĩ xem có cách nào chấm dứt chuyện hẹn hò kinh khủng này không. Cho đến giờ em chưa nghĩ được gì ngoài một cái tên: Kế-Hoạch-Cứu-Bố. Từ sâu thẳm trái tim, em biết một cái tên trung thực hơn sẽ là Kế-Hoạch-Cứu-Rosalind-và-Các-Em, nhưng em không muốn thừa nhận điều đó ngay cả với bản thân mình. Với lại, em đâu phải người thốt ra những từ như cruciatus.

Một quả bóng bầu dục bỗng dừng từ đâu bay tới và nảy bật lên trước mặt em.

“Tommy!”, Rosalind kêu lên, bởi vì khắp khu phố này, chỉ có duy nhất một người khó chịu đến mức dám ném bóng vào em mà thôi.

Và đó đúng là cậu, trong chiếc mũ và đôi đệm vai, đang lao qua phố đuổi theo quả bóng. “Tớ nghĩ có thể cậu muốn luyện tập một chút”.

“Không”. Em chộp lấy quả bóng và khéo léo ném lại cho cậu ta.

Cậu bắt bóng và ngồi phịch xuống bãi cỏ bên cạnh em. “Hay là để sau vậy”.

“Không”. Em quay lại với Kế-Hoạch-Cứu-Bổ. Có Tommy ở đó cũng không làm em sao nhãng. Cậu ta chỉ là một phần của phố Gardam, giống như những cây phong và cái ngõ cụt thôi.

“Jane đã kể cho tớ nghe về vụ xem mặt của bố cậu”, Tommy nói, sau khi tung quả bóng lên không trung mấy lần. “Nó thế nào rồi?”.

“Ổn cả, tớ đoán vậy”.

“Ổn tức là bố cậu thích cô ấy à?”.

“Không, tạ ơn trời đất, ổn tức là bố tớ không thích. Tommy này, tớ không thể không nghĩ đến bố của Anna, và cậu bạn bọn tớ đã gặp hồi hè...”.

Tommy ngắt lời. “Cagney”.

“Cái gì cơ?”. Rosalind không định nói đến Cagney. Và giờ em bỗng nhận ra em chưa kịp nói với dì Claire về anh ấy - và tình yêu - và việc thất tình. Tất cả những chuyện đó dường như đã xảy ra lâu lắm rồi.

“Cái anh chàng Cagney lớn tuổi hơn cậu và rất là đẹp trai, vân vân và vân vân ấy”.

“Cậu nói vân vân và vân vân nghĩa là gì? Tớ có kể gì mấy về anh ấy cho cậu nghe đâu. Với lại, tớ định nói đến Jeffrey, người bằng tuổi Skye cơ mà”.

“Xin lỗi. Tất nhiên là cậu định nói đến nó rồi”.

Rosalind lắc đầu. Đôi khi em chẳng hiểu nổi Tommy nữa. “Ờ, dù sao thì mẹ của Jeffrey...”

“Nhưng cậu phải thừa nhận là cậu đã kể cho tớ nghe rất nhiều về Cagney. Để tớ chứng minh cho cậu nhé. Anh ta là người hâm mộ đội bóng chày Red Sox này. Anh ta chơi bóng rổ khi còn học trung học này. Anh ta muốn trở thành giáo viên sử ở trường trung học này. Anh ta bị ám ảnh bởi cuộc Nội chiến^[15] này. Anh ta đã tặng cậu một bụi hồng làm quà chia tay và cậu đã trồng nó dưới cửa sổ phòng ngủ của cậu. Anh ta từng hẹn hò với một cô gái tên là Kath...”.

Rosalind sốt ruột phẩy tay ngăn Tommy lại. “Được rồi, tớ sẽ không nhắc đến anh Cagney trước mặt cậu nữa. Nhưng dù sao thì có phải tớ đang nói về anh ấy đâu. Tớ đang nói đến chuyện mẹ của Jeffrey hẹn hò với cái lão Dexter đáng ghét ấy...”.

“Tất nhiên là tớ chẳng thèm để ý đến việc cậu có thích anh chàng Cagney đó hay không rồi”.

“Cậu biết gì không, Tommy? Tớ không hiểu sao tớ lại đem chuyện này ra nói với cậu làm gì nữa”.

“Tớ cũng không hiểu”. Cậu đứng dậy. “Tớ sẽ đi tập bóng một mình vậy”.

“Được thôi. Mà này, lúc nào cậu đội cái mũ ấy trông cũng ngớ ngẩn lắm”.

“Được thôi, và... và... và...”. Cậu lấp bắp rồi dừng lại, đoạn giậm chân thành thịch bỏ đi.

Tommy không hay nói lấp bắp và giậm chân thành thịch như thế, nên Rosalind băn khoăn một hồi lâu, tự hỏi không biết cái gì đã làm cậu giở chứng vậy. Nhưng chuyện hẹn hò của bố em là vấn đề lớn hơn, và đến khi cả nhà tập hợp để tạm biệt dì Claire thì em đã quên bẵng cả Tommy lẫn những câu nói vớ vẩn của cậu. Đúng là vân vân và vân vân.

Không ai thích khi thấy dì Claire rời đi, nhưng mấy chị em đều thấy nhẹ nhõm khi kì nghỉ cuối tuần này đã gần kết thúc. Từ giờ cho đến hết đời, chúng sẽ gọi nó là Kì Nghỉ Cuối Tuần Xem Mặt Kinh Khủng Đầu Tiên.

“Cảm ơn dì đã tặng quà cho bọn cháu”, Rosalind nói, em là đứa đầu tiên trong hàng ngũ chờ ôm dì.

“Nhưng lần sau dì đừng đem quà đến nữa”, Skye, đứa thứ hai, chêm vào.

Dì Claire bật cười. Dì biết Skye định nói gì.

Jane cũng biết. Khi ôm lấy dì Claire, em thì thào, “Cháu không phản đối chuyện được tặng sách ngay cả khi không có những tin tức kì lạ và khó chịu đâu”.

Batty tự hào đứng thật cao trong chiếc xe đẩy màu đỏ, đợi đến lượt mình được ôm hôn. Cún cố bắt chước, nhưng thay vào đó chỉ xô ngã cả Batty lẫn chiếc xe. Sau khi đỡ Batty dậy và kiểm tra xem bé có bị xây xước gì không - bé không sao cả - ông Penderwick liền giúp dì Claire lên xe. “Khi nào thì em lại đến chơi?”.

“Vài tuần nữa em sẽ kiểm tra lại tình hình với anh. Có khi đến lúc ấy anh đã thu xếp được cuộc hẹn khác rồi cũng nên”.

Ông đóng cửa xe lại hơi mạnh tay một chút. “Anh không biết em nghĩ anh lòi đâu ra những cuộc hẹn hò đó chứ”.

“Ít ra thì anh cũng có thể thử. Và nếu không được thì em sẽ kiếm giúp anh vài người”. Dì Claire vui vẻ vẫy chào, rồi lái xe đi.

“Có thể dì ấy sẽ bị chúng mất trí nhớ tạm thời trước khi quay lại nhà mình”, ông Penderwick nói, “và bố sẽ thoát khỏi tất cả các cuộc hẹn còn lại”.

“Có thể”, Skye nói về hồ nghi.

“Nhưng chúng con thì vẫn nhớ, bố ạ”, Jane nói. “Và bố đã hứa rồi cơ mà. Hơn nữa, cuộc sống bình yên và hạnh phúc của gia đình mình đã bị thay đổi không gì cứu vãn được vì cuộc hẹn đầu tiên của bố... thêm mấy cuộc hẹn nữa thì cũng có gì khác đâu”.

“Tuyệt thật”. Ông nhìn Rosalind cầu cứu, nhưng em không có gì để an ủi ông ngoài Kế-Hoạch-Cứu-Bố, và ngay cả nếu em biết kế hoạch ấy sẽ được thực hiện ra sao thì em cũng không thể tiết lộ với ông được. “Thôi, tốt hơn hết là bố nên đi khám bài, trừ phi có đứa nào muốn nói chuyện trước. Ví dụ như về chuyện cuộc sống của các con đã bị thay đổi không gì cứu vãn được chẳng hạn”.

“Không ạ, cảm ơn bố”, Rosalind nói thay cho cả mấy chị em.

Ông liền một mình quay vào nhà, vai rũ xuống. Rosalind càng quyết tâm hơn bao giờ hết để cứu bố - và đúng, cứu cả bốn chị em nữa - thoát khỏi cái gánh nặng hẹn hò này.

“Đến lúc phải HMCCEP rồi”, em nói.

Một cuộc HMCCEP - Họp Mặt Các Chị Em Penderwick - có thể được tổ chức ở bất kì đâu, nhưng trừ phi thời tiết quá lạnh hoặc quá ẩm ướt, còn thì mấy chị em thích đến chỗ cây sồi bị bật gốc trong Rừng Quigley. Từ nhiều năm trước, nó đã đổ xuống trong một trận bão lớn, bộ rễ khổng lồ đầy mấu bị đánh bật khỏi mặt đất. Trước kia, những cái rễ này đã bảo vệ các cô bé nhà Penderwick trước những kẻ xâm lăng, cả người thật lẫn tưởng tượng, mà phần lớn kẻ xâm lăng thật chẳng ai khác ngoài Tommy và cậu anh trai Nick. Nhưng giờ đây, khi Rosalind, Skye, và Jane đã quá lớn để chơi trò chiến tranh, còn Batty lại không được phép vào Rừng Quigley một mình, thì cây sồi không còn là một pháo đài, mà đã trở thành một nơi họp mặt riêng tư hoàn hảo.

Khi mấy chị em đến nơi, Rosalind chọn cái rế của mình trước - quyền của em với vai trò người triệu tập cuộc HMCCEP - và ba cô em ngồi trên các rế cây thấp hơn ở hai bên. Cún nằm cạnh Batty, quay mặt về lối mòn, phòng trường hợp có kẻ đe dọa nào đến gần. Thấy tất cả đã ngồi đầu vào đầy rồi, Rosalind liền chính thức khai mạc cuộc họp.

“Đề nghị HMCCEP trật tự”.

“Tán thành đề nghị”, Skye nói.

“Xin tán thành”, Jane tiếp.

“Tán thành”, Batty nói. “Và tán thành cho cả Cún nữa”.

“Chị đã bảo em cả triệu lần rồi”, Skye mắng. “Cún không cần phải tán thành gì hết”.

“Nó muốn thế mà, phải không Cún?”.

“Gâu”.

“Trật tự. Cả mày nữa, Cún”. Rosalind ra lệnh trước khi nó kịp gâu thêm tiếng nữa. Rồi em nắm tay phải lại thành nắm đấm và chìa ra cho ba cô em. “Tất cả thề giữ bí mật những điều được nói ra ở đây, kể cả - thực ra, lần này thì đặc biệt phải giữ bí mật - với bố, trừ phi nghi ngờ ai đó có thể làm một chuyện rất, rất xấu”.

Ba đứa kia đặt nắm đấm của mình lên trên nắm đấm của Rosalind, rồi cùng đồng thanh, “Tôi xin thề trên Danh dự Gia đình Penderwick”, rồi buông tay ra.

“Tất cả đều biết vì sao bọn mình có mặt ở đây”, Rosalind nói.

“Không, bọn em không biết”, ba cô em đáp lại.

“Vì bố và chuyện hẹn hò chứ còn gì nữa. Trời ạ, không đứa nào để ý xem chuyện gì đang xảy ra với nhà mình hay sao?”.

“Em có để ý mà”. Batty lôi một cái bánh quy gừng trong túi ra, ăn một nửa, rồi cho Cún nửa còn lại.

“Cảm ơn em, Batty. Vậy là chị đang tìm cách chấm dứt cái vụ hẹn hò vớ vẩn này. Và đừng có đứa nào bảo đây là ý của mẹ đấy nhé. Chị biết thế, nhưng chị không quan tâm”. Rosalind ngang ngạnh trừng mắt nhìn ba cô em gái như thách thức chúng phản đối.

Skye là đứa duy nhất không bị dọa nạt. “Bọn mình chẳng đứa nào thích cái ý tưởng hẹn hò này cả, nhưng bố đã đồng ý rồi, và bố bị ràng buộc bởi lời hứa danh dự là sẽ tiếp tục”.

“Hơn nữa, đàn ông còn có những nhu cầu riêng”. Jane rụt rè thêm vào. “Em đọc được điều này trong một quyển tạp chí”.

“Nhu cầu gì cơ?”, Batty hỏi.

“Tạp chí gì?”, Skye hỏi.

“Trật tự”. Rosalind đập tay lên rế cây. “Skye nói đúng về chuyện bố đã đồng ý sẽ tiếp tục hẹn hò. Nhưng bọn mình đều biết bố ghét chuyện đó không kém gì chị - không kém gì tất cả bọn mình. Chị đã tra từ điển từ bố nói tối qua, cruciatus. Nó có nghĩa là tra tấn”.

“Cô Muntz tra tấn bố?”, Jane kinh hoàng hỏi. Với em, tra tấn đồng nghĩa với việc bị trói căng chân tay ra trên giàn giáo và bị đánh bằng dây xích.

“Tất nhiên là không. Bố chỉ định nói là bố rất khổ sở thôi”, Rosalind đáp. “Bọn mình phải có cách gì đó để cứu bố mà không làm tổn thương đến danh dự của bố. Chị hi vọng sẽ nghĩ ra được một kế hoạch trước cuộc họp này, và chị đã vắt óc ra rồi, nhưng chẳng nghĩ được gì ngoài cái tên: Kế-Hoạch-Cứu-Bố”.

“Tên hay đấy”, Skye nói. “Ai ủng hộ cái tên ấy thì nói ‘được’ nào. Được”.

“Được-được, thưa Thuyền trưởng”, Jane hô theo, bất chợt nhận ra nữ nhân vật chính yêu thích của em chưa có cuộc phiêu lưu nào trên biển khơi cả. “Đúng rồi, tiếp theo Sabrina Starr có thể giải cứu một chú cá voi!”.

“Jane, thôi đi!”, Rosalind đưa tay ôm đầu. Đột nhiên em thấy đau đầu kinh khủng. “Chị có phải là người duy nhất hiểu chuyện này nghiêm trọng đến mức nào không đây?”.

“Em xin lỗi, chị Rosalind. Em hiểu mà”, Jane đáp. Batty liền trao cho em một cái bánh quy để bịt lộ tình bằng hữu.

“Vậy là chúng mình có tên cho kế hoạch, nhưng không có kế hoạch gì cả”, Skye nói. “Giết người được không? Ngay khi dì Claire làm mỗi một người cho bố, chúng mình có thể giết quách người đó đi”.

Batty có vẻ thích mê. “Bọn mình sẽ giết người như thế nào?”.

“Mình sẽ không giết ai cả. Các em làm ơn tập trung vào chuyện chính đi, chị xin đấy. Bọn mình phải giúp bố. Và bọn mình phải chắc chắn là cuối cùng bọn mình sẽ không phải chịu đựng một...”, Rosalind, vẫn không thể thốt ra cái từ ấy, ôm đầu chặt hơn.

“Bà mẹ kế”, Skye nói nốt. “Và em đang tập trung vào chuyện chính đấy chứ. Nhưng nếu chị không thích giết người thì làm thế này có được không? Bọn mình không thể ngăn bố hẹn hò được - nào là lời hứa, rồi danh dự, vân vân và vân vân - vậy thì tại sao bọn mình không tìm thêm cho bố ba người mà bố cũng sẽ ghét như cô Muntz ấy? Bố sẽ không hẹn hò với họ thêm một lần nào nữa, và toàn bộ cái kinh nghiệm này sẽ kinh khủng đến nỗi bố không bao giờ hẹn hò nữa, và bọn mình sẽ chẳng bao giờ phải chịu cảnh có một bà mẹ kế. Thật thông minh, phải không?”.

Rosalind thôi không ôm đầu nữa và nhìn cô em gái chăm chăm. “Có lẽ nó thông minh thật đấy”.

“Thật à?”. Skye không quen với việc mọi người gọi ý tưởng của em là thông minh. Nực cười, điên rồ, thậm chí nguy hiểm - em thường được nghe những từ này hơn từ thông minh.

“Đợi chút”, Jane nói, vẫn đang hoang mang. “Bọn mình sẽ chọn những người kinh khủng để bố hẹn hò ấy à? Như thế chẳng phải là dê tiện và hèn hạ lắm hay sao? Và nếu bố biết thì chắc bố sẽ ghét lắm, phải không?”.

“Bố sẽ không biết trừ phi mình nói với bố”. Đầu Rosalind đột nhiên thấy đỡ đau hơn nhiều. “Và hãy nhớ tất cả là vì lợi ích của bố thôi”.

“Em cho là vậy, vì dù có dê tiện và hèn hạ thì xét cho cùng nó cũng là một kế hoạch tử tế hơn cả đấy”.

“Em không biết nữa”, Skye nói, em không muốn được ghi lại trong lịch sử gia đình với tư cách là kẻ đã nghĩ ra một kế hoạch dê tiện và hèn hạ. “Các chị chưa bao giờ dùng đến những ý tưởng của em. Sao lại dùng ý này?”.

“Bởi vì không có ý tưởng nào khá khảm hơn”, Rosalind trả lời. “Có không nào?”.

Skye cuống cuống điếm qua vài khả năng khác, tất cả thậm chí còn điên rồ hơn cả cái ý tưởng giết người nữa. “Không có”, cuối cùng em thừa nhận.

“Đúng như chị nghĩ mà. Biểu quyết nhé. Batty, em có ý kiến gì không?”.

Cả bọn nhìn Batty, bé đã chén hết chỗ bánh quy gừng và đang moi vụn bánh trong túi ra cho Cún.

“Em có ý kiến là bố nên hẹn hò với cô hàng xóm, và như thế em có thể chơi với em bé của cô ấy”.

“Cô Iantha ấy à?”, Rosalind không tin nổi. “Cung à, bọn mình không muốn bố hẹn hò với bất kì người nào trên phố Gardam hết. Hơn nữa, có phải bọn mình đang nói về chuyện đó đâu”.

“Và quan trọng hơn là bọn mình không biết cô Iantha có độc thân không”, Jane nói. “Chồng cô ấy có thể - ờ, có thể đang bị lạc ở Tam giác Bermuda[\[16\]](#) và đêm nào cô ấy cũng ngồi khóc bên cửa sổ, dỗi mắt vào bóng tối, lòng hi vọng và cầu mong một ngày kia chú ấy sẽ trở về. Hoặc chú ấy có thể đang ở trong tù vì bị vu oan...”.

Rosalind ngắt lời em. “Chồng cô Iantha mất rồi, nhớ không? Bố đã bảo bọn mình như thế mà. Nhưng ý định của bọn mình là phải biểu quyết cho Kế-Hoạch-Cứu-Bố của Skye, mà mình không thể đưa cô Iantha vào được vì cô ấy không đáng ghét. Giờ thì, Batty, em biểu quyết thế nào, có hay không?”.

“Đây sẽ không phải là phiếu bầu chính thức chứ”, Skye nói, vẫn hi vọng còn đường thoát. “Vĩ rõ ràng Batty không hiểu bọn mình đang biểu quyết cái gì mà”.

“Em hiểu chứ. Chị Rosalind muốn tìm những người đáng ghét cho bố để bọn mình không phải lo về chuyện mẹ kế nữa”. Batty bỏ mẩu vụn bánh cuối cùng vào miệng. “Em biểu quyết có”.

“Chị biểu quyết có”, Rosalind nói. “Thế là hai phiếu cho kế hoạch của Skye rồi”.

“Và em nữa là ba phiếu”, Jane nói. “Mặc dù chúng ta sẽ mặt dạn mày dày tiến vào cuộc đời đối trá”.

Skye rên lên ầm ĩ, nhưng Rosalind đập tay ra lệnh trật tự cho đến khi em phải im miệng.

“Vây thì chị, Rosalind, xin tuyên bố”, em nói. “Phiếu bầu đa số. Kế-Hoạch-Cứu-Bố chính thức có hiệu lực kể từ giờ phút này”.

Giờ thì chúng phải tìm một người phụ nữ thật đáng ghét, nhưng hóa ra chuyện ấy không lấy gì làm dễ dàng. Tất cả những người chúng có thể nghĩ đến đều hoặc quá trẻ, hoặc quá già, hoặc đã có gia đình rồi, hoặc lại không đủ đáng ghét. Và một số ít người đủ tiêu chuẩn thì lại có thể gây rắc rối về sau. Ví dụ cô thủ thư ở Thư viện Cameron, người không bao giờ cho chúng mượn quá năm quyển sách một lúc chẳng hạn. Nếu sau một cuộc hẹn hò tệ hại cô ta đâm ra phát điên với chúng và hạ thấp giới hạn xuống còn bốn, hay thậm chí là ba cuốn sách thôi thì sao? Như thế thì thật là thảm họa. Hay cô giáo của Jane, cô Bunda, người Jane nghĩ sẽ mang đến một cuộc hẹn hò kinh khủng nhất trần đời. Vì nếu các bài văn của Jane đã bị điểm kém trước khi cô ấy có cuộc hẹn hò tồi tệ với bố, thế thì sau đó mọi chuyện sẽ ra sao chứ?

Chán nản, cả bọn quyết định là chúng cần sự trợ giúp từ bên ngoài. Nhưng chúng có thể tin tưởng ai đối với vấn đề nhạy cảm và riêng tư như thế này chứ? Vây là chúng lại vắt óc suy nghĩ, đề nghị và rồi loại bỏ mọi ứng viên. Cuối cùng Rosalind gợi ý chúng nên nhờ Anna.

“Tuyệt”. Skye vẫn không thích cái Kế-Hoạch-Cứu-Bố hơn trước chút nào. “Có khi chị ấy sẽ cho bọn mình mượn các bà vợ cũ của bố chị ấy”.

“Ít nhất thì bọn mình sẽ biết họ đáng ghét đến mức nào”, Rosalind đập lại, cơn đau đầu của em đang quay về. “HMCCEP giải tán”.

CHƯƠNG BẢY

Huấn luyện viên trượt băng và chú mèo vàng

Kết thúc buổi học ngày hôm sau, Rosalind rủ Anna về nhà với mình. “Để cho vài lời khuyên”, em giải thích, và Anna vui vẻ nhận lời. Lúc nào em cũng nhảy cẫng lên sung sướng khi có cơ hội cho ai đó lời khuyên, vì em vốn là con út - hai ông anh trai của em đều học đại học xa nhà - và em chẳng có ai để mà khuyên bảo, thậm chí là một con vật nuôi.

Hai đứa đón Batty ở nhà trẻ Goldie rồi đi bộ về nhà. Khi Skye và Jane cũng về thì tất cả tụ tập trong bếp để ăn vặt và giải thích về Kế-Hoạch-Cứu-Bố cho Anna nghe.

“Vậy là các cậu đang cần tìm một người mà bác Pen sẽ không thích”, Anna nói khi mấy chị em kể xong. “Ý tưởng thú vị đấy. Lẽ ra tớ phải thử làm thế với bố tớ từ bao nhiêu năm trước rồi”.

“Chị không nghĩ đây là một kế hoạch quái quỷ à?”, Skye hỏi.

“Chị thích dùng từ ‘quỷ quyết’ hơn. Khi nào em lớn hơn, Batty ạ, chị sẽ giải thích cho em biết quỷ quyết nghĩa là gì”.

“Em đã biết rồi”, Batty rất yêu quý Anna. “Đây là một loại hạt”.

“Một loại hạt!”, Skye khinh bỉ nói.

“Đừng bận tâm”, Rosalind can thiệp. “Anna này, bọn tớ đã lên kế hoạch ấy, nhưng không nghĩ ra được người nào cả. Cậu có biết người phụ nữ đáng ghét nào vẫn chưa có chồng không?”.

“Nhưng đừng có đáng ghét quá”, Jane nói. “Khổ thân bố”.

“Tớ sẽ cố. Để tớ nghĩ xem nào”.

Trong lúc Anna ngẫm nghĩ - và ăn bánh quy mặn - thì Batty nghịch nghịch mái tóc dài màu mật ong của em, xoắn nó thành đủ hình thù kì dị. Batty rất thích mái tóc của Anna, cũng như bé yêu cái mũi nhọn và nụ cười tinh quái của Anna. Trong ý nghĩ của Batty thì Anna quả là xinh đẹp, nhưng tất nhiên là không xinh bằng chị Rosalind của bé rồi.

“Tớ nghĩ ra rồi”, đột nhiên Anna reo lên. “Valaria, cô ấy làm việc với mẹ tớ. Nhà cô ấy đầy pha lê để thiên đình và lúc nào cô ấy cũng nói về chuyện trong kiếp trước người ta là ai. Cô ấy đã li dị chồng vì nghĩ rằng năm kiếp trước chú ấy là một thổ dân ăn thịt người”.

“Không”, Skye nói. “Không, không, không và không”.

“Skye nói đúng đấy, Anna ạ”, Rosalind nói. “Bọn tớ muốn bố có một cuộc hẹn tòi, nhưng không muốn làm cho bố phải khốn khổ”.

Jane cũng đồng ý về chuyện không khốn khổ. Nhưng em vẫn hết sức thích thú với chuyện đầu thai. Thỉnh thoảng em vẫn thường tự hỏi không biết trong kiếp trước mình có phải một nhà văn nổi tiếng hay không - Shakespeare hay Beatrix Potter chẳng hạn. “Chị Anna này, kiếp trước cô ấy là ai? Ý em là cô Valaria ấy mà”.

“Anna Boleyn^[17], bà Curie^[18]”, Anna đáp, đếm trên đầu ngón tay. “Mary Magdelene^[19], Mary Nữ hoàng Scotland^[20], Mary Lincoln^[21] - còn một đồng Mary nữa...”

Skye lấy tay bịt tai. “Thôi đủ rồi!”.

Anna bỏ một chiếc bánh quy mặn nữa vào miệng và lại suy nghĩ.

“Thế huấn luyện viên trượt băng của tớ thì sao?”. Một lát sau em hỏi. “Tên cô ấy là Laurie Jones, nhưng cô ấy tự nhận mình là Lara Jonisovich để các ông bố bà mẹ tưởng cô ấy là người

châu Âu và trả thêm tiền học phí”.

“Bố ghét những người không trung thực”, Skye nói, mặc dù bịa một cái họ mới cho mình thì chắc chắn vẫn còn hơn những viên pha lê và chuyện đầu thai.

“Cô ấy có xinh không?”, Rosalind hỏi.

Anna nhún vai. “Nếu cậu thích cái vẻ chết đói một nửa ấy. À với lại cô ấy không đọc sách bao giờ. Cô ấy nghĩ rằng đọc sách sẽ khiến năng lực trí tuệ của ta sao nhãng khỏi chuyện trượt băng”.

“Không bao giờ đọc sách!”. Jane không thể tưởng tượng nổi cuộc sống mà không đọc sách thì sẽ như thế nào.

“Cô ấy có thích chó không?”, Batty hỏi.

“Chó thì chị không biết”, Anna đáp. “Nhưng cô ấy mặc áo khoác lông thỏ”.

Batty tái nhợt đi và lão đảo vì choáng váng đến nỗi Rosalind và Anna phải lộn ngược bé lại cho máu lưu thông.

“Được rồi, thế là chắc chắn bọn mình không ưa cái cô Lara này, và bố cũng vậy”, Rosalind nói khi Batty đã khá hơn một chút. “Bọn mình làm thế nào đây? Ý tớ là, mình sẽ làm cách nào để hai người hò hẹn với nhau?”.

“Tớ sẽ nghĩ ra cách gì đó”. Mặt Anna sáng lên với âm mưu li kì này. “Sau bữa tối hôm nay tớ có buổi tập trượt băng. Các cậu có thể bảo bác Pen đến đón tớ ở sân băng sau đó được không?”.

“Chắc là được thôi. Sau buổi tập cậu gọi điện cho tớ nhé, và tớ sẽ bảo bố là mẹ cậu phải làm thêm giờ”.

Có tiếng mở cửa trước.

“Tất cả mọi người ra vẽ bình thường đi!”, Rosalind thì thào giục giã.

Đến khi ông Penderwick bước vào bếp thì cả bọn đều đang nhai bánh quy mặn và cố nhớ lại xem bình thường chúng vẫn có vẻ như thế nào, mà điều đó có nghĩa là tất cả trông đều hơi kì lạ một chút.

“Cháo các cô gái của bố”, ông nói, nhắc bồng Batty lên để ôm hôn. “Chào cháu, Anna”.

“Cháu chào bác, bác Pen. Hôm nay đẹp trời quá phải không ạ?”.

Ông Penderwick đưa mắt ra ngoài cửa sổ nhìn những đám mây ảm đạm đang bao phủ khắp bầu trời thành phố Cameron. “Cháu đang âm mưu chuyện gì thế, Anna?”.

“Không có gì cả ạ, ý cháu là, nihil”. Anna cũng học cùng lớp Latin với Rosalind.

“Rosalind!”.

“Gì ạ bố”.

“Bảo với Anna là nó không đánh lừa được bố đâu”.

“Vâng ạ”.

Anna nhón nắm bánh quy mặn cuối cùng rồi đứng dậy. “Cháu phải về nhà làm bài tập trước khi đi học trượt băng đây. Chào cả nhà nhé”.

Em ra về trong cái lắc đầu của ông Penderwick. “Nếu không phải là một cô tiên thì sẽ là một tên tội phạm xảo quyệt. Các con gái của bố thế nào? Mọi chuyện ở trường thế nào? Mọi chuyện ở nhà trẻ của cô Goldie thế nào? Kể cho bố nghe trong khi bố nấu bữa tối nhé”.

Sau bữa tối, Rosalind bảo các em là em sẽ dọn dẹp trong bếp hộ chúng. Em muốn chúng ra

khỏi bếp trước khi Anna gọi điện, vì phải thực hiện một cuộc trò chuyện giả tạo trong khi chẳng có ai quan sát đã đru khó khăn lắm rồi. Batty vui sướng đi vào phòng khách với Cún để chơi trò Ông Vua Núi trên chiếc xe đẩy màu đỏ. Skye và Jane thì không được sung sướng như thế khi đi lên phòng mình, vì mặc dù thoát chuyện dọn dẹp tuyệt vời thật đấy, nhưng như thế chỉ có nghĩa là chúng sẽ phải bắt đầu làm bài tập sớm hơn thôi.

Cả hai ngồi vào bàn học. Skye viết một lèo xong bản báo cáo về cuốn truyện Thuyền Chim Nhạn và thuyền Amazon, xếp nó gọn ghẽ vào trong vở, rồi lôi ra một tờ giấy mới và viết Đám dân Aztec ngu ngốc trên đầu. Đến cuối tuần này là em phải nộp vở kịch của mình rồi, và dù muốn hay không thì em cũng phải viết thôi.

Có tiếng điện thoại reo vang dưới nhà.

“Chị Anna đấy”, Skye nói. Bỗng nhiên em chỉ muốn chạy xuống dưới nhà và kể với bố tất cả mọi chuyện, trước khi mọi sự đã rồi.

Jane cũng có vẻ lo sợ như Skye vậy. “Bọn mình sắp rơi vào một tấm lưới gồm những lời dối trá và lừa lọc, và sẽ vĩnh viễn đánh mất danh dự cùng sự chính trực của mình”.

“Chị biết”.

Một phút sau Rosalind thò đầu qua cánh cửa. “Bố và chị sẽ đến sân băng, Batty với Cún sẽ đi cùng. Chúc bọn chị may mắn đi”.

“May mắn nhé”, Jane nói khi Rosalind rút lui.

Vừa nghiên ngẫm về ý nghĩa của từ may mắn, Skye vừa ngả chiếc ghế của mình nghiêng về phía sau cho đến khi nó chỉ còn đứng trên một chân. Trong toán học, em thầm nghĩ, không có may mắn gì hết, chỉ có cơ hội ngẫu nhiên thôi. Nếu may mắn thật sự tồn tại, thì các ông bố sẽ không bao giờ phải hò hẹn, Melissa Patenaude sẽ không bao giờ được sinh ra trên đời hay ít nhất thì cũng sống ở một bang khác, và em sẽ có thể nhấc cả hai chân lên khỏi mặt đất mà vẫn giữ thăng bằng được nhờ một cái chân ghế. Em nhấc một chân lên, rồi cả hai. Rầm!

“Nếu chị cứ làm thế thì chị sẽ vỡ đầu và sẽ chỉ có mình em ở đây để nghe lời trăng trối của chị thôi đấy”, Jane nói.

“Chị chẳng có gì để trăng trối cả”. Skye ngồi dậy và nâng cái ghế lên. “Ngoại trừ việc chị ước là chị chưa bao giờ nghĩ ra cái ý tưởng tìm những người đáng ghét cho bố hẹn hò, và dân tộc Aztec thì làm chị chán điên lên được, việc viết một vở kịch về họ làm chị ngấy đến tận cổ rồi”.

“Chị phải viết một vở kịch về người Aztec à? Chị thật may mắn”.

Đấy, lại may mắn rồi, Skye nghĩ. Nếu em may mắn thì sẽ thật sự mong muốn điều gì nhỉ? Đến Boston thăm Jeffrey. Có ai đó viết vở kịch về người Aztec cho em. Em quay sang nhìn Jane đang cúi xuống bàn, viết lia lịa trên một tờ giấy. Có lẽ cuối cùng thì nó cũng đã nghĩ ra được đề tài cho bài luận khoa học của mình. Skye cầm cặp ống nhòm lên và phát hiện ra rằng nếu đứng lên ghế và chĩa ống nhòm về phía bàn học của Jane thì em có thể đọc được những chữ nguệch ngoạc.

Mình ghét bài luận khoa học. Mình ghét bài luận khoa học. Mình ghét bài luận khoa học. Mình ghét...

“Jane”, em gọi, trèo từ trên ghế xuống. “Có nhớ năm ngoái khi chị làm cái mô hình cối xay gió hộ em và em viết thơ cho chị không?”.

“Và chị đã thề là chị sẽ không bao giờ đổi bài tập về nhà với em nữa”.

“Có lí do chính đáng mà. Cô giáo của chị không thể tin nổi chị đã viết Tra-la các bông uất kim hương xòe nở vui tươi biết bao. Ha-ha những chú ong nghệ bay vo ve sung sướng biết bao. Em

đang sống và em nhảy múa, em đang sống dù cái chết luôn cận kề. Khi rốt cuộc chị cũng thuyết phục được cô ấy tin là chị đã viết thể thật, thì cô ấy lại hỏi xem chị có cần phải nói chuyện với bác sĩ tư vấn tâm lí của trường không”.

“Hừm”. Jane không thể chịu nổi bất kì điều gì nghe giống như một lời chê bai đối với các sáng tác của em.

“Dù sao thì có lẽ chị cũng không nên thề là sẽ không bao giờ đổi bài tập với em nữa”.

Jane không trả lời, và Skye lại tiếp tục thử giữ thăng bằng trên một chân ghế với cả hai chân nhấc lên khỏi mặt đất. Em nghĩ nếu em có vỡ đầu thật thì ít ra em cũng sẽ không phải viết vở kịch đó nữa.

“Em thật sự rất thích viết về người Aztec”, một lúc sau Jane nói.

Skye để cái ghế rơi xuống đánh rầm một cái. “Còn chị thì thật sự rất thích viết một bài luận khoa học về... đề bài là về cái gì thế?”.

“Khoa học đã thay đổi cuộc sống của chúng ta như thế nào”.

“Chị có thể viết bài luận ấy. Chị có thể viết cả chục bài luận như thế mà chả tốn một giọt mồ hôi nào. Nhưng em có viết được một vở kịch mà không có tra-la hay ha-ha không?”.

“Tất nhiên rồi”.

“Thế thì xin mời”. Skye vác chồng sách về Aztec của em đặt lên bàn Jane. “Mà này, không Sabrina Starr nhé”.

“Tất nhiên là không rồi”. Jane mở cuốn sách đầu tiên ra, mắt sáng rực.

Nửa tiếng sau, Skye buông cây bút xuống vẻ đắc thắng. Bài luận của em - Kháng sinh, thứ vũ khí tối thượng - là một bài luận tuyệt vời, được viết rất chuẩn, với vừa đủ lượng kiến thức khoa học. Em hết sức nóng lòng được khoe nó, nhưng Jane vẫn đang viết lia lịa, sung sướng chìm đắm trong vùng đất Aztec. Skye để mặc cô em gái. Em chộp lấy cặp ống nhòm và trèo ra cửa sổ để lên mái nhà.

Các ô cửa sổ trên phố Gardam đều đang sáng đèn. Phải hết sức quyết tâm thì mới có thể không chia ống nhòm về phía một trong những ô cửa sổ này, và quả thật Skye đã hướng ống nhòm - dù chỉ trong một giây thôi - về phía nhà Geiger, nhưng đúng lúc đó Nick lại tình cờ đứng ở cửa sổ nhìn ra, và em biết nếu bắt quả tang em đang nhìn trộm thì anh ấy sẽ cho em một trận nên thân, vì vậy em thôi không nhòm ngó nữa. Thay vào đó em nhìn lên bầu trời quang đãng, vì giờ đây những đám mây lúc chiều đã tan hết, và tìm kiếm những hình hình học do các ngôi sao tạo nên. Đặc biệt em muốn tìm hình thoi, hiện nay nó đang là hình em thích nhất. Một hình vuông lệch. Còn gì thú vị hơn thế chứ?

Rồi có một tiếng thịch, và Skye không còn ở trên mái nhà một mình nữa. Em hạ ống nhòm xuống và trông thấy một chú mèo vàng rất to đang đứng cách đó vài thước. Chắc hẳn nó đã trèo lên cây, giống như Tommy vậy.

“Đi đi”, Skye nói, phát chán lên với những kẻ xâm phạm sự riêng tư của mình.

Con mèo chậm rãi quay đầu về phía em. Nó có đôi mắt to màu vàng, và trông hầu như có vẻ thông minh, nếu bạn tin rằng mèo cũng có trí thông minh. Skye thì không. Em không cần mèo, cũng như không cần các em bé vậy.

“Mày không ở lại đây được đâu”, Skye nói. “Đi đi không thì tao sẽ đuổi đấy”.

Chú mèo, vẫn không rời mắt khỏi em, bình thản ngồi xuống và bắt đầu liếm bàn chân trái của mình. Thế thì đuổi tôi đi, nó đang bảo em như vậy. Skye không thể bỏ qua một sự thách thức

quá rõ ràng như vậy, nhất là lại từ một con mèo nữa. Em thận trọng trượt dọc theo mái nhà - gần hơn - gần hơn - nhưng đúng lúc em định túm lấy tên xâm lăng này thì nó nhẹ nhàng nhảy vào lòng em.

“Đồ ngu ngốc”, em nói, nhưng em vòng tay ôm nó và ngạc nhiên khi thấy nó tỏ ra dễ chịu đến mức nào.

Giờ em nhận ra nó đang đeo một cái vòng cổ có đề chữ Tôi là Asimov Aaronson . Thì ra đúng là cô lantha có nuôi một con mèo thật. Batty đã nói vậy, nhưng bé vẫn rất hay bịa chuyện. Hừ, Skye tự nhủ, cho dù có là con mèo của một nhà vật lí thiên thể thì Asimov vẫn cứ phải xuống khỏi mái nhà của em. Nhưng em chưa kịp quyết định xem phải cần đến bao nhiêu sức lực để di chuyển một con mèo to thế này thì nó đã khoanh tròn lại trong lòng em như thể nó muốn ở lại đó một lúc lâu. Và khi nó bắt đầu gừ gừ trong họng thì Skye liền quay lại tìm kiếm hình thoi trên trời bằng cặp ống nhòm, thời gian trôi qua một cách dễ chịu cho đến khi ánh sao bị che mờ bởi ánh đèn ô tô của bố em đang quay về nhà.

“Giờ thì mày phải đi thật thôi, Asimov ạ”, Skye nói.

Asimov, có vẻ như quyết tâm gây ấn tượng với Skye bằng trí khôn của mình, ngoan ngoãn trèo xuống khỏi lòng em, nhẹ nhàng nhảy từ mái nhà sang cái cây, rồi biến mất trong màn đêm.

“Và đừng có quay lại đấy!”, Skye gọi với theo, vì em cũng quyết tâm không kém là sẽ không để mình bị gây ấn tượng. Rồi thì em lại chui qua cửa sổ quay về phòng, nơi Jane vẫn đang miệt mài viết giữa một đồng giấy bị vò nát.

“Jane, mọi người từ sân băng về rồi đấy”, Skye bảo.

“Em đã viết được mấy trang đầu của vở kịch rồi. Đầu đề là Hai chị em và sự hi sinh , và nó mở đầu như sau: Thuở xa xưa ở vùng đất Aztec, người dân đang hết sức lo sợ. Đã nhiều tháng rồi trời không mưa, và nếu không có mưa, ngô sẽ không mọc được, và nếu không có ngô, người dân sẽ chết đói ”.

“Nghe hay đấy. Bây giờ bọn mình nên xuống nhà thôi”.

“Hay ấy à? Chị chỉ nói được có thể thôi à? Hay? Đó là một khởi đầu hoàn hảo cho những kịch tính sắp tới! Hai chị em cùng yêu một chàng trai, và rồi một người bị chọn làm vật tế thần và người kia thì...”.

“Jane, chị không quan tâm đến chuyện kịch cợt gì cả! Bố đã từ sân băng về rồi!”.

Lần này thì Jane mới nghe ra. Em buộc mình phải rời khỏi vùng đất Aztec và cùng Skye chạy ra khỏi phòng. Hai đứa xuống đến chân cầu thang vừa đúng lúc mấy bố con bước vào qua cửa trước. Tất cả đều có vẻ cáu kỉnh, đặc biệt là Batty. Sau này Skye và Jane được biết cô huấn luyện viên trượt băng nọ không chỉ mặc áo khoác lông thỏ mà còn có cả lông thỏ viền quanh mép ủng nữa.

“Chào mọi người”, Skye nói, không biết làm cách nào để biết được đã xảy ra chuyện gì. “Có gì vui không ạ?”.

“Vui ấy à? Không”. Ông Penderwick cởi áo khoác ra ném lên ghế - đúng hành động ông luôn cấm các cô con gái làm. “Có vẻ như bố đã kiếm được một cuộc hẹn nữa rồi”.

“Vậy là bố thích cô ấy hả bố?”, Jane hỏi.

Ông nhìn em vẻ nghi ngờ. “Thích ai?”.

“Cái người mà - dĩ nhiên là cái cô mà bố đã hẹn gặp ấy ạ”, Skye nói, giẫm mạnh lên chân Jane. “Mà đó là ai thế ạ?”.

“Huấn luyện viên trượt băng của Anna”, Rosalind đáp. “Tên là Lara”.

“Trời ơi!”, Skye cố tỏ ra kinh ngạc. “Ai mà lại nghĩ đến cô ấy cơ chứ?”.

Ông Penderwick nhặt chiếc áo khoác từ ghế lên, rồi lại ném xuống. “Phải, ai mà lại nghĩ đến cô huấn luyện viên trượt băng cơ chứ? Chắc chắn không phải bố rồi. Bố và cô ấy đang chuyện gẫu trong khi bố đợi cái cô bé Anna mà có trời mới biết là đang ở đâu, thì cái cô Lara ấy nói rằng cô ấy thích nhạc cổ điển đến mức nào, và bố tỏ ý tán thành. Rồi cô ấy bảo bố là cô ấy có vé đi xem buổi hòa nhạc của Bach vào thứ Năm này, bố bèn lịch sự đáp lại là cô ấy thật may mắn khi có chúng, và rồi cô ấy mời bố đi cùng, và bố, kẻ khốn khổ khốn nạn này, không nghĩ ra được cách gì để từ chối cả”.

“Nhưng bố thích nhạc cổ điển thật mà”, Rosalind nói.

“Ừ, nhưng quả thực bố không hiểu sao người phụ nữ này lại biết nhiều về bố đến mức mời bố đi cùng được. Chắc chắn Anna không nói gì hết - thôi, thôi, thôi, không quan trọng. Bố đã biến thành một ông bố già hay nghi ngờ mất rồi”.

“Không, bố ơi, bố không như thế đâu”, Skye nói.

“Không già hay là không hay nghi ngờ?”, ông cố gắng mỉm cười.

Nếu cảm giác tội lỗi có màu - ví dụ màu tím chẳng hạn - thì mấy cô bé nhà Penderwick hẳn đã tím tái mặt mày đến nỗi màu tím sẽ nhỏ cả từ trên người chúng xuống, lan ra khắp nhà và biến tất cả mọi thứ từ nhà trên đến nhà dưới thành màu tím hết. Thật là khoảnh khắc kinh khủng, và một lúc sau, khi cả bọn tụ tập trong phòng Rosalind, chúng đồng ý rằng chưa bao giờ chúng thấy yêu bố đến thế.

“Vậy mà bọn mình lại giày vò bố”, Skye nói.

“Bọn mình có nên dừng lại không?”, Jane hỏi, với em từ “giày vò” nghe cũng đáng sợ gần bằng “tra tấn”.

“Bọn mình phải can đảm tiếp tục Kế-Hoạch-Cứu-Bố chứ”, Rosalind kiên quyết. “Đây là vì lợi ích của bố kia mà. Thực sự là như thế”.

“Em có can đảm mà, chị Rosalind”, Batty nói. “Nhưng mà em ghét cái cô mặc áo và đi ủng bằng lông thỏ ấy lắm”.

Batty òa khóc, vì bé rất yêu quý loài thỏ, và rồi mấy cô chị của bé cũng muốn khóc, vì chúng cảm thấy mình thật là những đứa con gái đốn mạt, dối trá, sau nữa tất cả lê bước về phòng, để cô đơn đối mặt với nỗi đau khổ của mình.

CHƯƠNG TÁM

Funty và gã Người Bọ

Cuối cùng thì Batty cũng đã tìm ra cách để chất tất cả đồng thú nhồi bông của mình lên chiếc xe đẩy màu đỏ. Chú ngựa Sedgewick phải ngồi lộn đầu, chú voi Funty phải ngồi lên lòng cô gấu Ursula, nhưng Batty nghĩ chúng sẽ không bức mình đâu - cho dù không đầy đủ tiện nghi thì một chuyến đi xuống sân sau trong chiếc xe đẩy lúc nào cũng tốt hơn bị nhốt trong phòng ngủ.

Tất nhiên, để đem được chiếc xe đẩy cùng toàn bộ đồng thú đó xuống sân sau thì phải mất rất nhiều chặng đường lên lên xuống xuống các bậc thang, vì tối nào tất cả cũng phải quay lại phòng ngủ của Batty - không con thú nào có thể ngủ ngon nếu không có Batty bên cạnh - và vì lần nào Cún cũng phải leo lên leo xuống cầu thang với bé, nên lẽ đương nhiên hành trình ấy sẽ gây ra rất nhiều tiếng động, nhất là khi Cún thả bên xe đẩy nó đang kéo ra, khiến chiếc xe lao thình thình xuống sáu bậc thang cuối cùng.

Tất nhiên, sự ồn ào có thể khiến người ta gặp khó khăn khi làm bài tập tiếng Latin. Nhưng, dù thế, tại sao người ta lại phải nhăn mặt, gọi người khác là cô em gái ầm ĩ nhất trên đời và làm cho người đó rất buồn cơ chứ?

Batty không hiểu tại sao. Chị Rosalind của bé, người kiên nhẫn nhất trong mấy cô chị, từ trước tới nay chưa bao giờ làm như vậy cả. Ngay cả khi Batty đã đặt những con thú nhồi bông lên xe và kéo nó sang phía bên kia sân sau, cách xa cửa sổ bếp - chị Rosalind đang làm bài tập về nhà trong bếp mà - và lau mấy giọt nước, thì bé vẫn không thể hiểu nổi. Có lẽ chuyện này có gì đó liên quan đến cuộc hẹn của bố với cái cô dạy trượt băng kinh khủng kia.

“Cuộc hẹn vào tối nay đấy”, bé bảo Cún. “Nhưng tao không giận mày vì chuyện đó đâu. Hứa là mày sẽ không bao giờ giận tao vì chuyện hẹn hò nhé?”.

Vì Cún chẳng bao giờ giận Batty vì bất kì lí do gì, lời hứa này với nó quả là dễ ợt. Nhưng nó còn làm hơn thế, liếm khô những giọt nước mắt cuối cùng của bé và thúc cái đầu to tướng của mình vào bụng bé cho đến khi bé cười phá lên. Lúc đã cười lên rồi, bé cảm thấy vui hơn, và nhìn xung quanh xem có gì để chơi không. Trong khi đang nhìn quanh, bé bỗng nghe thấy một giọng nói vang lên từ phía sau cái hàng rào bằng cây đầu xuân.

“Vịt”, cái giọng ấy nói. Thì ra đó là em Ben, và em bé đang chơi ở sân sau.

“Gọi ‘mẹ’ đi nào”. Và cô lantha cũng đang ở bên em bé.

“Vịt!”.

“Nói ‘con là cậu bé bụ bẫm bé bỏng’ đi nào”.

“Vịt!”.

Batty rất vui sướng. Bé đã do thám sân nhà hàng xóm bao nhiêu lần rồi mà họ chưa bao giờ có mặt ở đó. Giờ thì bé sẽ có cơ hội để do thám người thật, thay vì nhòm ngó bãi cỏ và những bụi cây.

Bé thì thầm bảo Cún, “Bây giờ bọn mình là điệp viên nhé”.

Hai đứa rón rén đi đến hàng rào cây đầu xuân và nhẹ nhàng nằm áp mình xuống đất. Xuyên qua đám cành lá dưới gốc bụi cây, chúng có thể nhìn thấy chân những người hàng xóm: đôi chân em bé nhỏ xíu trong đôi giày đỏ, lảo nhảo bước quanh sân, và theo sau là đôi chân người lớn của bà mẹ trong đôi giày trắng.

“Vịt, vịt, vịt!”, Ben sung sướng reo lên, đôi chân của bé loạng choạng bước còn nhanh hơn trước.

“Ôi, Bé Ngốc ơi”, bà mẹ cười, và tiếp tục đuổi theo.

Batty nghĩ cô lantha có giọng nói thật dễ thương và tiếng cười còn dễ thương hơn nữa. Thật khó nói đến giọng bé Ben, vì bé chỉ biết mỗi từ “vịt”.

Giờ thì đôi giày nhỏ màu đỏ bị vấp và đột nhiên toàn bộ thân mình bé Ben hiện ra trước mắt. Batty kéo Cún lùi lại một chút cùng mình, nhưng em bé chưa kịp để ý đến hai đứa thì bà mẹ đã nhấc bổng bé lên khỏi mặt đất.

“Ôi, con có đầu không hả Ben của mẹ, Ben tí tẹo xinh xẻo đáng yêu của mẹ?”.

Batty nín thở. Đúng thế, cô ấy quả là có giọng nói đặc biệt dễ thương.

“Batty tí tẹo xinh xẻo đáng yêu của mẹ”, bé thì thầm một mình.

Chẳng mấy chốc thì bé Ben, không bị đau chút nào, đã vịn vịn trườn ra khỏi vòng tay mẹ, rồi hai đôi chân biến mất, những giọng nói cũng tắt, và Batty biết hai mẹ con đã quay vào nhà.

“Batty tí tẹo xinh xẻo đáng yêu của mẹ”. Lần này bé hạ thấp giọng để nghe cho giống giọng cô lantha hơn. Hẳn bé đã bắt chước rất giống, vì Cún vui vẻ rúc vào người bé, rồi túm lấy nó, và hai đứa sung sướng vật lộn trên sân cho đến khi chúng xô đổ chiếc xe đẩy làm đồng thú nhồi bông rơi tung tóe. Thế là bé lại phải chất chúng lên xe như cũ, một việc rất thú vị, và nói chung buổi chiều đó hóa ra cũng không đến nỗi nào, ngay cả khi chị Rosalind đã mắng bé vì tội làm ồn.

Rồi buổi chiều lại càng vui hơn, vì chị Jane đã xuất hiện.

Chị ấy bảo Batty, “Chị cần em giúp”.

Batty đặt con thú cuối cùng - cô rùa Mona - vào trong xe, rồi vươn người đứng lên thật cao và thẳng. Chưa từng có ai nhờ bé giúp đỡ. “Em sẽ giúp chị!”.

“Chị đang viết - chị muốn nói, đúng hơn là chị Skye đang viết - một vở kịch tên là Hai chị em và sự hi sinh, và chị nghĩ em có thể đóng vai cùng chị. Chỉ để chị biết nó nghe như thế nào thôi, rồi bọn mình có thể cho chị Skye biết”.

Batty biết về các vở kịch. Chị Rosalind và anh Tommy đã tham gia vở kịch về một người đàn ông trở nên độc ác sau khi uống một thứ thuốc thần - Batty nhớ rất rõ vì một tuần sau đó bé không chịu uống gì khác ngoài nước lọc. Nhưng giờ bé đã lớn hơn nhiều rồi, và đã phân biệt được sự khác nhau giữa kịch với đời thật. Bé rất thích ý tưởng mình cũng được đóng kịch, “Em mặc quần áo giả trang được không?”.

“Em không cần đồ giả trang. Chỉ đọc lời thoại thôi mà”.

Nhưng Batty đã rất ấn tượng với bộ râu giả màu đen Tommy đeo trong lúc đóng kịch, nên không chịu làm gì hơn nếu không được mặc trang phục, và bé quả quyết là Cún cũng muốn được mặc trang phục nữa. Vậy là Jane quấn khăn quanh đầu mình và đầu Batty - giải thích rằng chúng là tóc giả dùng trong lễ tế thần - rồi ném cái khăn thứ ba lên đầu Cún. Không thích thú gì với bộ tóc giả tế thần, Cún liền lao quang sân cho đến khi chiếc khăn rơi xuống và nó có thể cắn toi tai. Nhưng lúc đó thì Jane đã bắt đầu đọc to kịch bản lên.

“Thuở xa xưa ở vùng đất Aztec, người dân đang hết sức lo sợ. Đã nhiều tháng rồi trời không mưa, ngô sẽ không thể mọc được, và nếu không có ngô, mọi người dân sẽ chết đói. Được rồi, Batty, giờ em là thành viên dàn đồng ca nhé. Nói: Than ôi, than ôi, than ôi, dân tộc của tôi đang chết đói đi nào”.

“Than ôi, than ôi, than ôi, dân tộc của tôi đang chết đói”.

“Nhiều ‘than ôi’ quá”. Jane ghi chú vào sổ, rồi tiếp tục. “Vì vậy các thầy tế hùng mạnh biết rằng các vị thần đang nổi giận với người dân. Giờ thì em nói: Than ôi, than ôi, các vị thần đang nổi giận”.

“Than ôi, than ôi, các vị thần đang nổi giận”.

“Chỉ có một thứ xoa dịu được cơn thịnh nộ của các vị thần”. Jane tạo một thế đứng thật ấn tượng. “Máu”.

“Máu”, Batty nói theo, bắt chước tư thế của Jane. Trò này còn hay hơn cả trò điệp viên nữa.

“Thứ máu trong trắng!”.

“Thứ máu trong trắng!”.

“Tốt lắm!”, Jane nói. “Giờ thì em sẽ đóng một nhân vật khác, tên là Cầu Vòng. Chị của em, Hoa Cỏ, đã bị chọn làm vật tế thần, nhưng em quá nhân hậu nên không muốn chuyện đó xảy ra, và bên cạnh đó, chàng trai em yêu lại yêu Hoa Cỏ, điều này khiến trái tim em tan nát và em không muốn sống nữa. Vì thế em nói: Chị ơi, vì chàng Sói Đồng yêu chị hơn, em xin nguyện thế chỗ chị trong lễ tế thần”.

“Lễ tế thần gì cơ?”.

“Lễ tế thần mà trong đó người ta sẽ cắt trái tim của các trinh nữ”. Jane đặt cuốn sổ xuống. “Giá mà em biết đọc nhỉ.”

“Em biết đọc chứ. Tối qua em đã đọc truyện Chú gấu nâu nhỏ bé không chịu ngủ trưa! cho chị Rosalind nghe mà”.

“Em chỉ đọc thuộc lòng thôi. Hai cái đó không giống nhau. Hay là chị đọc lời thoại của cả hai rồi em bảo chị xem em có thích không nhé. Cầu Vòng nói trước”. Jane khoanh tay trước ngực và lấy một vẻ mặt thật cao quý. “Chị ơi, vì chàng Sói Đồng yêu chị hơn, em xin nguyện thế chỗ chị trong lễ tế thần”.

Cún nhảy vọt lên, những mảnh khăn tắm cuối cùng cũng lủng lẳng ở miệng.

“Cún ơi, xem này”, Batty nói. “Chị Jane đang đóng kịch đấy.”

Jane quay mặt về hướng ngược lại. “Rồi, bây giờ chị sẽ là Hoa Cỏ. Cầu Vòng, chị không thể để em hi sinh mạng sống của mình được. Giờ chị sẽ lại là Cầu Vòng, lặn lẽ rơi nước mắt”.

“Ý chị là chị đang khóc ấy à?”.

“Ừ, một cách lặn lẽ. Vả chị sẽ nói: Tính mạng em thì có ích gì đâu, khi em biết rằng chàng Sói Đồng yêu chị, hỡi chị Hoa Cỏ?”.

Cún lại sủa. Rõ ràng nó không bằng lòng với anh chàng Sói Đồng vì đã để cho hai chị em phải lòng mình cùng một lúc.

“Còn nhiều nữa cơ”, Jane nói. “Nhưng em thấy thế nào?”.

“Hay lắm ạ”.

“Chị đang nghĩ xem nên viết cảnh tế thần như thế nào. Tất nhiên chị không thể để thầy tế thật sự mổ lấy trái tim của các trinh nữ, nhưng chị nghĩ chị có thể giấu họ sau một tấm rèm để cho khán giả chỉ nhìn thấy những cái bóng đáng sợ thôi, rồi sau đó thầy tế sẽ nhảy từ sau tấm rèm ra, tay cầm một trái tim nhỏ máu trong khi ông ta nhảy vũ điệu tế thần”.

Jane bút một chiếc lá trên cây sồi giả làm trái tim đang nhỏ máu rồi nhảy vũ điệu tế thần rất giống thật, đầy những động tác quẩn quại và giậm chân thành thịch. Batty và Cún cũng tham

gia, khiến cảnh tượng càng thêm phần đáng sợ.

“Nhưng tất nhiên thầy tế sẽ chỉ cắt tim của các trinh nữ không quan trọng thôi”, Jane nói khi phải dừng lại nghỉ sau lúc giậm chân. “Chị không thể... ý chị là, chị Skye không thể để cho Cầu Vòng bị tế thần, vì nàng là nhân vật chính của vở kịch. Chị chắc Sói Đồng sẽ tìm cách cứu nàng, nhưng Hoa Cỏ sẽ túm tay chàng, van xin chàng đừng liều mạng. Vì vậy chị đã nghĩ đến sấm sét. Có thể một tia sét to sẽ đánh xuống xẻ bàn thờ ra làm đôi ngay trước khi tim của Cầu Vòng bị cắt”.

“Sấm sét!”. Batty quần quai một lần cuối rồi ngã vật xuống đất vì bị sét đánh.

“Đúng vậy, tất nhiên rồi! Lão thầy tế cũng có thể bị sét đánh chết. Hay tuyệt!”. Jane hí hoáy viết vào kịch bản, và chẳng mấy chốc trên mặt em lại hiện lên cái vẻ xa vắng mà trước đó Batty đã thấy cả trăm lần. Bé đứng dậy và giậm chân thêm vài lần nữa, nhưng không nhiệt tình cho lắm, vì chị Jane không chú ý nữa, và chẳng mấy chốc Jane đã thơ thẩn quay vào trong nhà, lẩm bầm gì đó về chuyện sấm sét.

Batty quay sang Cún. “Ước gì bọn mình cũng được đóng kịch nhỉ?”.

Cún lôi cái khăn bông từ trên đầu bé xuống và găm một lỗ to ở góc. Nó rất sẵn lòng được đóng kịch, miễn là không phải mặc phục trang.

“Thôi, giờ thì mày muốn làm gì nào?”. Batty ngó qua bụi đầu xuân, nhưng cô lantha và bé Ben không xuất hiện lại, vì vậy không còn làm điệp viên được nữa. Bé nghĩ một hồi, rồi lại quay sang Cún. “Bọn mình có thể hẹn hò”.

Vụ hẹn hò này là trò chơi mới với Batty và Cún, và Batty lao vào chuẩn bị. Bé giắt áo vào trong quần, phủi bụi đất trên đầu gối, vì bé muốn giả làm bố, mà bố thì sẽ không bao giờ đến một cuộc hẹn với vẻ bề ngoài nhếch nhác. Rồi bé cố quấn chiếc khăn tắm quanh cổ Cún, vì nó sẽ phải làm cô huấn luyện viên trượt băng đáng ghét với cái áo khoác lông thỏ kia. Nhưng Cún thích ăn cái khăn hơn là đeo nó quanh cổ, nên Batty quyết định Funty sẽ là cô huấn luyện viên trượt băng đáng ghét.

“Còn mày thì lái xe”, bé bảo Cún.

Chiếc xe đẩy màu đỏ được dùng làm ô tô. Batty lấy tất cả thú nhồi bông xuống, chỉ để lại Funty, cẩn thận xếp chúng dọc theo hàng rào cây đầu xuân. Bé dùng những mảnh khăn tắm còn lại buộc vòng cổ của Cún vào tay cầm của chiếc xe, trèo lên xe ngồi cạnh Funty rồi hăng hái hét to giả làm tiếng động cơ ô tô, và Cún hiểu ra những tiếng ấy có nghĩa là nó phải bắt đầu kéo chiếc xe đẩy.

Nó khám phá ra kéo xe đẩy thú vị hơn đứng yên nhiều. Rồi nó lại khám phá ra rằng kéo xe đi nhanh thì còn thích hơn nữa, vậy là nó càng kéo nhanh thì càng thấy khoái chí hơn, cho đến khi nó phóng vun vút quanh sân, chiếc xe đẩy nghiêng ngả phía sau, và Batty hét lên bắt nó dừng lại, còn Funty thì bám cứng vào xe hòng giữ lấy tính mạng.

Chẳng mấy chốc Cún đã chạy nhanh đến nỗi mảnh sân sau trở nên quá hẹp đối với nó, và - “DỪNG LẠI, CÚN, DỪNG LẠI!” - thế là cả bọn cùng lao qua gara, xông lên phố Gardam, và Batty kinh hoàng nhìn thấy một chiếc ô tô xanh đang tiến đến. Khi Cún rít lên dừng lại vào phút cuối thì chiếc xe đẩy đổ lăn sang một bên và Batty ngã xuống bãi cỏ, không sao hết. Nhưng bé đứng dậy ngay tức khắc, vì Funty tội nghiệp cũng ngã lăn ra, và vẫn đang tiếp tục lăn, lăn mãi ra đến tận ngoài phố, và Batty hét lớn, và Cún sửa văng lên...

Rồi có tiếng bánh xe phanh kít lại, và Batty trông thấy - ôi, sung sướng làm sao! - chiếc xe màu xanh đã dừng lại chỉ cách Funty có vài phân. Bé lao ra nâng nó lên, nói rằng nó là người bạn thân thiết nhất của bé và bé hứa sẽ luôn luôn trong nom nó cẩn thận hơn, khi biết chắc

Funty đã qua cơn choáng váng đáng sợ ấy rồi, thì bé hiểu là mình nên đến cảm ơn người lái xe.

Nếu có điều gì còn đáng sợ hơn việc Funty suýt nữa bị cán thì đó là phải cảm ơn một người lạ mặt. Tuy nhiên bốn phận làm mẹ đã tiếp thêm can đảm cho Batty, và bé dũng cảm tiến đến chiếc cửa sổ phía tài xế. Nhưng khi bé đến được đó thì lòng can đảm đã biến mất, vì người lái xe không chỉ là một người lạ. Hẳn là một kẻ lạ mặt hết sức kì dị, và Batty chạy thẳng vào nhà mà không nói với hẳn một lời nào. Bé không ngừng chạy cho đến khi đã lên được tầng hai và kể lại mọi chuyện cho chị Jane nghe.

“Hết sức kì lạ như thế nào?”, Jane hỏi.

“Hắn đội cái mũ kéo sụp xuống và cả một chiếc kính to đen sì”.

Jane vòng hai ngón tay làm thành hình tròn rồi đưa mắt lên. “To bằng từng này à?”.

“Không, to hơn nhiều”. Chiếc kính của gã đàn ông làm Batty nhớ đến một cái gì đó. Rồi bé nhớ ra - bức vẽ một con ruồi khổng lồ bé đã thấy trong cuốn sách giáo khoa của chị Rosalind. “To như mắt con bọ ấy. Chị Jane ơi, có khi đấy không phải là kính đâu! Có khi gã đó là Người-Bọ cũng nên!”.

“Chị dám chắc trên đời này không có thứ gì như thế cả”.

“Em đã nhìn thấy hẳn ta mà!”.

“Hắn nói chuyện như thế nào?”. Jane kêu mấy tiếng vo ve và vẫy cánh tay. “Như thế này à?”.

“Em không biết. Hẳn không nói gì cả”.

“Thế thì em chẳng có gì làm bằng chứng hết”.

“Nhưng mà chị Jane ơi...”.

“Quan trọng là Funty không sao hết”. Jane cầm bút lên, vì Batty đã cắt ngang việc hoàn thành vở kịch Hai chị em và sự hi sinh.

Vậy là Batty lại thơ thần quay đi, và mặc cho mọi người có nói gì đi chăng nữa, bé vẫn biết rõ một điều: Kẻ lạ mặt đó không phải người tốt, ngay cả khi hẳn đã dừng xe đúng lúc. Batty còn biết một điều khác nữa. Thật tốt là bé và Cún đã tập làm điệp viên. Để phòng trường hợp gã Người-Bọ đó quay trở lại phố Gardam.

CHƯƠNG CHÍN

Bài tập chuyển bóng và bánh pizza

Bốn chị em đứng túm tụm bên ngoài cửa phòng bố. Còn mười lăm phút nữa là ông phải đi đón Lara cô Huấn Luyện Viên Trượt Băng rồi.

“Chị lại gõ cửa đi”, Jane bảo.

Rosalind gõ nhẹ lên cánh cửa. Không có tiếng trả lời.

“Chị có nghĩ là bố bị ốm không?”. Batty đang lo lắng ôm chặt Funty. Bé vẫn chưa đặt chú voi nhồi bông xuống kể từ sau cuộc phiêu lưu của nó với chiếc ô tô màu xanh.

“Tất nhiên là không rồi. Bố chỉ đang chuẩn bị cho cuộc hẹn thôi”, Rosalind nói, gõ cửa lần nữa. “Bố ơi, bố có muốn bọn con chọn giúp cà vạt không?”.

Cửa phòng bật mở. Ông Penderwick đang mặc com lê, với ba chiếc cà vạt toong teng trên cổ. “Bố không muốn lại bị chải chuốt nặng xị lên như lần trước đâu, và bố hoàn toàn có thể tự chọn cà vạt cho mình được”.

“Nhưng trong ba cái kia chẳng có cái nào hợp với bộ com lê của bố cả”, Jane nói.

“Bố không quan tâm”. Ông sập cửa lại trước mặt cả bọn.

“Bố đang rối trí đấy”, Rosalind nói. “Bố chưa bao giờ cư xử như thế này cả”.

“Bố căng thẳng quá nên loạn óc rồi”, Skye nói. “Nếu phải chịu quá nhiều cuộc hẹn tồi tệ thì bố sẽ mất trí luôn và bọn mình sẽ gần như biến thành trẻ mồ côi rồi sẽ bị tống đi những nơi mà có trời mới biết được là nơi nào”.

“Bọn mình có thể bị chia lìa, bị bỏ đói và bị tống vào những gác xép lạnh cóng người cho đến khi được cứu thoát bởi những quý ông giàu có với người hầu Ấn Độ”. Jane đã đọc cuốn Nàng công chúa nhỏ nhiều lần đến nỗi em không đếm nỗi nữa.

Batty, không thích thú gì khi phải nghe đến chuyện bị bỏ đói và những gác xép lạnh lẽo, liền ôm Funty chặt hơn.

Rosalind giơ tay lên định gõ cửa, rồi lại thôi. Có lẽ chính tiếng gõ cửa đã làm bố em rối trí cũng nên. “Bố ơi, bọn con đợi bố ngoài này nhé”.

Cánh cửa lại mở ra và lần này thì ông xuất hiện chỉ với một chiếc cà vạt. Nó không phải là một trong ba chiếc ông đeo lúc nãy, nhưng không hiểu bằng cách nào ông lại chọn một chiếc còn lệch lạc hơn cả trước. Cái cà vạt mới này không những không hợp với bộ com lê của ông mà còn đối nhau chan chát là đằng khác.

“Cái cà vạt ấy...”, Jane mở miệng.

“... trông tuyệt lắm ạ”, Rosalind nói, thúc khuỷu tay vào sườn Jane bắt em im lặng.

“Mendax, mendax, braciae tuae conflagrant”, ông Penderwick nói. “Là mendax, Rosy nhé. M-e-n-d-a-x. Sau khi bố đi rồi con nhớ tra trong từ điển xem”.

Ông đi xuống dưới nhà, mấy cô con gái lê bước theo sau và lén lút ném cho nhau những ánh mắt tội lỗi. Cún đang ngồi dưới chân cầu thang, trông có vẻ không được khỏe cho lắm - suốt một tiếng đồng hồ vừa rồi nó đã nôn thốc nôn tháo ra các mảnh khăn tắm.

“Gấu”, nó rầu rĩ sủa.

“Tội nghiệp Cún”, Batty nói.

“Tôi nghiệp cái gì chứ”. Ông Penderwick không tỏ ra thông cảm chút nào. “Lẽ ra nó phải biết là không được ăn khăn tắm. Giờ thì, về bữa tối, bố đã đặt bánh pizza, khoảng bốn lăm phút nữa họ sẽ đem đến. Bố đã bảo người trông trẻ là bố để tiền trả cho người đưa bánh trên quầy bếp ấy”.

“Người trông trẻ!”, mấy chị em đồng thanh. Thật là một cú sốc kinh khủng. Giờ đây, khi mà Rosalind đã được phép trông em vào buổi chiều thì hẳn là em cũng có thể trong chúng vào buổi tối chứ.

“Phải, người trông trẻ”, ông Penderwick vui vẻ đáp, đúng lúc chuông cửa reo vang. “Cậu ấy đến rồi đây”.

Jane mở cửa trước. Tommy đang đứng đó, tay kẹp quả bóng bầu dục.

“Ờ, anh Tommy, thật là bất ngờ thú vị”, Jane nói. “Nhưng tối nay mũ bảo hiểm của anh đâu rồi?”.

“Ờ, anh thấy là trông nó hơi, em biết đấy, hơi ngớ ngẩn”, cậu đáp, nhìn qua vai em. “Chào Rosalind”.

“Cậu là người trông trẻ à? Cậu ấy à?”. Cú đòn giáng vào lòng tự trọng của Rosalind thật quá sức chịu đựng.

“Không, là anh”. Một bản sao của Tommy, chỉ có điều lớn hơn - cùng cái cẳng tay cẳng chân dài ghê, cùng mái tóc bù xù và nụ cười toe toét ấy - bước ra từ sau lưng cậu, ôm theo một quả bóng nữa.

“Anh Nick”, Rosalind cay cú nói. Anh trai của Tommy làm người trông trẻ thì không đến nỗi nhục nhã như chính Tommy, nhưng em vẫn không vui.

“Xin vui lòng gọi anh là Huấn luyện viên Geiger”. Nick bế Batty và nhắc bổng bé lên cao quá đầu mình, làm bé thích thú hét lên.

“Bố, nếu anh Nick trông bọn con thì anh ấy sẽ bắt bọn con tập bóng cho mà xem”, Skye nói. Lớn lên Nick muốn trở thành huấn luyện viên, và hể vớ được ai là anh ấy lại lôi họ ra thực tập.

“Nếu bố có thể hẹn hò với cô giáo dạy trượt băng của Anna thì các con cũng có thể luyện vài bài tập bóng bầu dục được chứ sao”.

“Cháu nghĩ sẽ có nhiều hơn là vài bài đấy ạ”, Tommy nói.

“Cháu muốn thử một cách chuyền bóng mới mà cháu đang nghiên cứu”, Nick nói. “Bác đã bảo là cháu có thể thoải mái thúc ép các em mà, bác Pen”.

“Đúng thế. Cứ thoải mái ép chúng nó và hãy hứa với bác là cháu sẽ không bao giờ để mình bị lừa vào một cuộc hẹn nào hết”.

“Chắc chắn rồi ạ”.

“Nhưng mà bố ơi!”. Rosalind đã lên kế hoạch cho một buổi tối yên tĩnh để nướng bánh hạnh nhân và nói chuyện điện thoại với Anna. Anh em nhà Geiger và môn bóng bầu dục của họ sẽ làm hỏng hết mất.

“Bố đã quyết định rồi”, ông Penderwick nói. Ông vội vàng ôm hôn các cô con gái một lượt để chào tạm biệt, rồi rời khỏi nhà.

“‘Bố đã quyết định rồi’ ấy à?”. Jane nhìn các chị em mình vẻ khẩn khoản. “Bố bắt đầu dùng những câu như thế từ khi nào vậy?”.

“Bố không còn là mình nữa”, Skye nói. “Chị đã bảo là bố bị quá nhiều sức ép rồi mà”.

“Ôi, Skye, thôi đi!”, Rosalind van vĩ.

Nick đặt Batty xuống và xoa mái tóc xoăn của bé. “Đến giờ tập rồi. Tất cả mọi người ra ngoài nào. Trợ lí huấn luyện viên Geiger, cậu biết phải làm gì rồi đấy”.

Tommy lôi một chiếc còi từ trong áo ra và đột ngột tuýt một tiếng còi chói tai. Rosalind đưa tay lên bịt tai, và ném cho Tommy một cái nhìn đầy khinh miệt đến nỗi kể cũng lạ là cậu đã không gục xuống chết ngay tại chỗ.

“Cậu... cậu... đồ dần dần!”.

“Chị Rosalind!”. Jane hết sức kinh ngạc khi thấy Rosalind thốt ra một lời như vậy. Người nhà Penderwick không bao giờ gọi bạn mình là đồ dần dần, nhất là khi người bạn đó lại là Tommy Geiger, người mà theo ý của Jane thì không bao giờ có tí tẹo dần dần nào.

Nhưng Rosalind vẫn chưa thôi. Em bực bội giậm mạnh chân, và khi ngay cả việc đó cũng chưa đủ để biểu lộ cơn giận của mình, em liền lao lên gác.

“Anh đã làm gì chứ?”, Tommy hỏi, rầu rĩ nhìn theo em.

“Anh chẳng làm gì cả. Chị ấy không sao đâu”, Jane đáp. “Mình bắt đầu tập thôi”.

Skye thì không dám chắc là Rosalind không sao. Chị ấy không bao giờ gọi người khác là thế này thế nọ hay giậm chân giậm cẳng. Mất bình tĩnh là việc của Skye - Rosalind phải là thành viên Penderwick không bao giờ nao núng chút. Ai đó phải lên kiểm tra xem chị ấy thế nào, và mặc dù Jane là đứa giỏi nhất khi nói đến chuyện tình cảm và những thứ tương tự nhưng em với Batty lại đã đi theo hai anh em nhà Geiger ra ngoài rồi. Chỉ còn lại mỗi mình Cún, vẫn còn quá lử đử nên không thể tập bóng được. Skye đưa chân chọc chọc vào người Cún, nhưng nó chỉ thờ dãi và trông hết sức mệt nhọc. Nó sẽ chẳng giúp được gì. Skye phải dựa vào chính mình thôi.

Em kiên quyết đi thẳng lên gác và tìm thấy Rosalind trong phòng, đang đọc lướt qua cuốn từ điển Latin - Anh.

“Bố đã nói gì bằng tiếng Latin, Skye nhỉ?

Mendax, mendax...?”.

Skye nhẹ cả người. Tiếng Latin thì dễ nói hơn chuyện cảm xúc nhiều. “Mendax, mendax, braciae tuae con... gì gì ấy”.

“Chị nghĩ là conflagrant”, Rosalind nói, lật lật các trang sách. “Chị sẽ bắt đầu với từ mendax.

M-e-n-d-a-x. Có nghĩa là kẻ dối trá. Bố gọi chị là đứa nói dối!”.

“Chị chỉ bảo cái cà vạt của bố trong đẹp thôi mà”.

“Thôi được rồi. Để chị tra nốt xem nào. Rồi, tiếp theo là braciae . Nó có nghĩa là quần dài, hoặc quần ống túm. Tuae thì chị đã biết rồi... có nghĩa là của bạn. Còn conflagrant thì là một dạng động từ, chị dám chắc như thế. Đúng rồi, nó đây rồi. Conflagrant . Cháy”. Rosalind cầm quyết từ điển lắc lắc như thể nó đang gặp trục trặc vậy. “Không thể thế được. Đồ dối trá, đồ dối trá, quần của mày đang bốc cháy[22]? Như thế nghĩa là gì?”.

Như thế có nghĩa là bố mất trí rồi, và tất cả là lỗi của bọn mình, suýt nữa thì Skye nói vậy, nhưng em kịp ngăn mình lại. Em lên đây để biết chắc Rosalind không sao, chứ không phải làm cho chị ấy buồn bực thêm. Phải có câu nào đó để an ủi chứ. Skye rụt rè bắt đầu. “Có khi nó chẳng có nghĩa gì đâu. Có khi bọn mình nhớ sai mấy từ Latin cũng nên. Hoặc là...”, em đột nhiên nảy ra một ý, “... có khi những cái mà bố nói hàng bao nhiêu năm nay chẳng có nghĩa gì hết, nhưng bọn mình không biết đấy thôi. Chị quên cái vụ mendax này đi”.

“Em thật sự nghĩ chị nên làm thế à?”.

“Vâng”, Skye trả lời vẻ quả quyết, và cũng có phần tự hào nữa, vì Rosalind không hay nhờ em khuyên bảo cho lắm.

Rosalind nằm phịch xuống giường và buồn bã nhìn lên trần nhà. “Chị cho là lẽ ra chị không nên gọi Tommy là đồ đần độn”.

“Đấy chỉ là anh Tommy thôi mà”.

“Chị biết”.

Rosalind chìm vào dòng suy nghĩ, còn Skye tha thẩn xung quanh, ngờ ngợ thấy trong phòng có gì khác biệt. Chị Rosalind đã đổi chỗ đồ đạc à? Không. Và chị ấy vẫn giữ nguyên những tấm rèm cùng với ga trải giường kẻ caro như trước. Rồi Skye đột nhiên nhận ra không phải vì trong phòng có gì thay đổi. Đó là vì trong phòng có một thứ đã biến mất - bức ảnh lồng khung chụp mẹ đang ôm Rosalind lúc chị ấy còn bé xíu.

“Chị Rosy, bức ảnh của mẹ đâu rồi?”. Từ trước đến nay bức ảnh vẫn luôn được đặt cạnh giường Rosalind. Thậm chí em còn đem nó theo khi cả nhà đến Arundel mùa hè năm ấy.

Rosalind đỏ bừng mặt. “Ở trong ngăn kéo của chị ấy”.

“Sao vậy?”.

“Bây giờ chị không muốn nhìn thấy nó nữa”.

Skye lại phải ngăn mình hỏi tại sao lần nữa. Cho đến lúc này thì em đã xoay sở với chuyện tình cảm khá ổn, nhưng giờ em không muốn phá hỏng mọi chuyện bằng việc đi quá xa. Hơn nữa, ở sân sau đang vang lên vô số tiếng hò la, có nghĩa là cuộc luyện tập bóng bầu dục đã bắt đầu. Skye nhẹ nhàng đẩy cô chị.

“Em đói rồi, và chị biết là anh Nick sẽ không cho bọn mình ăn gì trước khi hoàn thành bài luyện tập bóng bầu dục ngớ ngẩn ấy”.

“Đúng vậy. Bài luyện tập bóng bầu dục ngớ ngẩn”. Rosalind miễn cưỡng rời khỏi giường. “Thế thì đi tập cho xong chuyện thôi”.

Dù mấy chị em có kêu ca về các bài tập bóng bầu dục của Nick đến mức nào đi chăng nữa thì không hiểu sao mùa thu nào chúng cũng phải luyện các bài tập ấy, ngay cả khi không được động viên bằng bánh pizza. Và không chỉ là bóng bầu dục mà thôi. Vào mùa đông thì anh ấy sẽ bắt chúng tập bóng rổ - mấy chị em cũng kêu ca không kém. Còn mùa hè thì lại có Trại hè Bóng chày của Phố Gardam - thậm chí anh ấy còn bắt cả bọn trả tiền cho những bài tập ấy bằng đồng hai lần xu trích từ tiền tiêu vặt hàng tháng, mặc dù tất cả luôn mồm than vãn rằng chúng ghét tập bóng chày còn hơn cả bóng bầu dục và bóng rổ nữa.

Có lẽ mấy chị em kiên nhẫn chịu đựng tất cả những chuyện đó bởi vì Rosalind đã trở thành một trong những nữ cầu thủ bóng rổ giỏi nhất trường, và nếu đem so với bọn con trai thì em còn có thể ném bóng rổ khá hơn phần lớn bọn chúng nữa. Còn Skye là cầu thủ ném bóng chày không đến nỗi tồi, và đánh bóng thì còn giỏi hơn. Rồi khi Skye cùng Jane bắt đầu chơi bóng đá, Nick đã khổ công tự học những kĩ năng cần thiết để giúp chúng tập bóng đá nữa, dù trước đây anh ấy chưa bao giờ hứng thú với môn thể thao này, thậm chí còn gọi nó là môn khúc côn cầu trên băng mà không có băng, cũng không có sự kích thích. Và cả gia đình Penderwick đều biết bây giờ Skye và Jane là hai cầu thủ bóng đá giỏi đến cỡ nào.

Chỉ có Batty vẫn chưa cho thấy dấu hiệu rõ rệt gì chứng tỏ bé đã tiến bộ nhờ luyện tập với Nick, nhưng Nick chưa bỏ cuộc với bé. Anh khẳng định rằng bé có khả năng trở thành một vận động viên cực kì tài năng mặc dù chẳng ai khác thấy được điều đó.

“Batty, đừng có ôm đầu né khi chị Jane ném bóng cho em chứ”, anh đang hò hét khi Rosalind

và Skye chạy ra ngoài sân. “Vươn tay lên cố bắt bóng đi chứ!”.

“Vâng ạ”, bé đáp, và lần này thì bé vươn tay lên được, mặc dù quả bóng đã bay qua đầu cả tiếng trước rồi. “Chị Rosalind, nhìn này! Em đang chơi bóng bầu dục đấy!”.

Không thềm quay lại, Nick quát, “Rosalind, Skye, chạy năm vòng quanh nhà vì tội đến muộn!”.

“Em đói quá, làm sao chạy được”, Skye phản đối.

“Thế thì làm sáu vòng. Trợ lí huấn luyện viên Geiger, cậu biết phải làm gì rồi đấy!”.

Khi Tommy thối còi - lần này thì nhẹ nhàng hơn và không chĩa thẳng vào mặt Rosalind nữa - hai chị em bắt đầu chạy quanh sân. Càng chạy Skye càng thấy đói và bức mình hơn, nhưng dường như bài luyện tập đã giúp Rosalind thấy vui vẻ. Em càng vui hơn khi chạy xong và tham gia vào các bài tập ném bóng, đặc biệt khi em chặn được Tommy và đánh ngã cậu ta. Thậm chí tâm trạng vui vẻ của em cũng không hề biến mất khi Tommy cướp lại bóng và đẩy em ngã, mặc dù anh Nick đã bắt mỗi đứa phải chống đẩy mười cái, vì chúng phải tập chuyển chứ không phải cướp bóng.

Anh đã luyện cho chúng mấy cách chuyển bóng thông thường, và vừa chuyển sang bài tập do anh tự nghĩ ra - một kiểu chuyển bóng mà các cầu thủ xoay lưng vào nhau, với rất nhiều động tác luồn lách, xoáy bóng và giả vờ dùng tay đẩy đối phương - thì một cầu thủ mới đột nhiên xuất hiện, một vết vàng cam lao theo quả bóng Jane vừa làm rơi. Tommy tuýt còi, và tất cả đứng sững lại ngắm chú mèo Asimov chồm lên bắt gọn quả bóng.

“Chặn trái phép”, Jane kêu lên, bức mình khi thấy một chú mèo lại chơi bóng giỏi hơn mình.

“Mèo nhà ai đây?”, Nick hỏi.

“Nó ở nhà bên đấy”, Batty nói, khom người xuống tò mò ngắm nghía Asimov, và chú mèo cũng nhìn lại bé với vẻ tò mò không kém.

“Em sẽ đưa nó về nhà trước khi Cún phát hiện ra có nó ở đây”, Skye nói. Giờ em đã đói đến nỗi sẵn sàng làm bất kì điều gì để có thể thoát khỏi những bài tập còn lại, kể cả việc bế Asimov.

“Cún đang ở trong nhà mà”, Nick nói.

“Nó có thể lao qua cửa sổ nếu người thấy mùi mèo đấy”, em bịa. “Anh Nick, đây là chuyện khẩn cấp, thật mà”.

Nick chưa kịp nghĩ ra câu gì khác để đối đáp thì Skye đã bế Asimov lên và phóng qua bụi cây đầu xuân. Ý nghĩ đầu tiên của em là thả nó xuống đó, trong sân nhà nó, rồi bỏ đi, vì em vẫn cảm thấy chưa đủ thông minh để nói chuyện với cô lantha, nhất là lại chỉ có mình em thế này. Thế nhưng, càng ở lại bên này hàng rào lâu chừng nào thì em càng đỡ phải luyện tập chừng ấy.

“Tao phải làm gì bây giờ?”, em hỏi Asimov.

“Meeeo”, nó kêu lên. Skye có một cảm giác khó chịu rằng không những nó đang đánh giá em, mà theo nó thì em còn khá kém cỏi nữa là đằng khác.

“Thôi được rồi, mày thắng”, em nói. “Tao sẽ đưa mày về tận nhà”.

“Meo”, nó lại kêu lên, lần này có vẻ bớt nghiêm nghị hơn một chút.

“Con mèo ngu ngốc”. Nhưng Skye vẫn gãi gãi dưới cằm con mèo trong lúc đem nó đến cửa trước nhà cô lantha.

Em bấm chuông, và một thoáng sau cái lỗ bỏ thư bật mở. Skye cúi xuống - vì nó được gắn vào cửa ở ngang tầm đầu gối - và trông thấy Ben đang nhòm qua cái lỗ nhìn em.

“Vịt”, bé nói.

“Em là vịt thì có”, Skye đáp lại. “Mẹ em đâu rồi?”.

Bé biến khỏi tầm mắt, rồi cánh cửa mở ra, và cô lantha đứng đó. Cô đang bế Ben, và nụ cười của cô khiến Skye quên luôn nỗi lo ngại về sự thông minh.

“A, Skye, cô bé thứ hai nhà Penderwick đây mà. Và cháu lại đem Asimov về nữa - cháu thật tử tế quá. Ben cứ để cho nó sống ra ngoài suốt. Có phải thế không, Ben?”

Ben vẫn đang chăm chú ngắm nhìn Skye. “Xinh”, bé nói.

Cô lantha suýt nữa đánh rơi bé. “Em bé vừa nói gì thế? Có phải nó vừa khen cháu xinh không?”.

“Cháu chắc là không đâu ạ”, Skye nói, nhăn mặt dọa bé để chứng tỏ là em chẳng xinh đẹp gì hết.

“Không, không, nó nói ‘xinh’ mà! Tuyệt quá! Con nói lại đi, Ben”.

“Vịt”.

“Thôi, dù sao nó cũng đã nói được một lần. Hẳn cháu đã có ảnh hưởng tốt đến em bé đấy, Skye ạ”.

Trên cả cõi đời này thì có ảnh hưởng tốt đến một em bé đúng là điều cuối cùng mà Skye mong muốn. Em đặt Asimov xuống. Khi nó bước hiên ngang - một cách thật là vô ơn, Skye nghĩ - vào nhà, tiếng ồn từ sân sau nhà Penderwick đột nhiên ầm ĩ hơn hẳn. Nghe như thể tất cả mọi người đang đồng loạt hò hét và thổi còi.

“Bọn cháu đang tập bóng bầu dục đấy ạ”, em nói, giờ mới nhận ra mấy đứa đã to mồm đến mức nào. “Hi vọng bọn cháu đã không làm phiền cô”.

“Không đâu, cô thích lắm”, cô lantha đáp. “Bố các cháu chơi bóng bầu dục à?”.

“Bố cháu ấy ạ? Trời ơi, không ạ. Bố chỉ chơi bóng quần^[23] và cờ vua thôi ạ”.

Tiếng hò hét ở nhà bên cạnh ầm ĩ hơn, giờ lại kèm thêm cả những tiếng PIZZA, PIZZA, PIZZA. Như thế có nghĩa là chắc hẳn bữa tối đã tới nơi, và bài tập bóng bầu dục cuối cùng cũng đã kết thúc.

“Cháu phải về đây ạ”, Skye nói.

“Ừ, tất nhiên rồi. Cảm ơn cháu lần nữa vì đã đưa Asimov về nhé”.

Skye bắt đầu tiến về phía nhà mình, rồi đột ngột quay lại, vì em vừa thoáng nhìn thấy trên khuôn mặt cô lantha có một vẻ - gì nhỉ, cô đơn à? Em ước gì có Jane ở đây để giúp em.

“Cô có muốn sang nhà cháu không ạ?”, em hỏi. “Bọn cháu đang ăn pizza. Cô đem cả Ben theo cũng được, nếu các em bé ăn được pizza”.

“Ben thích pizza lắm. Ý cô là, nếu...”. Cô lantha đột nhiên lại có vẻ bẽn lễn như khi Skye gặp cô lần đầu tiên. “Ờ, bố cháu có thể không bằng lòng”.

“Bố cháu không có nhà. Mà dù sao thì bố cũng không để ý đâu ạ”. Skye không dám chắc làm sao em biết được điều đó, nhưng em biết rõ như vậy. “Cô đi cùng cháu đi”.

Đó không phải thời điểm thích hợp nhất để giới thiệu ngôi nhà của gia đình Penderwick với những người hàng xóm mới. Sàn bếp đang ướt, vì Cún đã đánh đổ bát nước của nó trong lúc chơi trò đuổi-bóng-quần-vợt. Jane đang lớn tiếng miêu tả cuộc ẩu đả trong trận bóng đá tuần trước cho Tommy nghe, còn Rosalind thì lại đang mắng cậu vì đã ăn bánh pizza khi vẫn chưa kịp bày bàn ăn. Nick đang chống cả tay lẫn gối lên nền nhà, trên lưng là Batty giả làm người

thuần hóa ngựa trong khi Cún cố gắng xô ngã cả hai anh em. Thế nhưng, cô lantha dường như không cảm thấy phiền lòng trước cảnh lộn xộn ấy, ngay cả khi Cún nhảy lên liếm mặt cô - cô nói cô rất yêu chó - và Ben thì rõ ràng rất thích thú, nhất là khi Tommy cũng nằm bò xuống sàn cho bé làm người thuần hóa ngựa. Đến khi sàn nhà đã được lau, bàn ăn được bày biện xong xuôi, bánh pizza được dọn ra - và được ngốn hết trong nháy mắt - thì căn bếp đã tràn ngập âm thanh vui vẻ đến nỗi không ai nghe thấy tiếng xe của ông Penderwick trên con đường dẫn vào nhà. Đó chính là lí do tại sao tất cả lại sững sờ khi nghe thấy tiếng cửa trước sập lại đánh rầm một cái, tiếp theo là cả tràng giận dữ bằng tiếng Latin.

“Nam multum loquaces - nói thế nào nhỉ? Trời đánh thánh vật cái người đàn bà đó, cô ta đã làm đầu óc mình cạn khô cả rồi. Merito gì đấy. À, phải rồi - merito omnes habemur, nec mutam profecto repertam ullam esse alt hodie dicunt mulierem aut ullo in saeclo . Và mình muốn nói thế đấy! Ngoại trừ Elizabeth của mình, cô ấy không bao giờ nói chuyện trong buổi hòa nhạc. Không bao giờ!”.

Ông Penderwick vào bếp và im bật đi ngay tức thì. Tóc ông đang dựng ngược lên, cà vạt nhét trong túi, và ông há hốc miệng nhìn cô lantha.

“Tôi xin lỗi”, một hồi sau ông mới lên tiếng. “Tôi không biết là chúng ta có khách”.

“Bác biết mà, bác Pen”, Tommy nói. “Bác đã bảo anh Nick đến trông trẻ và bảo cháu đi cùng cũng được mà, bác không nhớ à?”.

“Bố em không nói đến anh và anh Nick”, Jane bảo.

Mặt đỏ bừng, Tommy nhét một miếng vỏ bánh pizza còn sót lại vào miệng.

“Bố, con đã mời cô lantha và Ben sang ăn tối đấy ạ”, Skye phá vỡ sự im lặng.

Ông Penderwick thọc tay vào tóc, rõ ràng là cố chải cho tóc thẳng xuống nhưng chỉ càng làm cho nó dựng ngược thêm. “Chúng tôi luôn rất vui được đón chào chị, lantha, nhưng bánh pizza thì...”.

Nhưng cô lantha cũng đang nói. “Có lẽ tôi không nên sang mà không được anh... nhưng Skye rất thân thiện...”.

Cả hai cùng bỏ lửng câu nói, và một lần nữa sự im lặng lại bao trùm căn phòng.

“Buổi hẹn của bác thế nào ạ, bác Pen?”, cuối cùng Nick hỏi.

“Kinh khủng”. Ông quan sát căn bếp, thậm chí kiểm tra cả dưới gầm bàn nơi Cún đang gặm vỏ hộp bánh pizza. “Không có cả Anna ở đây đấy chứ?”.

“Không bố ạ”, Rosalind trả lời.

“Thôi được, thế thì con bảo nó là cô Huấn Luyện Viên Trượt Băng Lara đã nói không ngừng suốt năm bản công xec tô đầu tiên của Bach”. Ông quay về phía cô lantha. “Bản Brandenburg ấy”.

Cô lantha gật đầu. “Thế còn bản thứ sáu thì sao?”.

“Chúng tôi ra về trước khi họ chơi đến bản thứ sáu”, ông lăm lăm trả lời.

Bé Ben, bị thôi thúc bởi một sự đồng cảm mà chẳng ai biết nổi thuộc loại nào - mặc dù tất cả đều dám chắc bé không biết gì về Bach - lăm chằm đi đến bên ông Penderwick và giật giật quần ông. Ông Penderwick cúi xuống cho đến khi hai bác cháu ngang tầm với nhau.

“Vịt?”, Ben hỏi.

“Đúng thế, người ta luôn phải chạy như vịt để thoát khỏi những cuộc hẹn hò đáng sợ”, ông Penderwick nói. “Và bác cũng xin nói thêm, Ben ạ, rằng tình trạng độc thân không dễ rũ bỏ

đâu”.

“Amen”, Nick nói, anh không tin vào chuyện yêu đương lãng mạn khi đang trong mùa bóng bầu dục.

Rosalind nghĩ mình sẽ thét lên mất nếu trong phòng lại trở nên im lặng, vì vậy em mời mọi người ăn tráng miệng, nhưng cô lantha nói đã quá giờ ngủ của Ben rồi, và chẳng mấy chốc bữa tiệc tự phát đã tàn. Anh em nhà Geiger quay về nhà, cô lantha và bé Ben cũng vậy, cùng với ông Penderwick cứ nhất quyết đòi bế bé Ben đang ngủ gà ngủ gật.

Giờ thì chỉ còn lại bốn chị em.

“Tội nghiệp bố”, Rosalind nói, vì cái từ “Kinh khủng” ông thốt ra đã xuyên thẳng vào tim em, mặc dù nó đúng là điều em mong đợi.

“Em...”, Skye mở miệng.

Rosalind chặn lại. “Đừng có nói là em đã bảo thế rồi mà”.

“Em có định nói thế đâu! Em chỉ định nói là nếu không ai muốn ăn tráng miệng thì em ăn vậy”. Skye lấy một que kem từ ngăn đá ra cắn.

“Chị Rosy, mấy câu Latin mà bố vừa hét lên lúc nãy nghĩa là gì thế?”, Jane hỏi.

“Chị không biết. Phải mất hàng bao nhiêu năm nữa chị mới biết được nhiều tiếng Latin đến thế, nhưng chị nghĩ bố kêu ca về cô Lara”.

“Thôi, dù sao cũng qua được hai người đáng ghét rồi. Giờ mình chỉ cần tìm thêm hai người nữa thôi”.

“Ở đâu ạ?”, Batty hỏi vọng lên từ dưới gầm bàn, nơi bé đã nằm cuộn tròn với Cún và hộp bánh pizza của nó.

“Cái đó thì chị cũng không biết”. Rosalind mệt mỏi chuẩn bị tinh thần cho hành trình tìm kiếm những người phụ nữ đáng ghét khác. “Mai mình sẽ bàn chuyện đó”.

CHƯƠNG MƯỜI

Đảo lộn

Ngày hôm sau, khi từ trường về, mấy chị em cố nghĩ ra thêm một người phụ nữ kinh khủng nhưng chúng chẳng còn lòng dạ nào, nên đành hoãn cuộc thảo luận đáng ghét ấy cho đến ngày hôm sau nữa. Nhưng đến hôm sau nữa thì lại là ngày thứ Bảy có trận bóng đá, và đội Pizza Antonio đã chiến thắng cùng với việc Skye không lần nào mất bình tĩnh, thế là không ai muốn phá hỏng không khí ăn mừng vui vẻ bằng cái đề tài nấu ruột ấy. Rồi đêm đó bắt đầu có sương muối đầu mùa, và đến sáng Chủ nhật thì mùa thu đã thực sự kéo về. Bầu trời xanh thẳm không một gợn mây, không khí tĩnh lặng và khô ráo, những cây phong rực lên màu đỏ, vàng và da cam huy hoàng, và khắp phố Gardam đâu đâu cũng thấy lũ sóc lằng xằng chạy đi chạy lại về tự đắc để chôn giấu các thứ hạt mình kiếm được vào những chỗ khó tìm nhất. Các cô bé nhà Penderwick nhất trí rằng nếu triệu tập một cuộc HMCCEP trang trọng giữa quang cảnh lộng lẫy tuyệt vời như vậy thì chẳng khác nào phạm tội báng bổ, nên thay vào đó chúng tổ chức một cuộc xây đập trong Rừng Quigley, rồi Batty bị rơi xuống suối sâu và được Tommy kéo lên, tuy nhiên chỉ có mình Jane là nhớ cảm ơn cậu - Rosalind còn mãi quần chiếc áo len của mình quanh người Batty và cấp tốc đưa bé về nhà tắm nước nóng.

Rồi tuần học lại bắt đầu. Batty đã tự giao cho mình nhiệm vụ dạy bé Ben thêm nhiều từ mới nữa, nhưng sau mấy buổi chiều ở nhà cô lantha, bé vẫn chưa thể khiến cho Ben nói gì thêm ngoài từ “vịt” và thỉnh thoảng là “xinh”. Jane đã viết xong Hai chị em và sự hi sinh rồi đem nó đến chỗ Tảng đá Thần để cầu may trước khi đưa cho Skye. Skye đem nộp vở kịch mà không thèm đọc qua lấy một trang, rồi cũng quên bẵng luôn. Hai bài kiểm tra tiếng Latin của Rosalind được điểm cao chói vót, và để góp phần vào triển lãm khoa học ở trường, em cùng Anna đã làm một chiếc máy bắn đá hóa ra lại trở thành dụng cụ tuyệt hảo để ném những bánh quy chó cho Cún. Với nhiều chuyện như vậy, cả tuần đã gần trôi qua rồi mà không ai nhắc đến hẹn hò hay mẹ kế gì nữa. Nỗi lo của Rosalind chìm dần vào quên lãng. Em tự nhủ là dù sao thì người ta chẳng thể suốt ngày lo lắng được, và hơn nữa, có lẽ em cũng nên học cách tin vào định mệnh một chút.

Vừa vui vẻ ngâm nga, Rosalind vừa lôi các nguyên liệu từ trên giá bếp xuống, đong đo cho đúng lượng, trộn đều, rồi bỏ những thanh sôcôla đen vào chảo để nấu chảy. Em đang làm bánh sôcôla, và em đã thuộc lòng công thức của nó.

“Thuộc lòng”, em nói.

Chính vì nỗi lòng của mình mà em đã học thuộc công thức ấy. Anh Cagney, chàng trai làm vườn, đã tuyên bố anh rất mê món bánh sôcôla, vậy là mùa hè đó em đã nướng bánh sôcôla cho anh không biết bao nhiêu lần, cho đến khi em thấy mình có thể làm một mẻ bánh thậm chí cả trong giấc ngủ. Tất nhiên, chỗ bánh sôcôla này không phải dành cho Cagney, vì anh đang ở Arundel xa xôi. Không, đây sẽ là món ăn nhẹ cho buổi khiêu vũ của khối lớp tám - Lễ hội Phóng tác Mùa thu - vào cuối tuần tới. Đã thành lệ, khối lớp bảy luôn tổ chức lễ Phóng tác, và đến mùa xuân khối lớp tám sẽ tổ chức ngày hội Xôn xao Mùa xuân cho khối lớp bảy, và Anna với Rosalind đã xung phong đảm nhận phần thức ăn nhẹ. Anna, sau khi cân nhắc kĩ càng, đã quyết định sẽ chỉ thêm khoai tây rán, vì như em nói thì món bánh sôcôla của Rosalind đã đủ ngon lành để bù cho cả hai đứa rồi.

Vừa khuấy sôcôla, Rosalind tự hỏi không biết buổi khiêu vũ Xôn xao Mùa xuân sẽ như thế nào. Em tưởng tượng ra hình ảnh chính mình - trong chiếc áo len màu xanh da trời mà dì

Claire đã tặng - cùng Anna bước vào phòng tập thể dục được trang hoàng lộng lẫy. Em đoán sau đó chúng sẽ nhảy, nhưng có lẽ không nhảy với bọn con trai, vì em không thể nghĩ ra được một cậu con trai lớp bảy nào mà em muốn khiêu vũ cùng. Trong chốc lát, em thử tưởng tượng mình đang nhảy với Cagney trong phòng tập thể dục, nhưng ý nghĩ ấy khiến em rùng mình. Chắc hẳn anh ấy sẽ thấy tất cả chuyện đó mới trẻ con làm sao.

Giờ thì chỗ sôcôla đã chảy hết và sẵn sàng để được đổ vào khuôn, nhưng đúng lúc Rosalind nhắc chảo lên thì điện thoại reo vang. Em đặt chảo xuống và nhắc điện thoại.

“Rosy, cung à, dì Claire đây”.

Cả đời mình em chưa bao giờ nghĩ rằng giọng dì Claire trên điện thoại lại có thể khiến em chau mày. Nhưng chuyện đó đã xảy ra trước khi em kịp ngăn mình lại. Tuy nhiên đến khi cuộc đàm thoại kết thúc và em đã gác máy, thì em mới biết mình chau mày là đúng. Tuần nghỉ ngơi thanh thoi của em - cái tuần mà em đã điên rồ chối bỏ sự thật! - đã hết rồi, và một lần nữa mối hiểm nguy lại đang cận kề.

Tay run lấy bấy, Rosalind tắt bếp đi. Món bánh sôcôla sẽ phải đợi thôi, vì em có việc cần làm, và làm thật nhanh, trước khi bố về. Em nhìn đồng hồ. Các em còn bốn mươi lăm phút. Như thế là nhiều hơn mọi khi, vì tối hôm đó ở trường tiểu học Rừng Hoang có buổi họp phụ huynh, và sau giờ làm việc bố em sẽ ghé qua trường để gặp cả thầy Geballe lẫn cô Bunda. Nhưng ngay cả bốn mươi lăm phút ấy liệu có đủ cho chúng không?

Phải triệu tập đội quân thôi, Rosalind tự nhủ. Em lại nhắc điện thoại gọi Anna, bảo cô bạn đến nhà em càng nhanh càng tốt. Giờ thì đến lượt mấy cô em gái. Skye và Jane đang ở sân sau tập bóng, còn Batty - Batty đâu rồi? Trong một thoáng, Rosalind phát hoảng. Và rồi - tất nhiên em biết Batty đang ở đâu chứ!

Rosalind chạy sang nhà cô Iantha. Cún trung thành đang nằm duỗi dài trên bậc thềm trước cửa, cố làm ra vẻ mình là một con chó bị ruồng bỏ, nhưng Rosalind thừa biết nó hoàn toàn sung sướng được nằm đó đợi Batty. Hơn nữa, em đã thấy Asimov đang ngồi trên ô cửa sổ bên cạnh, vừa đủ tầm cho nó có thể để mắt canh chừng Cún và ngược lại, em biết cảm xúc của Cún còn vượt cả sự sung sướng, nó đang thích mê đi rồi. Vì ít ra Batty đã nói đúng một điều - Cún có vẻ yêu chú mèo đó thật. Giờ thì Rosalind nhìn thấy ở một ô cửa sổ khác có những kẻ cũng đang nhòm ra - Batty, đeo chiếc kính râm cũ của Jane, và Ben, đeo chiếc kính bơi cũ của Batty. Em bấm chuông, và hai cái đầu biến mất khỏi tầm mắt.

Cô Iantha mở cửa, trên khuôn mặt là cái vẻ mà Jane gọi là ở-giữa-các-vì-sao, có nghĩa là tiếng chuông cửa đã kéo cô rời khỏi công việc nghiên cứu của mình. Thật không hiểu nổi tại sao cô có thể tập trung vào môn vật lý thiên thể khi trong nhà có cả Batty lẫn Ben, nhưng lần nào Rosalind hỏi cô cũng đáp lại bằng cùng một câu - Batty làm cho Ben vui, và đó mới là điều quan trọng.

“Cháu xin lỗi vì đã làm phiền cô, cô Iantha, nhưng cháu cần đưa Batty về nhà ngay ạ”.

Cô Iantha chưa kịp trả lời thì Batty đã hiện ra bên cạnh cô, với Ben lẻo đẻo theo sau.

“Em không về được, chị Rosalind ạ. Ben với em đã thấy gã Người-Bọ lái xe qua, và bọn em phải tiếp tục canh chừng”.

Suốt cả tuần nay Batty đã thông báo là bé trông thấy Người-Bọ, và Rosalind đã chán ngấy gã rồi. Khi còn nhỏ cả em, Skye, lẫn Jane đều từng có thời có một người bạn tưởng tượng - nhưng Batty là đứa đầu tiên tưởng tượng ra một gã nửa-người-nửa-côn-trùng rình rập trên phố Gardam.

“Không có em gã Người-Bọ sẽ chẳng làm chuyện gì đâu”, em nói. “Về nhà thôi”.

“Nhưng mà...”.

“Batty!”. Rosalind đưa mắt nhìn sang phía cô Iantha đang mỉm cười.

“Batyt tin là phố Gardam cần được giám sát liên tục”, cô giải thích.

“Cả Ben cũng thế ạ”, Batty phụ họa, mặc dù bé chẳng hiểu “giám sát” nghĩa là gì.

“Không cần đâu”, Rosalind nói bằng cái giọng kết-thúc-vấn-đề của em. “Giờ thì cảm ơn cô Iantha đã cho em sang chơi đi”.

“Cảm ơn cô, cô Iantha”. Batty đành chịu thua, hôn tạm biệt Ben và thì thầm gì đó với em bé trước khi lặng lẽ đi theo Rosalind. Cún, sau ánh mắt thân thương cuối cùng dành cho Asimov, cũng chạy theo hai chị em.

“Em nói gì với Ben thế?”, Rosalind hỏi khi cả lũ đi về sân nhà mình.

“Em bảo nó phải tiếp tục đeo kính bơi”.

“Bởi vì...?”.

“Vì nếu em đeo kính râm còn Ben đeo kính bơi thì Người-Bọ sẽ tưởng bọn em giống hắc tá và không làm hại bọn em”.

Rosalind thoáng nghĩ đến một bài giảng ngắn gọn về việc nhét nỗi sợ hãi vào đầu các em nhỏ. Nhưng khi Batty còn quá nhỏ không thể tự vệ được, Skye và Jane vẫn chơi cả đồng trò giấu-em-bé-xa-khỏi-quái-vật, thế mà Batty vẫn lớn lên bình thường đấy thôi. Rosalind quyết định em sẽ để vụ dạy bảo này lại sau. Ngay lúc này thì em phải gọi Skye và Jane từ sân sau vào, bởi vì chỉ một phút nữa là Anna sẽ đến đây.

Chẳng mấy chốc năm cô bé đã tụ tập lại trong bếp.

“Dì Claire vừa gọi điện”, Rosalind mở đầu. “Mai dì sẽ đến chơi”.

“Hay quá”, Jane reo lên.

“Dì ấy sẽ kiểm tra xem chuyện hẹn hò của bố đã đi đến đâu rồi, và nếu không có tiến triển gì thì dì ấy đã có một cuộc xem mặt tiềm năng cho bố”.

“Chẳng hay gì cả”, Skye nói.

“Có khi vụ xem mặt này cũng tệ như vụ đầu tiên ấy”, Anna bảo.

“Ngoại trừ việc dì Claire nói cô ấy rất thông minh, vui tính và yêu trẻ con. Và...”, Rosalind hít một hơi thật sâu, “... cô ấy dạy tiếng Latin ở trường trung học”.

Khắp bàn vang lên tiếng rên rĩ.

“Thế còn chó thì sao?”, Batty hỏi.

“Có khi chính cô ấy cũng nuôi chó ấy chứ”, Skye cay đắng nói.

“Bị đe dọa bởi bóng ma của những bà mẹ kế, các chị em tái xanh vì kinh hoàng”. Và quả là mặt Jane trông hơi tái đi thật.

“Đợi một phút”, Anna nói. “Các cậu bỏ cuộc sớm quá. Dì Claire nói là cuộc xem mặt tiềm năng mà, đúng không? Tức là mọi chuyện vẫn chưa chính thức. Bọn mình chỉ phải tìm một cô kinh khủng khác cho bố cậu hẹn hò trước khi dì ấy đến đây thôi. Bố cậu không thể có hai cuộc hẹn trong cùng một kì nghỉ cuối tuần được, và như thế các cậu sẽ được an toàn một thời gian”.

“Nhưng bọn tớ biết tìm một người khác ở đâu bây giờ?”, Rosalind kêu lên. “Lần trước bọn mình đã phải vắt óc nghĩ, nghĩ mãi, mà cuối cùng cũng chỉ nghĩ ra được cô giáo dạy trượt băng của cậu”.

“Thế thì bọn mình sẽ lại vất óc nghĩ, nghĩ nữa”. Anna lấy một gói bánh quy mặn từ trên tủ bếp xuống và đặt lên bàn. “Bụng rỗng thì không thể nghĩ ngợi gì được”.

Vậy là cả bọn ngẫm nghĩ và ăn bánh quy mặn, ăn bánh quy mặn và ngẫm nghĩ, nhưng chẳng đứa nào nghĩ ra được ý tưởng mới mẻ gì cho một buổi hẹn tòi tệ cả. Rosalind bắt đầu băn khoăn tự hỏi không biết em có nên bỏ cuộc không. Thật ra, mọi chuyện có thể tệ như thế nào nếu bố em hẹn hò với một người phụ nữ dễ chịu mà ông có thể chuyện trò bằng tiếng Latin, rồi ông sẽ mời cô ấy đến nhà ăn tối... và rồi cô ấy sẽ nấu bữa tối... rồi dọn dẹp lại nhà bếp... rồi cho bố lời khuyên về chuyện nuôi dạy các cô gái... và rồi...

“Các cậu có tuyệt vọng đến mức muốn thử cô bạn Valaria của mẹ tớ không?”, cuối cùng Anna hỏi. “Các cậu biết đấy, cái cô từng là Mary Magdalene ấy?”.

“Có khi bọn tớ tuyệt vọng đến mức ấy thật”, Rosalind thở dài.

“Không, chưa đâu”, Skye cãi.

“Gặp cô Valaria có khi lại vui ấy chứ”, Jane nói. “Cô ấy có thể cho bọn mình biết rất nhiều về lịch sử”.

Skye nhìn Batty van vủ, nhưng Batty chưa kịp biểu quyết ủng hộ hay phản đối cô Valaria nhiều-kiếp-sống ấy thì một âm thanh vang lên khiến tất cả cứng đờ người.

“Bố về đây rồi!”. Đó là ông Penderwick, trở về quá sớm từ buổi họp phụ huynh ở trường Rừng Hoang. Ông bước vào bếp. “Cuộc họp thượng đỉnh hả?”.

“Không họp hành gì đâu ạ”, Rosalind nói. “Ý con là, bọn con chỉ đang nói chuyện thôi”.

“Nhưng không phải về bác đâu, bác Pen ạ”, Anna nói.

“Bác không hề nghĩ là mấy đứa đang nói chuyện về bác, Anna ạ”.

“Tốt quá”. Nom Anna như đang thầm ước mình có thể chui tọt xuống đất.

Ông ngồi xuống giữa hai cô con thứ. “Có ai quan tâm đến nhận xét của các thầy cô giáo không nào?”.

Giờ thì đến lượt Jane trông như đang thầm ước là mình có thể chui xuống đất, vì gần như không thể có chuyện cô Bunda nói bất kì điều gì tốt đẹp về em. Nhưng không, bố em thông báo rằng cô Bunda rất khen ngợi những tiến bộ của Jane trong môn toán, và còn khen ngợi nhiều hơn đối với bài luận khoa học của em.

“Bài luận về thuốc kháng sinh, bố tin như vậy”, ông kết thúc.

“Con cũng nghĩ thế ạ”, Jane nói. “Ý con là, tất nhiên rồi ạ, đấy là bài luận về thuốc kháng sinh”.

“Skye này, bố cũng đã gặp thầy Geballe. Thầy rất ấn tượng với vở kịch con viết về người Aztec đấy”.

“Thầy ấy nói gì ạ”, Jane háo hức hỏi trước khi Skye kịp giẫm lên chân em.

“Có vẻ là vở kịch rất giàu trí tưởng tượng và sáng tạo, bình thường thầy Geballe không nghĩ là con viết được như thế. Thầy ấy càng đặc biệt hài lòng vì con đã chối đây đây bài tập này. Thực ra, thầy ấy hài lòng đến mức đã chọn nó làm vở kịch cho Hội diễn Văn nghệ Khối lớp Sáu năm nay”.

“Cái gì ạ?”, Skye kinh hoàng hỏi.

“Ái chà!”, Jane hết sức phấn khích. Hội diễn Văn nghệ Khối lớp Sáu là sự kiện văn nghệ mùa thu của trường Rừng Hoang. Thông thường họ sẽ chọn một vở kịch cũ rích chán ngắt nào đó từ trong sách hướng dẫn của giáo viên. Nhưng năm nay thì sẽ là vở kịch của em! Chỉ có điều, than

ôi, sẽ chẳng ai biết được đó là vở kịch do em sáng tác.

“Các thầy cô đã bao giờ dùng kịch bản của học sinh đâu”, Skye nói. “Sao lại là năm nay chứ không phải là năm nào khác?”.

“Thầy Geballe nghĩ là con sẽ vui chứ”, bố em đáp lại. “Con không vui à?”.

“Nó sẽ tạo cho con nhiều sức ép lắm”. Nhiều sức ép đến nỗi Skye những muốn nói toạc móng heo ra rằng em không hề viết vở kịch ấy. Nhưng nếu em thú nhận việc này thì em sẽ không bao giờ có cơ hội đổi bài tập về nhà với Jane nữa, và rồi ai sẽ viết hộ em các bài văn hư cấu từ giờ cho đến tận lớp mười hai đây? Sau đó hai đứa có thể từ bỏ cái trò lật lọng này và lấy lại danh dự của mình, bởi vì khi học đại học thì Skye sẽ không cần viết cái gì hư cấu hết - em sẽ chỉ học toán và khoa học thôi. “Nhưng con đoán con có thể làm được”.

“Ờ, thế là được rồi”. Ông Penderwick bế Batty vào lòng. “Bé cưng, sao con lại đeo kính râm vậy?”.

“Để do thám Người-Bọ ạ. Bố ơi, cô Iantha thử làm bánh pudding cho con với cả em Ben, nhưng cô ấy làm hỏng. Cô ấy nói cô ấy là một đầu bếp tồi kinh khủng”.

“Thế thì lại càng đáng quý vì cô ấy đã cố gắng phải không nào? Ngày hôm nay của con thế nào, Rosy?”.

“Ổn ạ”. Em bám lấy mép bàn và nhìn sang Anna để lấy can đảm. “Bố, dì Claire vừa gọi điện. Mai dì ấy sẽ đến chơi”.

“Dì ấy cũng gọi cho bố rồi. Dì ấy có nhắc đến cuộc hẹn với cô giáo dạy tiếng Latin không? Bố đã bảo dì ấy là khỏi cần”.

“Khỏi cần ấy ạ?”, Rosalind nhắc lại, ngỡ mình đã nghe nhầm.

“Bởi vì cuối tuần này bố đã có rồi”.

“Bố...”, Rosalind nhenh lời, không nói thêm được gì.

“... đã có hẹn rồi, đúng thế. Thực ra là tối mai”.

Ông nói vẻ hết sức thản nhiên, nhưng nếu ông tuyên bố mình sắp thành một chú hề trong rạp xiếc thì chắc các cô con gái của ông còn đỡ choáng váng hơn.

Anna thốt ra câu hỏi mà không đưa nào hỏi nổi. “Cô ấy là ai thế bác Pen?”.

“Một người phụ nữ bác mới gặp. Bác thấy cô ấy khá thú vị, và đã quyết định dành thời gian tìm hiểu cô ấy. Không có gì nghiêm trọng cả. Giờ thì tất cả đi đi để bố nấu bữa tối nào”.

Không đưa nào rời đi cả. Chúng không thể nhúc nhích. Chúng chỉ có thể ngồi đó, rầu rĩ và bối rối, tự hỏi không biết có phải bố mình đã bị người ngoài hành tinh nhập xác không.

“Tên cô ấy là gì ạ?”, cuối cùng Jane hỏi.

“Tên của cô ấy ư?”.

“Tên cô ấy, bố ạ”. Lần này là Skye.

“Nomen, nominis^[24]”, Rosalind thốt lên, có vẻ sắp khóc đến nơi.

Ông Penderwick nhìn một lượt những khuôn mặt sững sờ quanh mình. “Tên cô ấy là Marianne”.

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

Đầu mối

Mặc dù hôm sau dì Claire đến muộn hơn thường lệ - đã gần đến giờ ăn tối - dì không thấy có món tráng miệng nóng hổi nào, không hoa tươi cạnh giường của dì, không khăn tắm mới. Thậm chí dì còn không thấy Rosalind đâu nữa.

“Chị ấy đến nhà chị Anna rồi”, Skye nói, sau những cái ôm hôn và khi những chiếc bánh quy chó cùng kẹo caramen sôcôla đã được phân phát xong xuôi. “Chị ấy không chịu nổi căng thẳng”.

“Căng thẳng nào?”, dì Claire hỏi.

“Sự căng thẳng đáng sợ vì cuộc hẹn với cô Marianne”, Jane nói. “Ngay cả Cầu Vòng cũng e rằng mình không có đủ dũng khí”.

“Cầu Vòng ấy à?”.

“Nó nói linh tinh đấy ạ”, Skye bảo. Kể từ khi có tuyên bố Hai chị em và sự hi sinh sẽ được dàn dựng trên sân khấu, Jane suốt ngày lảm nhảm về Cầu Vòng như thể em đã sáng tạo ra nhân vật này vậy, tất nhiên điều này là sự thực, nhưng không ai biết điều đó cả.

“Cháu có thể nói linh tinh về một số chuyện thật”, Jane nói. “Nhưng về chuyện căng thẳng thì không đâu, dì Claire ạ. Tất cả chúng cháu đều cảm thấy thế. Và bố thì không chịu cho chúng cháu biết tí gì về cái cô Marianne này cả”.

“Bố bảo với dì qua điện thoại là bố gặp cô ấy ở hiệu sách, nhưng không nói gì thêm”.

“Chị Rosalind, chị Skye với chị Jane đều sợ bố sẽ lấy cô ấy”, Batty nói. “Dì có đem quà đến không ạ?”.

“Lấy cô ấy ư! Còn hơi sớm quá đấy”. Dì Claire cười phá lên với mấy chị em. “Và không, tên cướp biển của dì, lần này dì không có quà gì cho cháu cả”.

“Nhưng đúng là bố đang cư xử rất kì cục, ai thấy cũng phải lo”. Skye đem chiếc vali của dì Claire từ trong cốp xe ra. “Dì cứ tự mình xem đi. Bố đang chuẩn bị ở trên gác ấy ạ”.

Bốn dì cháu lũ lượt kéo vào trong và lên cầu thang. Khi dì Claire gõ cửa phòng anh trai mình, ông liền bước ra ngoài hành lang. Ông đang mặc bộ quần áo nom rất không-giống-hẹn-hò chút nào.

“Anh định mặc cái áo len cũ rách này trong buổi hẹn đầu tiên với người phụ nữ ấy à? Sao anh không mặc cái áo sơmi xanh em tặng hồi Giáng sinh năm ngoái?”, dì Claire hỏi.

“Chào em, Claire, nhưng cái áo sơmi em tặng anh được may bằng vải flanen. Marianne không thích đồ flanen”.

“Không thích đồ flanen à”. Dì Claire đưa mắt liếc nhìn Skye, em liền đáp lại bằng một vẻ mặt chúng-cháu-đã-bảo-dì-là-bố-đang-cư-xử-kì-cục-mà. “Vậy là anh có biết chút gì đó về cô ấy”.

“Chắc chắn rồi”.

“Họ của cô ấy là gì?”.

“Dashwood. Marianna Dashwood”.

“Cái tên nghe lạ nhỉ”.

“Có lẽ thế, nhưng nó hợp với cô ấy”. Ông xuống cầu thang, cánh phụ nữ nhà Penderwick thất

thiếu đi theo. Xuống được nửa đường, ông bỗng quay lại, xô mọi người sang bên để trở về phòng mình, rồi lại bước ra, đã mặc thêm chiếc áo khoác thể thao.

“Anh đem nó theo làm gì vậy?”. Dì Claire chỉ vào cuốn sách bìa da cam đang thò ra khỏi túi áo khoác. “Anh định đọc cho cô ấy nghe à?”.

“Không, tất nhiên là không rồi”.

Skye gần như dám chắc ông đỏ mặt, nhưng em chưa kịp nhìn rõ để biết chắc một trăm phần trăm thì ông đã vừa đi như chạy ra khỏi nhà vừa gọi với qua vai là ông đã để lại xúp và bánh mì kẹp cho bữa tối. Ba cô con gái ông, vốn không thể nhớ nổi lần cuối cùng ông ra khỏi nhà mà không ôm hôn chúng, rầu rĩ nhìn cánh cửa khi nó đóng lại sau lưng ông.

Dì Claire cũng nhìn chằm chằm với vẻ hơi rầu rĩ, nhưng rồi dì lấy lại nét mặt tươi tỉnh và vui vẻ nói, “Thôi nào, dì cháu mình chơi trò gì vui vui trong bữa tối đi. Dì biết rồi - đã lâu mình chưa chơi trò Đầu mối[25]. Các cháu thấy thế nào?”.

Đầu mối là trò tất cả đều hứng thú. Trong khi Jane giúp dì Claire dọn bữa tối thì Skye moi hộp Đầu mối ra khỏi cái tủ hành lang vốn được dùng để cất đồ chơi, và đặt tấm bảng lên bàn giữa đồng bánh mì kẹp. Rồi tất cả phải đổi chỗ để được ngồi gần nhân vật yêu thích của mình. Jane chọn Tiểu thư Scarlet vì em thầm mong có ngày sẽ được mặc một chiếc váy dài thanh lịch như của cô ấy. Skye chọn Giáo sư Plum vì em nhận thấy ông có mái tóc đỏ và quyết định rằng ông hẳn là một giáo sư môn vật lí thiên thể. Batty thì không chịu đóng vai nào khác ngoài Bà Công, vì chỉ Bà Công mới được đặt tên theo tên con vật. Còn lại là dành cho dì Claire, bởi vì không ai muốn làm Đại tá Mù tạt vì cái roi của ông ta, còn Bà White thì giờ chỉ còn được đại diện bằng một cái nắp lọ thuốc vitamin - Cún đã chén mất con búp bê thật từ lâu rồi - nên dì chọn Ông Green.

“Ai gieo xúc xắc được điểm cao nhất thì bắt đầu”, Skye nói khi mọi người đã ngồi vào chỗ nghiêm chỉnh. Em cầm hộp xúc xắc lên - và chuông cửa reo vang.

Jane chạy ra mở cửa. Chẳng lẽ bố đã quay về rồi sao, chẳng lẽ ông đã mù mẫm vì tình yêu lãng mạn đến nỗi đánh mất cả chìa khóa theo trái tim mình? Nhưng đó là Tommy.

“Rosalind có nhà không?”, cậu hỏi. “Anh cần nói chuyện với chị ấy”.

“Chị ấy đã trốn khỏi nơi cư ngụ đầy hỗn loạn này rồi, nhưng anh cứ vào đi. Dì Claire đang ở đây và bọn em đang chơi trò Đầu mối đấy”. Khi cậu có vẻ ngần ngại, Jane nói thêm, “Với lại bọn em có nhiều bánh mì kẹp lắm”.

Món bánh mì kẹp đã dự được Tommy vào nhà, và chẳng mấy chốc cậu đã được nhận vai Đại tá Mù tạt - cả nhà đều nhất trí rằng cái roi cũng không tệ lắm nếu chỉ dùng để trưng diện thôi - với một chồng bánh mì kẹp đặt trước mặt. Mọi người đổ xúc xắc. Batty gieo được mười điểm, là số điểm cao nhất, và thế là trò Đầu mối bắt đầu.

Tối hôm đó họ chơi sáu ván. Không ván nào được chơi đúng luật cả, vì Batty cứ dùng những lối đi bí mật trong khi trên tấm bảng chẳng có lối đi bí mật nào, còn Tommy và Skye ném các món vũ khí nhỏ xúu vào nhau, Jane thì quên mất chiến lược của mình vì ngôi nhà trên tấm bảng trò chơi làm em nhớ đến Dinh thự Arundel, mặc dù Dinh thự Arundel không có nhà kính trồng hoa và chắc chắn là không có phòng chơi bi-a, rồi dì Claire thì cứ cố tình đoán sai để dì không thắng được. Nhưng, như Jane nói, luật lệ không phải là những điều vui thú nhất trên đời, và tất cả đều chơi rất vui vẻ, cho đến khi dì Claire phải kéo Batty đang hết sức kháng cự lên nhà để nghe kể chuyện và đi ngủ.

“Giờ thì làm gì đây?”, Skye hỏi hai đứa kia.

“Mình có thể xem phim”, Jane nói, nhìn Tommy vẻ khắp khởi hi vọng. Xem phim luôn vui hơn khi có Tommy xem cùng.

“Được thôi”, cậu đáp. “Ít nhất là cho đến khi Rosalind về”.

“Cảm ơn bác đã đưa cháu về, bác Cardasis. Chúc ngủ ngon nhé, Anna”, Rosalind nói, nhưng vẫn không ra khỏi xe để vào nhà. Điều đầu tiên em nhận ra khi họ lái xe lên lối đi dẫn vào nhà là ô tô của bố em không có đó. Ông vẫn đang đi chơi cùng cô Marianne.

“Quay về với mẹ con tớ đi”, Anna nói. “Cậu có thể ở lại qua đêm mà, phải thế không mẹ?”.

“Tất nhiên rồi”.

“Cảm ơn cậu, nhưng có lẽ tớ không nên làm vậy”. Buổi tối hôm đó ở nhà Anna thật là vui - chúng đã chơi bóng rổ, nghe nhạc, và làm ngô nổ caramen - vui đến nỗi Rosalind gần như quên mất nỗi lo về bố. Nhưng em không thể rời nhà cả tối được, nhất là khi dì Claire lại đang ở chơi. Như thế thì thật là vô tâm và ích kỉ.

“Mọi chuyện với bố cháu rồi sẽ ổn hết thôi, Rosy ạ”, mẹ của Anna nói. “Rồi cháu sẽ thấy”.

“Cháu cũng đoán vậy ạ”, Rosalind đáp, cuối cùng cũng ra khỏi xe. Em rất ghét khi người khác cứ nói rằng mọi việc rồi sẽ ổn. Làm sao mà họ biết được cơ chứ?

Khi hai mẹ con Anna đã lái xe đi rồi, Rosalind tiến lên lối đi dẫn vào cửa trước, tự hỏi không biết em có thể lên lên phòng mình mà không phải nói chuyện với ai không. Em không muốn nghe bố đã cư xử như thế nào khi ông rời nhà, và cũng không muốn thức đợi ông quay về. Chỉ một lần này thôi, sẽ thật dễ chịu biết bao khi được đi ngủ mà không có thêm những mối lo âu mới chồng chất trong lòng.

Em nhẹ nhàng vào trong nhà, rồi nhòm vào phòng khách. Dì Claire đang nằm trên đi văng xem phim - có vẻ là một bộ phim tâm lí tình cảm cổ điển của Anh - còn Skye và Jane nằm dài trên sàn, ngủ say sưa. Dì Claire nhìn thấy cô cháu gái và ném cho em một cái hôn gió. Rosalind vẫy tay đáp lại rồi nhón chân quay đi. Cho đến giờ thì tất cả đều ổn. Em chỉ việc lên nhà, ngó qua Batty một chút - nhưng khi đi ngang qua bếp em nghe thấy tiếng cửa tủ lạnh đóng lại. Là ai được nhỉ? Chắc chắn không phải Batty vẫn còn thức và một mình lục lọi trong tủ lạnh rồi.

Hóa ra là Tommy, đang xúc kem thẳng từ trong hộp ra ăn. Cậu ta không nhìn thấy em, và em đã định sẽ quay đi trước khi cậu kịp nhận ra sự có mặt của mình, nhưng đột nhiên em cũng thấy thèm ăn kem.

“Cậu biết đấy, những người lịch sự thì dùng bát cơ”, em nói.

Tommy nhìn quanh vẻ bất lực. Cảm thấy tội nghiệp cho cậu, Rosalind lấy hai cái bát trong tủ, múc thìa kem to tướng vào một bát cho cậu, và khoảng một nửa phần như vậy vào bát kia cho mình.

“Cảm ơn”, cậu nói. “Cái phim mọi người đang xem làm tớ đói quá”.

“Cái gì mà chẳng làm cậu đói được”.

“Đúng thế thật”. Cái bát của Tommy tuột khỏi tay cậu rơi lật úp xuống bàn. Kem bắn tứ tung khắp nơi, nhưng có vẻ như nó thích cái áo của Tommy nhất.

Cậu ấy làm sao thế nhỉ? Cậu ấy không thể hồi hộp được, Rosalind thầm nghĩ, nhất là với em. Em lấy một cái khăn ẩm lau sạch áo cậu, rồi xúc cho cậu một bát kem khác. “Cậu làm sao vậy?”.

“Có sao đâu”. Để chứng tỏ mình vẫn ổn, cậu đem bát kem mới này đến bàn một cách an toàn. “Rosy này, cậu có quen Trilby Ramirez không?”.

“Tớ biết bạn ấy”. Trilby là một cô nàng học lớp tám, có mái tóc đen thẳng dài đến tận thắt

lưng, và còn tham gia câu lạc bộ thể dục nữa. Rosalind đã thấy cô nàng thực hiện động tác xoạc chân hoàn hảo trên cây xà thăng bằng.

“Bạn ấy đã mời tớ cùng đi dự buổi Phóng tác Mùa thu tối mai”.

“Cậu có chắc không đấy?”. Nói thế nghe thật bất lịch sự, vì vậy em liền hỏi lại. “Ý tớ là, tại sao?”.

“Tớ không biết”. Giọng Tommy nghe có vẻ cũng kinh ngạc gần bằng em. “Tớ đoán bạn ấy thích tớ”.

Rosalind phải ngăn mình hỏi tại sao một lần nữa. Dù sao thì cũng chẳng có lí do gì khiến bất kì ai không thích Tommy cả. “Ờ, tất nhiên bạn ấy thích cậu rồi. Tớ chỉ định nói là...”. Lần duy nhất Rosalind thử xoạc chân trên cây xà thăng bằng, em đã bị ngã và thâm tím cả khuỷu tay. Nhưng xà thăng bằng đem so với trí thông minh thì có là cái gì chứ? “Có nghĩa là, tớ không biết mình định nói gì nữa. Cậu có đi không?”.

“Tớ không biết. Cậu có nghĩ là tớ nên đi không?”.

“Sao lại không chứ?”. Đột nhiên Rosalind thấy mệt mỏi. Em chỉ mong Tommy biến đi. Cậu ta và cả cô nàng Trilby Ramirez tóc dài của cậu ta nữa.

“Tớ chỉ nghĩ là có lẽ cậu sẽ...”. Tommy đập đập cái thìa vào đầu, rồi nhắm mắt. Cậu quên mất lúc này mình không đội mũ.

“Tớ sẽ làm sao?”.

“Không có gì. Ý tớ là, sẽ thoải mái hơn nếu có cả cậu đi cùng nữa”.

“Thoải mái ấy à”. Rosalind đứng dậy và bỏ cái bát của mình vào bồn rửa. “Nhưng tớ có được mời đến buổi khiêu vũ của khối lớp tám đâu”.

“Tớ biết. Đừng có cáu với tớ chứ”.

“Sao tớ lại phải cáu? Chỉ vì hôm nay tớ hơi mệt thôi”.

Cậu đứng dậy và nói, “Thế thì tớ về đây. Cảm ơn cậu vì món kem”.

“Không có gì”.

“Chúc ngủ ngon, Rosy”.

Không còn kiên nhẫn nổi với cánh đàn ông và những rắc rối của họ nữa, Rosalind không đáp lại, quay lưng đợi cho đến khi cậu đã đi rồi. Quả thực em mệt đến chết đi được.

Nhưng trước khi nghỉ ngơi, em còn phải kiểm tra cô út nữa. Rosalind rón rén đi lên gác, vào phòng Batty, hi vọng bé không còn thức và đòi em kể thêm chuyện. Phải, tất cả đều ổn. Batty đang ngủ rất say, mặc dù bé đã đạp cả chân lẫn gần hết đồng thú nhồi bông của mình xuống sàn. Nhưng một kẻ khác thì còn thức. Cún, nằm dài dưới chân giường, giờ đang hấp háy mắt ngái ngủ - và có vẻ có lỗi nữa - nhìn Rosalind.

“Xuống”, em thì thào.

Nó nhảy xuống sàn, kéo theo chỗ thú nhồi bông còn lại, và lẩn đến góc nhà được dành làm chỗ ngủ cho nó.

“Và ở yên đấy”. Rosalind nói vẻ kiên quyết, dù cả em lẫn con chó đều biết nó sẽ không nghe theo.

Em xoay xở đắp lại chăn và xếp đồng thú nhồi bông về chỗ cũ mà không đánh thức Batty dậy, rồi đưa mắt nhìn Cún đầy nghiêm khắc - dù chỉ là vẻ bề ngoài - một lần cuối. Khi quay lại hành lang, em nghe thấy từ dưới nhà vọng lên tiếng mở cửa ra vào. Bố em đã về. Rosalind thực sự,

thực sự không muốn nghe về cuộc hẹn, nhưng một nỗi tò mò khủng khiếp nào đó vẫn khiến chân em bắt rễ trong bóng tối đầu cầu thang.

Dì Claire đã ra khỏi phòng khách và đang khe khẽ hỏi để khỏi đánh thức Skye và Jane. “Buổi hẹn của anh thế nào?”.

“Ổn”, ông đáp lại, cũng khe khẽ khàng như thế.

Rosalind, bất chấp cố gắng của bản thân, vẫn cúi xuống gần hơn để lắng nghe.

“Ổn nghĩa là tuyệt ấy à? Hay ổn chỉ nghĩa là bình thường thôi? Ổn tức là anh sẽ gặp lại cô ấy chứ?”.

“Có lẽ”. Ông ngáp. “Cô ấy là một phụ nữ duyên dáng. Cô ấy thích đi dạo”.

“Anh đi dạo với cô ấy sao, anh Martin? Đó là cuộc hẹn hò của anh đấy à? Như thế thì chẳng có gì hơn là đọc sách cho cô ấy nghe”.

“Anh biết anh đang làm gì mà, Claire. Mọi chuyện sẽ ổn cả thôi”.

Rosalind loạng choạng quay về phòng, hết lòng mong có được ai đó hoặc cái gì đó để trút giận. Thế rồi - tuyệt vời! - em trông thấy trên bàn học của mình những miếng bánh sôcôla em đã nướng cho buổi khiêu vũ Phóng tác Mùa thu, được giấu ở đây để tránh xa những cô em háu đói.

BỤP! BỤP! BỤP! Em đập những cái bánh ra thành hàng triệu mảnh, mở tung cửa sổ ra và ném phất tất cả đồng hỗn độn ấy vào màn đêm.

“Bọn lớp tám”, em nói, phúi vụn bánh sôcôla trên tay, “không đáng được ăn bánh sôcôla của mình”.

Trước khi đóng cửa sổ lại, Rosalind thè lưỡi ra hướng về phía nhà Geiger. Sao em lại khó chịu chứ? Em không biết, và cũng chẳng cần biết. Có những điều, em tự nhủ, quá tầm thường đến mức không bỏ cho ta phải bận tâm.

CHƯƠNG MƯỜI HAI

Cử chỉ cao thượng của Jane

Skye xông qua hai cánh cổng lớn của trường tiểu học Rừng Hoang, điên cuồng nhìn quanh. Em đang tìm Jane. Có cả đồng người đang tụ tập quanh đó, nhưng chẳng thấy Jane đâu cả. Nó đâu rồi? Đâu rồi? Đâu rồi? Skye phải tìm thấy cô em gái của mình ngay lập tức và giết chết nó.

“Mai gặp lại nhé, Skye!”. Đó là cô bạn Geneviève, đang vẫy chào từ trên chiếc xe buýt của trường vừa lăn bánh. Skye vẫy lại, nhưng chẳng lấy gì làm hăng hái. Em tự hỏi liệu mình có bao giờ còn cảm thấy hăng hái được nữa không.

“Này, Penderwick. Tớ với cậu chạy đua đến cuối bãi đỗ xe đi”. Pearson, cậu bạn ngồi cạnh em trong giờ toán, dấm vào tay em.

“Không”, em nói, dấm lại cậu ta. Em chưa bao giờ từ chối một cuộc chạy đua, nhưng hôm nay thì em không muốn dính dáng gì đến Pearson hết.

Giờ thì đến lượt Melissa Patenaude. Skye nhìn xuyên qua nó như thể nó là người vô hình vậy - có lẽ nếu vô hình thì nó sẽ không nói được. Nhưng em không có được cái may mắn đó.

“Chúc mừng nhé, Skye”, Melissa nói. “Tớ dám chắc cậu sẽ làm rất tốt”.

“Cảm ơn”, Skye lầm bầm. Có lẽ sau khi giết Jane thì em sẽ giết cả Melissa nữa. Dù sao thì người ta cũng chỉ có thể bị tổng vào tù một lần mà thôi. Và có lẽ tù ngục cũng không tồi tệ bằng chuyện em đang gặp phải lúc này.

Kia rồi! Jane đã xuất hiện, đi từ trong trường ra với một nhóm bạn. Chỉ trong nháy mắt, Skye đã đến bên cô em gái, nắm chặt cánh tay lôi nó ra xa những đứa khác.

“Ui da”, Jane kêu lên. “Buông tay ta ra, kẻ thuộc hạ kia”.

“Có em mới là kẻ thuộc hạ ấy”, Skye làu bàu, tuy nhiên vẫn thả tay ra. “Chúng ta phải nói chuyện”.

Mặt Jane trắng bệch và em buông rơi cái cặp sách. “Có chuyện gì thế? Bố có sao không? Hay Batty?”.

“Tất cả mọi người đều ổn, trừ chị. Chị chẳng ổn tí nào. Hôm nay thầy giáo của chị vừa mới phân vai cho vở kịch của em. Thử đoán xem ai sẽ là Cầu Vòng nào”.

“Kelsey”.

“Không”.

“Isabelle à? Hay Maya?”.

“Không, Jane, nghĩ người nào kinh khủng ấy. Thật sự kinh khủng ấy”.

“Đừng có nói với em Melissa sẽ đóng vai chính đấy!”.

“Không, nó sẽ đóng Hoa Cỏ”.

“Em đoán thế cũng không sao, vì Hoa Cỏ có vẻ hơi ngớ ngẩn, mặc dù em không thích Melissa thốt ra bất kì từ nào do em viết, ngay cả là lời thoại cho một nhân vật ngớ ngẩn đi chẳng nữa”. Jane nghĩ ngợi. “Ờ, thế thì là ai nào?”.

“Chị”, Skye nói với một giọng tột cùng đau khổ.

Giờ thì tất cả bỗng trở nên rõ ràng một cách khủng khiếp đối với Jane. Skye, vốn vô cùng can đảm khi phải thực hiện những hành động táo bạo cần đến sức lực, lại hết sức khiếp sợ chuyện

phải lên sân khấu. Một kỉ niệm kinh hoàng hồi lớp một - chiếc váy xòe bị tụt xuống giữa màn kịch ngắn về Hawaii - đã khiến em mong muốn cả phần đời còn lại không bao giờ phải biểu diễn cái gì nữa. “Chị có giải thích với thầy Geballe không?”.

“Chị đã cố, nhưng thầy ấy tưởng chị xấu hổ không dám tham gia vở kịch do chị viết. Chị không thể nói với thầy ấy là chị chẳng quan tâm gì đến chuyện ấy cả vì em mới là người sáng tác ra nó. Và còn nữa...”. Skye dừ dừ quay sang cô em gái. “Thử đoán xem ai sẽ đóng vai Sói Đồng nào - Pearson!”.

“Ồ, anh ấy sẽ đóng được đấy”.

“Jane, ai cần biết nó có đóng được hay không? Em có nhớ những lời thoại về tình yêu bất diệt với cả sự lãng mạn rôm rả ấy không? Chị sẽ phải nói những câu đó với nó ! Em đã nghĩ cái quái gì mà lại viết như thế hả?”.

“Em không nghĩ là chị sẽ phải nói những câu ấy với anh Pearson. Em không nghĩ là chị sẽ phải nói bất kì câu nào cả. Chị là người cuối cùng trên đời này em sẽ chọn vào vai đấy”, Jane nói. Sự thực là khi viết vở Hai chị em và sự hi sinh, em đã tưởng tượng ra chính mình trong vai Cầu Vồng. Đó thật là một vai diễn huy hoàng.

“Chị phải làm gì bây giờ? Chị không biết chị có nhớ nổi tất cả những câu về ngô lúa với lại sự hi sinh không nữa. Giá mà đó là số nguyên tố. Hay các định lí hình học! Chị đã học thuộc lòng cả đồng định lí hình học rồi. Nghe này: Nếu cạnh huyền và cạnh góc vuông của một tam giác vuông tỉ lệ - sao nhỉ? Chị quên mất rồi! Căng thẳng đã phá hỏng trí nhớ của chị rồi!”.

“Chị bình tĩnh lại đi. Tuyến xe buýt đang nhìn kìa”. Khi nói tuyến xe buýt, Jane muốn ám chỉ Melissa, nó không những đang nhìn hai chị em chăm chăm mà còn tìm cách nghe lỏm nữa.

“Chị có thể làm mình bị gãy chân. Đó là giải pháp đấy, Jane ạ. Chị sẽ cố-tình-giả-vờ bị ngã khỏi mái gara và làm mình gãy chân. Họ sẽ không thể bắt chị đóng kịch với cái chân gãy, phải không nào?”.

“Phải, nhưng chị cũng không thể đá bóng với cái chân gãy được”.

“Thế còn viêm phổi, sốt rét hay bệnh lao thì sao?”.

“Cũng thế thôi”. Tim Jane se lại khi thấy cô chị dửng cảm của em đã suy sụp đến mức ấy. “Sẽ không tệ đến thế đâu mà, chị Skye. Em sẽ giúp chị học lời thoại. Thôi, mình về nhà đi”.

Skye để cho Jane dẫn về nhà, vừa đi em vừa nhắm tính xem bao nhiêu người sẽ đến dự Hội diễn Văn nghệ Khối Sáu. Vì tất cả học sinh lớp sáu sẽ tham gia hội diễn theo cách này hay cách khác, nên tất cả gia đình của chúng sẽ đến, có nghĩa là - ờ, bốn lớp sáu với mỗi lớp hai mươi sáu học sinh, và nếu ít nhất là hai - không, có lẽ là ba - thành viên trong gia đình của mỗi học sinh sẽ đến, cộng thêm cả các thầy cô giáo, cộng thêm cả một số học sinh lớp năm nữa...

“Bốn trăm người”, em nói với giọng tang tóc. “Ít nhất sẽ có bốn trăm người đến chứng kiến chị biến mình thành một con ngốc, một con ngốc một trăm phần trăm”.

“Bốn trăm”, Jane nhắc lại, nhưng giọng em chẳng có vẻ tang tóc chút nào, vì mãi đến lúc này em mới nhận ra sẽ có bao nhiêu người đến xem buổi trình diễn vở kịch của em. Thật là mê li.

“Phát nôn lên mất”. Và quả thực, trông Skye hơi có vẻ khó ở trong suy nghĩ đó, khi hai đứa về đến nhà thì em đi thẳng qua cửa ra vào rồi leo lên gác.

“Bốn trăm”, Jane nhắc lại trong khi theo chân cô chị vào nhà, rồi dừng lại ở hành lang, chìm đắm vào cái viễn cảnh về gian thánh phòng ở trường tiểu học Rừng Hoang, với một cái sân khấu thật, cánh gà thật, những bộ rờng rọc thật, và một tấm màn lớn tung bay. Bốn trăm khán giả đang nhiệt liệt vỗ tay hoan hô, và trên sân khấu chính là em, Jane, cúi chào với tư cách tác

giả vở kịch, ôm trong tay bó hoa hồng to tướng, không, được khán giả ném hoa hồng lên chứ - có lẽ các em lớp một sẽ làm nhiệm vụ ném hoa - trong khi em khiêm nhường...

“Chán thật”, em nói, buộc mình phải dừng lại. Em sẽ không được cúi chào với tư cách là tác giả vở kịch. Skye sẽ làm việc đó, và tệ hơn nữa là thậm chí chị ấy sẽ chẳng lấy gì làm thích thú. Thôi, biết làm sao đây. Sẽ còn nhiều vở kịch khác, nhiều thắng lợi khác, còn bây giờ thì em đổi rồi. Em vào bếp, nơi Rosalind và Anna đang làm bài tập tiếng Latin.

“Qui, quae, quod”, Rosalind đọc. “Cuius, cuius, cuius”.

“Cui, cui, cui”, Anna nói. “Quem, quam, quod”.

“Không phải quod - quod. Jane, em về cuối cùng. Gọi bố đi”.

“Cậu có chắc không đấy?”. Anna cúi nhìn quyển sách giáo khoa. “Ừ, đúng rồi. Quod. Để tớ bắt đầu lại nhé”.

Jane lấy một hộp nho khô trên quầy bếp để ăn vặt, rồi gọi điện đến trường đại học cho bố. Ông không nhắc máy, nhưng em để lại lời nhắn thông báo tất cả các cô con gái đã về nhà an toàn, tuy nhiên em không chắc ông có thể nghe ra được gì vì giọng em đã bị hàng tràng tiếng Latin ê a trong bếp át mất. Em gác máy và đang định quay đi thì những từ Latin ngưng lại và một cái tên quen thuộc vọng đến tai.

“Chị vừa nói gì cơ?”, em hỏi Anna.

“Là Trilby Ramirez đã say Tommy như điệu đờ”. Anna thấy vẻ bối rối trên mặt Jane liền giải thích. “Cả hai đã đi dự dạ hội Phóng tác Mùa thu hôm thứ Bảy vừa rồi với nhau. Nghe đồn Tommy còn nhảy với cô nàng nữa cơ. Bọn chị còn không biết là Tommy biết nhảy đấy”.

“Số nhiều nào”, Rosalind nói. “Qui, quae, quae, quorum, quarum, quorum,...”.

“Em vẫn không hiểu”, Jane ngắt lời. “Chị Rosalind, chính chị mới là người anh ấy thích và muốn có chị làm bạn gái, chứ không phải cô nàng Trilby nào đó”.

“Cậu ta không muốn có chị làm bạn gái, mà dù sao thì có muốn cũng chẳng được”. Rosalind khịt mũi khinh bỉ trước cái ý tưởng ấy. “Sẽ không thể nào, hàng bao nhiêu năm nữa cũng không, và ngay cả đến khi đó thì cũng sẽ không phải là Tommy”.

“Dù thế nào đi chăng nữa thì tại sao lại là Trilby chứ?”, Anna hỏi. “Cô ả thông minh chả kém gì một tảng bê tông, lại còn nhát như cây nứa. Trong phòng thay quần áo của con gái có một con nhện, và cô nàng suýt nữa thì đã ngắt xủ”.

“Tớ nghe nói con nhện to lắm”, Rosalind bình thản đáp. “Quibus, quibus, quibus”.

“Chị không quan tâm à?”, Jane hỏi. Em sững sờ trước vẻ thờ ơ của cô chị. Nếu em đủ lớn và Tommy nhìn em như cậu đã nhìn Rosalind thì em sẽ không bao giờ để cho cậu hẹn hò với một cô ả Trilby nào đó.

“Sao chị lại phải quan tâm chứ? Quos, quas, quae, quibus, quibus, quibus. Anna, lại từ đầu nào. Qui, quae, quod, cuius,...”.

Jane ra khỏi bếp, tóp tép nhai nho khô, và tiến về phía cầu thang, nghĩ bụng trong nhà quả là đang có quá nhiều rắc rối với chuyện hẹn hò. Khi vào phòng và thấy tập kịch bản Hai chị em và sự hi sinh của Skye ném trên sàn nhà - nhưng không có Skye - thì em thở dài. Trong nhà đang có quá nhiều rắc rối với tất cả mọi người, chấm hết. Em nhìn ra ngoài cửa sổ, và đúng thế, Skye đang ngồi trên mái nhà, rầu rĩ ngắm mây bằng cặp ống nhòm của mình.

“Em ra đấy được không?”.

Skye gật đầu, và Jane rón rén trèo ra rồi ngồi xuống. Ở nhà bên, hai khuôn mặt đeo kính đang

ngó em qua cửa sổ tầng hai. Em vẫy tay, và Ben vẫy lại, nhưng Batty thì biến đi, rồi Ben cũng biến mất theo, như thể Batty đã kéo giạt bé ra khỏi tầm mắt vậy. Ôi, giá mà lại được trở lại thời thơ ấu vô tư lự, Jane thầm nghĩ. “Vô tư lự” hiện nay đang là một trong những từ yêu thích của em. Em thậm chí còn tìm cách đưa được nó vào Hai chị em và sự hi sinh.

“Chị đã đọc đến chỗ Cầu Vòng nói Hoa Cỏ là người vô tư lự chưa?”, em hỏi Skye. “Câu thoại đó hay phải không?”.

Skye đặt ống nhòm xuống. “Lời thoại hay hay không thì sao chứ. Chị không thể nhớ chúng được, mà thậm chí nếu có thì chị cũng không biết diễn. Bọn chị đã đọc thử mấy cảnh đầu, và chị diễn dở tệ. Chị sẽ biến thành trò cười trước toàn trường mất”.

“Có khi em có thể hướng dẫn chị đấy”. Bỗng nhiên Jane tưởng tượng ra mình làm một đạo diễn. Em có thể được đội mũ mềm, có ghế riêng và cầm trong tay một tập kịch bản chi chít ghi chú. Có khi em còn có thể bỏ các tiết khoa học để đạo diễn vở kịch cũng nên, nếu sắp xếp được thời khóa biểu. “Đi mà, chị Skye. Sẽ vui lắm đấy”.

“Vui thui thui thì có”, Skye nói, nhưng sau khi Jane van vãn một hồi lâu thì em bằng lòng trèo trở lại phòng và cầm tập kịch bản lên. Dù sao đi nữa, em thầm nghĩ, em đã tệ lắm rồi, và Jane sẽ không thể biến em thành một diễn viên tệ hơn được nữa.

Nửa giờ tiếp theo thật là khoảng thời gian khổ sở đối với cả hai chị em. Skye đọc lời thoại một cách nhạt nhẽo - thiếu truyền cảm - đến nỗi Jane bắt đầu nghi ngờ tác phẩm của chính mình. Em thử viết lại lời thoại cho bay bổng, hi vọng khả dĩ tìm được từ ngữ có thể giúp giọng đọc của Skye diễn cảm hơn một chút. Nhưng điều đó chỉ làm Skye bức bối hơn - em thề rằng em sẽ không bao giờ học nổi lời thoại nếu Jane cứ thay đổi chúng như chong chóng thế. Tuyệt vọng, Jane đành lấy bút màu nước vẽ những đường hoa văn vằn vằn vào kiểu Aztec lên mặt Skye, nghĩ rằng may ra hóa trang sẽ giúp được gì đó chăng. Sau đó thì Skye đọc diễn cảm được một câu.

“Chị ạ, chị đã quên rằng em sử dụng cung tên và dao gươm đến thế nào rồi”.

“Thế là quá diễn cảm đấy”, Jane nói. “Giọng chị nghe dữ dằn quá”.

“Chị đang cảm thấy dữ dằn mà!”.

“Nhưng chị Skye, trong cảnh này...”.

“Chị ghét vở kịch này! Ghét nó! Ghét nó!”. Skye ném tập kịch bản xuống sàn, và có lẽ là đã giẫm chân lên nó rồi, nếu đúng lúc đó bố chúng không cất tiếng gọi chúng xuống nhà. Ông vừa đi làm về và có tin muốn báo cho cả nhà.

Hai chị em cảm thấy gần đây chúng đã phải nghe quá đủ tin tức rồi, và nhất trí rằng nếu đó lại là tin liên quan đến chuyện hẹn hò thì chúng chẳng muốn nghe làm gì. Tuy nhiên, vì chuyện tập kịch rõ ràng đã xong, hai đứa liền lau sạch những hoa văn Aztec trên mặt Skye và chạy xuống bếp. Anna đã đi và Rosalind đã đón Batty ở nhà hàng xóm về, thế là bốn chị em lại ngồi quanh bàn trong khi bố chúng cởi áo khoác ra và ngồi xuống cùng chúng.

“Chiều nay bác Churchie đã gọi điện đến văn phòng cho bố”.

Chắc chắn là chuyện này không liên quan gì đến vụ hẹn hò rồi, vì bác Churchie chính là bà Churchill, quản gia ở Dinh thự Arundel và gần như đã nuôi nấng Jeffrey từ khi cậu còn nhỏ. Các cô bé nhà Penderwick đã làm quen và trở nên rất thân thiết với bác mùa hè vừa qua ở Arundel, và giờ thì tất cả đều dồn dập tấn công bố bằng vô số câu hỏi. Có chuyện gì thế? Jeffrey ổn chứ? Bác Churchie ổn chứ? Còn anh Cagney thì sao?

Ông Penderwick giơ tay ra hiệu cho chúng im lặng. “Mọi người đều khỏe cả. Bác Churchie gọi

vì cuối tuần này bác ấy sẽ đến Boston thăm Jeffrey. Bác ấy sẽ ở lại qua đêm tại nhà cô con gái, và vì còn đủ chỗ cho một người nữa, bác ấy đã mời một đứa trong số các con đi cùng”.

Sự huyền não lại bùng nổ khi mấy chị em thi nhau hỏi xem đứa nào sẽ được đi. Ông Penderwick phải đưa tay lên bịt tai. Khi bếp đã yên lặng trở lại, ông nói, “Bác Churchie để cho nhà mình tự quyết định xem ai sẽ đi. Giờ thì, Batty này, bố sẽ không nói là con còn bé quá...”.

“Con có còn bé nữa đâu!”.

“... nhưng bố xin báo là Cún sẽ không được đi cùng”.

“Ồ”, Batty thốt lên.

“Một bị loại”, Skye nói.

“Còn ai không quan tâm đến chuyện này nữa không?”, ông Penderwick hỏi. “Rosalind, tình hình bài tập về nhà của con thế nào?”.

Em nhăn mặt. “Chán quá, con muốn đi lắm, nhưng tuần sau con có bao nhiêu là bài tập phải nộp”.

“Hai bị loại”, Jane nín thở nói. “Chị Skye, em sẽ thách đấu với chị để xem ai thắng”.

“Không cần phải thách đấu đâu”, ông Penderwick nói. “Bác Churchie nói sẽ còn nhiều chuyến viếng thăm nữa giống thế này, và tất cả các con cuối cùng rồi cũng sẽ được đi thôi”.

“Cuối cùng ấy à!”. Skye nghĩ đó là một từ thật đáng sợ. “Thế nếu không thách đấu thì là gì ạ?”.

“Cún Rút Thăm Thứ Tự”, ông Penderwick đáp. “Đứa nào được chọn đầu tiên sẽ được đi Boston”.

“Nhưng nó chẳng bao giờ chọn con trước cả!”. Skye cúi nhìn Cún đang nằm dưới gầm bàn, và nó nhìn lại em với vẻ mặt tội lỗi.

“Chắc chắn là có chứ”, Rosalind nói và bắt đầu chuẩn bị cho nghi thức.

“Không, không bao giờ có chuyện đó đâu”, Skye khẳng định nói với Jane. “Nó là thống kê bất thường”.

Jane chẳng biết gì về thống kê bất thường, nhưng em cũng đồng ý là dường như Cún không bao giờ chọn miếng giấy có chữ SKYE đầu tiên cả. Em ước mình có thể cam đoan với Skye rằng lần này sẽ khác, nhưng em lại cũng rất mong nó sẽ không khác những lần trước, bởi vì khi ấy em sẽ là người được đi Boston.

Chỉ một lát sau, mọi thứ đã sẵn sàng. Có hai miếng giấy - trên mỗi miếng giấy viết một cái tên, và gấp lại để không ai đọc được - với mấy mẩu bánh quy chóc, được trộn lẫn trong một cái bát. Rosalind đổ đồng hồ lớn ấy lên sàn, Batty đẩy Cún một cái động viên, và khi nó tiến đến chỗ bánh quy, mọi người cùng chăm chú quan sát cho đến lúc cái mũi to tướng của nó đụng vào một trong hai mẩu giấy.

“Người thắng cuộc!”, Jane reo lớn, nhặt mẩu giấy lên và phấn khởi vẩy loạn xạ. “Người được đi Boston, người bạn đồng hành hào hiệp của Jeffrey và bác Churchie, người may mắn nhất, người tuyệt vời nhất...”.

“ĐỌC ĐI!”, Skye hét lên.

“À, được rồi”. Jane cầm mẩu giấy múa một vòng nữa, giả vờ phù phép cho nó, rồi chậm rãi mở ra, đọc, và mỉm cười. Mẩu giấy ghi đúng cái tên em mong muốn, và em sẽ không phải đợi đến tận lúc cuối cùng.

Nhưng trước khi đọc to cái tên, em ngẩng lên, và điều đầu tiên em nhìn thấy là khuôn mặt của

Skye, đầy lo lắng, đầy hi vọng, với một vệt hóa trang Aztec màu xanh lò mờ trên má. Nhìn thấy vệt màu xanh ấy - chỉ là chút xú thối - không hiểu sao em bỗng nhớ tới một lời thoại của Cầu Vòng. “Ta xin nguyện sẽ đổ máu để đem mưa đến tưới cho đồng ngô và cứu sống dân tộc mình”. Một câu thoại đầy bi kịch, nhưng mới đẹp để biết bao, em thầm nghĩ, và chưa kịp nhận ra mình đang làm gì thì...

“Skye”, em nói. “Cún đã chọn chị Skye”.

Ngay lập tức mặt Skye sáng bừng lên vui sướng, em ôm tất cả mọi người, thậm chí cả Cún và Batty nữa. Giữa những cái ôm hôn ấy, không ai để ý khi Jane rời khỏi bếp. Nhất là Skye thì lại càng không nhận ra, vì em còn phải gọi điện cho Jeffrey để báo tin mừng này cho cậu, gọi điện cho bác Churchie để cảm ơn bác đã mời em, rồi gọi cho huấn luyện viên bóng đá của em nữa, vì điều này có nghĩa là em sẽ phải bỏ trận đấu vào thứ Bảy.

“Và không được trốn bài tập về nhà đâu đấy nhé”, bố em nói sau khi em đã gọi điện xong. “Có lẽ bây giờ con nên bắt đầu trước đi”.

Ngay cả cái ý nghĩ phải làm trước bài tập cũng không thể làm Skye mất vui. Em chạy lên gác, hai bậc một, lao vào phòng, và bỗng đứng phắt lại. Jane đang dọn phòng. Cô bé đã dọn giường, và giờ thì đang phủ bụi trên bàn học. Chuyện này không ổn rồi. Với Jane thì dọn dẹp còn tệ hơn cả khóc lóc nữa. Skye chỉ muốn đá cho mình một cú. Em đã quá sung sướng đến nỗi chẳng thèm nghĩ gì đến nỗi thất vọng của Jane cả.

“Chị xin lỗi vì chị được đi chứ không phải em”, em nói.

“Em chẳng thấy sao cả”, Jane đáp, phủ bụi càng mạnh hơn. “Kiểu gì thì cuối cùng em cũng được đi thăm Jeffrey mà”.

“Cuối cùng” quả là một từ kinh khủng. Tội nghiệp Jane - Skye muốn bù đắp lại cho cô em. “Và chị xin lỗi vì lúc trước đã nói những câu như vậy về vở kịch của em. Chị không định nói thế đâu”.

“Thật à?”. Cái khăn lau bụi chậm lại một chút.

“Tất cả nhận xét của em đều có ích lắm. Vì thế chị đã nghĩ là...”, Skye gom góp hết mọi vẻ nhiệt tình trong khả năng của mình. “Chị muốn thuộc được lời thoại trước khi đi Boston. Như thế bọn mình sẽ có năm ngày để tập dượt khá khá đấy - ý chị là, nếu em không phản đối”.

“Em có phản đối đâu. Sabrina Starr không bao giờ né tránh trách nhiệm của mình”.

“Bởi vì nó thật sự là một vở kịch hay. Chỉ có chị là dở tệ thôi”.

“Em biết”, Jane nói, cái khăn phủ bụi rơi xuống sàn nhưng em không thèm để ý. “Mình bắt đầu thôi”.

CHƯƠNG MƯỜI BA

Nyet!

Rosalind tìm được chỗ yêu thích nhất của mình trong Rừng Quigley cách đây đã lâu lắm rồi. Lúc ấy em đang đi dạo trong rừng với mẹ, chỉ hai mẹ con với nhau. Skye và Jane thì đang - Rosalind không nhớ nổi khi ấy hai đứa đang ở đâu nữa. Em chỉ nhớ thật tuyệt vời biết bao khi được có mẹ cho riêng mình. Hai mẹ con đã đi dọc theo dòng suối, vừa đi vừa vui vẻ trò chuyện, cho đến khi gặp một bức tường đá thấp. Khi ấy đang là mùa thu, cũng như bây giờ, và mẹ em đã gạt lá rụng trên bức tường đá để hai mẹ con ngồi xuống ngắm dòng suối róc rách chảy. Mùa xuân sang năm hai mẹ con mình sẽ làm một cuộc picnic ở đây, Rosy nhé, mẹ em hứa. Nhưng đến mùa xuân sang năm thì...

Rosalind ghì mình lại. Em không đến nơi yêu thích của mình trong Rừng Quigley để than thân trách phận. Gần đây em đã làm thế quá nhiều rồi. Không, em đưa Batty và Ben đến đây chỉ để được ra khỏi nhà một lúc, bởi vì Jane và Skye đang ở nhà tập vở kịch Hai chị em và sự hi sinh - vừa tập vừa cãi cọ - như chúng đã làm suốt cả tuần. Ngày mai thật nhẹ nhõm khi Skye đi Boston, vì sẽ không có ai để nhắc đến người Aztec gì hết, suốt hai ngày liền.

“Máu! Máu trong trắng! Nói thử đi, Ben”.

“Batty, đừng dạy em bé câu ấy!”. Rosalind bước lạo xạo trên lớp lá khô đến chỗ Batty và Ben đang cố nhét Cún vào chiếc xe đẩy màu đỏ.

“Nhưng bé phải học từ mới”.

“Từ ấy thì không được”. Rosalind bế Ben lên và hôn hai má bụ bẫm của bé. “Nói ‘chó’ đi, Ben. Nói ‘Cún’ đi. Nói ‘Batty’ đi. Nhưng đừng có nói ‘máu’...”.

Ben chẳng nói gì cả.

“Thế còn ‘Cầu Vòng’ thì sao? Nói ‘Cầu Vòng’ đi, Ben”, Batty thử.

“Từ ấy cũng không được”. Rosalind lắc đầu với Ben để ngăn mọi ý nghĩ về người Aztec lại. Bé vui vẻ vỗ vỗ lên má em, rồi chỉ xuống đất.

“Bé muốn xuống đấy”, Batty nói.

Vậy là Rosalind đặt Ben xuống, quay lại chỗ bức tường đá và mở một quyển thơ Shakespeare ra. Em phải học thuộc lòng một bài thơ để đọc trong lớp tiếng Anh, và em đã xung phong nhận học thơ Shakespeare mà không nhận ra phần lớn các bài thơ của thi hào này đều viết về tình yêu. Ví dụ như “Xin hãy nói người đã bỏ rơi ta vì một điều lầm lỗi”, hay là “Ta không sầu não vì người có được nàng”. Vì Rosalind không muốn nói đến chuyện yêu đương trước mặt cả lớp, em phải tìm một bài thơ nào khó hiểu đến nỗi không ai nhận ra nó nói về tình yêu. Rosalind lật lật các trang sách. Bài này có vẻ được đây: “Sao người lại hứa với ta một ngày tươi đẹp, Và bắt ta ra đi không mảnh áo choàng vai...”.

Em bị Cún lôi kéo ra khỏi Shakespeare. Nó vừa làm đổ chiếc xe đẩy, và giờ đang thu mình trong tư thế sẵn sàng chiến đấu, mũi hếch về phía sâu trong Rừng Quigley, theo hướng ngược lại với phố Gardam. Và nó đang gầm gừ.

“Có chuyện gì thế, Batty?”, em hỏi, vì cả Batty lẫn Ben cũng đang nằm bẹp xuống đất bên cạnh Cún, mũi chĩa về cùng một hướng.

“Bọn em nghe thấy tiếng người đang đến. Có lẽ là Người-Bọ đấy”.

Rosalind chẳng nghe thấy gì cả. “Sao em và Ben không lo lắng về kẻ nào khác nhỉ? Người ngoài hành tinh chẳng hạn”.

“Vì trên phố Gardam không có người ngoài hành tinh nào cả”, Batty kiên nhẫn giải thích.

“Và cũng không có Người-Bọ nào...”. Rosalind ngưng lại, vì giờ thì quả là em có nghe thấy tiếng gì đó thật. Tiếng rầm rầm, giống như rất nhiều bàn chân đang chạy. Nếu đó đúng là Người-Bọ đang tiến đến từ trong lòng Rừng Quigley thì hẳn hét ra cũng phải là một con rất trăm chân. Trừ phi hẳn có thêm nhiều gã Người-Bọ khác đi theo mình.

Giờ thì em có thể nghe thấy tiếng hát hò hòa lẫn tiếng bước chân nện thành thịch. Em căng tai nghe ngóng. “Tê” gì gì đấy. “Tê hát” gì gì đấy thì phải.

Cún đã chuyển từ gầm gừ sang sủa văng lên, còn Batty thì kéo Ben tránh xa chiếc xe đẩy rồi giấu em bé - và cả mình nữa - sau bức tường đá. Nhưng Rosalind không định trốn đi đâu hết. Em đứng thẳng, bên cạnh Cún, tay chống hông, sẵn sàng đối mặt với bất kì kẻ nào sắp chạy rầm rầm qua nơi yêu thích của em. Chúng đang tiến đến gần hơn, tiếng hô của chúng nghe rõ hơn, và Rosalind nhận ra đó không phải từ ngữ gì hết - chỉ là các chữ cái thôi.

“T-H-C”, em nói. “Trung học Cameron”.

Bây giờ thì một hàng dài các cậu con trai cao lớn mặc đồng phục bóng bầu dục đã hiện ra trước mắt em, họ chạy xuyên qua rừng, thành thịch, thành thịch. Rosalind kéo Cún bước lùi lại, tránh xa lối mòn, vì em không cần và cũng không hề muốn phải đối mặt với ba mươi cậu học sinh trung học đang tập chạy. Thật ra, em ước gì mình đang trốn sau bức tường đá kia với Batty và Ben, phòng khi một trong những gã khổng lồ đội mũ bảo hiểm nọ là Nick Geiger và anh chàng lại nổi hứng muốn làm em bẽ mặt.

“ROSY!”.

Em rên lên. Không những Nick có ở đây mà anh còn là người dẫn đầu cả đội nữa, và khi anh dừng lại trước mặt em thì những cầu thủ bóng bầu dục khác cũng dừng theo.

“Chào anh Nick”, em nói, mặt đỏ bừng lên và bực tức vì đã đỏ mặt như vậy.

“Các cậu! Nghỉ lấy hơi!”, Nick hét. “Và chào ROSALIND đi!”.

Từ mấy chục cổ họng con trai phát ra những tiếng chào ậm ừ. Rosalind mong sao một cái cây đổ rầm xuống đầu Nick.

“Anh đang làm trò gì thế?”, em rít giọng hỏi.

“Tập luyện trên địa hình gồ ghề. Anh đã thử nghiệm lí thuyết của anh về bài tập này với Tommy, và huấn luyện viên của đội rất hứng thú nên đã cho phép anh dùng cả đội để nghiên cứu thêm. Miễn là không ai gãy chân căng gì là được, thầy ấy bảo thế”. Nick quay người và lại hét lên với các cầu thủ khác. “Đã ai bị gãy cái gì chưa?”.

Thêm mấy tiếng ậm ừ nữa, làn này có vẻ bất mãn hơn.

“Nick”. Rosalind nói, thật chậm rãi và thận trọng như với một người không hiểu tiếng Anh vậy. “Ý em định hỏi là, tại sao anh - và đội của anh - lại dừng ở đây?”.

“Vì em đang đứng đây, và anh chợt nhớ ra là anh cần nói chuyện riêng với em”.

“Nói chuyện riêng!”.

“Đừng để ý đến bọn nó”, Nick thản nhiên nói, cời mũ ra. “Em mới học lớp bảy thôi mà. Bọn nó gần như không biết là có em ở đây đâu”.

Anh nói đúng. Không đồng đội nào của Nick để ý chút xíu đến em, mặc dù có mấy cậu đang chơi với Cún. Em thư giãn hơn một chút. “Anh cần nói về chuyện gì?”.

“Về vụ Tommy với Trilby ấy mà”.

Em biết anh định nói gì, vì cả tuần nay Anna đã nhồi nhét chuyện đó vào đầu em rồi. Tommy và Trilby ngồi với nhau trong canteen, trong thư viện, trong phòng tập thể dục. Tommy và Trilby cùng ăn chung một khay thức ăn trưa, liếc mắt đưa tình, nắm tay nắm chân. Theo ý kiến của Rosalind thì toàn những cử chỉ đáng ghê tởm cả. “Chuyện đó chẳng liên quan gì đến em cả, anh Nick ạ”.

“Nhưng nó cần được giúp đỡ, Rosy. Con bé Trilby ấy nói với tất cả mọi người rằng Tommy là bạn trai nó. Tối nào nó cũng gọi điện cho Tommy, có khi còn hai ba lần nữa, và chuyện này mới là tồi tệ hơn cả - nó đến xem tất cả các buổi tập của Tommy và cổ vũ thành bé”. Nick giả giọng the thé. “Tiến lên, Tommy, tiến lên! Cậu là người cừ nhất!”.

“Em đồng ý là chuyện ấy ghê rợn thật, nhưng mà em thì làm được gì chứ?”.

“Nói chuyện với nó đi. Anh đã thử, nhưng nó không chịu nghe anh”.

Rosalind liếc nhìn Nick, tự hỏi liệu có phải anh đang trêu chọc mình hay không? “Cậu ấy cũng chẳng chịu nghe em đâu, anh Nick ạ. Hơn nữa, nếu có thể khiến ai đó ngưng chuyện hẹn hò chỉ bằng cách nói chuyện với họ, thì em sẽ bắt đầu từ bố em”.

“Tội nghiệp bác Pen. Bác ấy có gặp lại cái cô Marianne đó không?”.

“Chưa”. Rosalind nhấn mạnh từ chưa. Bố em không nói gì về kế hoạch cuối tuần này của ông, và em sợ là điều xấu nhất sẽ xảy ra.

“Hiểm họa đang lơ lửng trên đầu hả? Anh rất tiếc”. Nick trông có vẻ thông cảm thật, và Rosalind rất lấy làm biết ơn, nhưng mặc dù tỏ ra thông cảm với em, anh vẫn không chịu bỏ cuộc chuyện Tommy. “Rosy, nghe này. Trilby muốn Tommy làm lễ kỉ niệm với nó. Kỉ niệm một tuần hẹn hò. Với một người đàn ông, một người nhà Geiger, thì đó quả là sự tụt dốc đáng buồn. Em hứa là em sẽ cố làm cho Tommy hiểu được chút lí lẽ đi, xin em đấy”.

“Em không thể”. Vì nếu em làm thế thì lỡ Tommy lại tưởng em quan tâm đến cậu ta thì sao? Mà tất nhiên là em không quan tâm rồi.

“Đấy là câu trả lời cuối cùng của em đấy à?”.

“Vâng”.

“Vậy thì được rồi. Anh không muốn làm thế này, nhưng em khiến anh không còn lựa chọn nào khác”, anh nói, rồi gọi cầu thủ bóng bầu dục đang chơi với Cún. “Jorge, lại đây!”.

Một trong những anh chàng to cao nhất nhóm lù lù tiến đến. “Gì thế?”.

“Bảo Rosalind là em ấy phải nói chuyện với Tommy về vụ Trilby”.

“Em phải nói chuyện với Tommy về vụ Trilby”, anh chàng Jorge cao lênh khênh nói vọng xuống.

“Cảm ơn”. Nick cho Jorge đi, rồi gọi một gã khổng lồ khác. “Lachlan, đến lượt cậu đấy!”.

Rosalind giơ tay đầu hàng. “Thôi được rồi, Nick, anh thắng”. Em biết anh hoàn toàn có thể bắt từng cầu thủ diễu hành đến trước mặt em cho đến khi em bị đánh gục mới thôi.

“Hết sảy”, Nick nói, xua Lachlan đi. “Rồi, Rosy, em phải hứa là em sẽ nói chuyện với Tommy về Trilby”.

“Do bị ép buộc, em xin hứa” - em nói, lờ mắt nhìn Nick - “em sẽ nói chuyện với Tommy về Trilby. Anh hài lòng chưa?”.

“Tuyệt. Anh hi vọng là cái Danh dự nổi tiếng của Gia đình Penderwick các em sẽ khiến em cố

hết sức". Anh chụp lại cái mũ lên đầu. "Nói với nó câu gì bằng tiếng Nga ấy. Nó sẽ thích cho mà xem".

"Từ tiếng Nga duy nhất em biết là nyet, nghĩa là không".

"Thế cũng được. Chỉ cần em nói chuyện với nó thôi". Nick quay lại đối diện với đội bóng. "Hết giờ nghỉ rồi! Tiến lên, các cậu!".

Đội bóng bầu dục lại bắt đầu hô vang - "T-H-C! T-H-C!" - và rầm rập chạy xuôi lối mòn. Khi người cuối cùng đã khuất và tiếng ồn của cả đội đã chìm phía đằng xa, Rosalind và Cún nhòm qua bức tường đá tìm Batty và Ben. Hai đứa đang sung sướng nằm cuộn tròn bên nhau trên một đồng lá khô.

"Chỉ là anh Nick và các bạn anh ấy thôi", Rosalind bảo chúng. "Không có gì phải sợ cả".

"Bọn em có sợ đâu, phải không Ben?".

Ben ngáp và đập hai nắm tay vào nhau.

"Thế có nghĩa là bé đồng ý với em đấy".

"Chị nghĩ thế có nghĩa là bé đang đói thì đúng hơn". Rosalind bế Ben lên và ghì chặt bé trong tay mình. Ôm bé trong tay khiến em thấy như được an ủi, thật dễ chịu biết bao. "Mình đưa bé về nhà thôi".

Batty trèo vào trong xe đẩy, và cái nhóm nhỏ men theo lối mòn quay về. Lối đi giờ đã bị giẫm đạp tan tác hơn lúc chúng đi vào rừng nhiều, vì đội bóng bầu dục không được nhẹ chân cho lắm. Lốp lá khô nát như tương, những chiếc lá tuyệt đẹp bị giẫm phẳng lì, và đây đó những cành cây bị gãy do bị những anh chàng hậu vệ với đôi vai quá rộng quệt phải. Rừng Quigley nom chẳng khá hơn chút nào vì bài tập địa hình gồ ghề, và Rosalind phải tự hỏi không biết đội bóng bầu dục có khá lên nhờ bài tập ấy không. Các bài tập do Nick nghĩ ra thường như vậy - có thể sẽ rất hữu ích, nhưng cũng có thể rất rồ dại nữa. Thế còn ý tưởng khác của anh ấy, cái ý tưởng Rosalind nên nói chuyện về Trilby với Tommy thì sao? Chắc chắn là rồ dại rồi. Tommy rất ghét bị người khác sai bảo, một kết quả tự nhiên của bao nhiêu năm sống với anh Nick thích chỉ huy. Cuộc trò chuyện này sẽ chẳng lấy gì làm dễ chịu cho mà xem.

Khi cả bọn về đến nhà cô lantha, Rosalind phải sạch lá cùng bụi đất mà Ben đã thu thập được trong Rừng Quigley. Đây là lần đầu tiên em một mình trông Ben, và em muốn đem em bé về trong tình trạng sạch sẽ ổn thỏa. Cho chắc ăn hơn, em còn phải sạch người Batty, rồi đến Cún, rồi cả em nữa, và đến khi xong xuôi hết, em mới bấm chuông.

Khi cô lantha ra mở cửa, cô đang cầm một chiếc bút đỏ, còn có thêm mấy chiếc bút nữa cài sau tai và nhét trong túi áo.

"Chúng cháu có cắt ngang giờ làm việc của cô không ạ?", Rosalind hỏi. Em đã đưa hai em bé vào rừng cho cô lantha được nghỉ ngơi một chút, và để bù lại những buổi chiều Batty đã ở bên nhà cô, gây ra những hỗn loạn gì thì có trời mới biết được. "Bọn cháu quay về sớm quá ạ?".

"Không đâu, cháu về đúng lúc lắm. Cô bị một đồng nghiệp cũ bắt măn gọi điện làm phiền suốt, và khi không phải cãi cọ với hắn ta thì cô lại phát điên lên vì đọc bài luận sinh viên của cô viết. Có vẻ là mấy đứa trong số đó nghĩ rằng Kính Viễn Vọng Không Gian Hubble^[26] được dùng để tìm ống điều hubble^[27] trong vũ trụ. Vào nhà đi, vào nhà đi".

Cún nằm xuống bậc thềm bên cạnh chiếc xe đẩy màu đỏ, hi vọng sẽ được nhìn thấy anh bạn Asimov của mình, trong khi mấy đứa đi vào nhà. Rosalind vẫn có cảm giác kì lạ khi bước vào phòng, vì người chủ nhà trước rất khó gần, đặc biệt là với trẻ con. Những kỉ niệm ít ỏi em có được về nơi ấy là một ngôi nhà xám xịt, bụi bặm, màn cửa lúc nào cũng buông kín. Giờ khi cô

Iantha đã chuyển đến thì căn nhà không còn gì giống như thế nữa. Toàn bộ tường đều được sơn lại thành màu xanh nhạt hoặc màu ngà, và không còn mảnh cửa nữa mà chỉ có những tấm rèm mỏng được vén lên cho ánh sáng chiếu vào. Và ngôi nhà có mùi rất dễ chịu nữa, giống như là - Rosalind hít thở - mùi cam chanh?

Khi cô Iantha đưa Ben và Batty vào bếp lấy đồ ăn vặt thì Rosalind lang thang quanh phòng khách ngắm nghía những bức ảnh gia đình được bày ở đó. Có mấy tấm ảnh của Ben - một em bé sơ sinh bụ bẫm chỉ lơ thơ một nhúm tóc đỏ, rồi là một em bé sáu tháng tuổi bụ bẫm, chưa chi đã có cái cười ngộ nghĩnh toé toét hết cỡ, em bé một tuổi không còn bụ bẫm như trước nữa - rồi có một tấm ảnh cô Iantha đang nắm tay một người đàn ông cao lớn tóc vàng. Rosalind cúi xuống gần hơn để xem cho rõ.

“Chú Dan, chồng cô đấy”. Cô Iantha đã quay lại cùng Batty và Ben, đem theo một đĩa bánh quy yến mạch và - a - mấy lát cam.

“Cháu xin lỗi”, Rosalind nói. “Cháu không định tọc mạch đâu ạ”.

“Cháu có tọc mạch đâu. Đây, cháu ăn gì đi”.

“Chú ấy đẹp trai quá ạ”.

“Ừ, và còn thông minh hơn cả đẹp trai nữa. Cháu có biết sao chú ấy mất không? Một gã tài xế say rượu đã đâm vào xe chú ấy. Chuyện xảy ra sáu tháng trước khi Ben ra đời”, cô Iantha kể. “Đó là chuyện khiến cô buồn nhất, chú ấy chưa bao giờ được gặp Ben”.

“Cô có...” Rosalind không biết phải hỏi như thế nào. “Cô có quen được không ạ?”.

“Có”. Cô Iantha mỉm cười. “Sau một thời gian”.

Ben và Batty đã chạy ngang qua phòng đến chỗ cửa sổ, thì thảo với nhau ở đó trong khi Asimov lượn lờ quanh chân chúng. Rosalind sợ hãi đưa lại nhìn thấy Người-Bọ nữa, nhưng mấy phút sau, khi Batty quả thực trông thấy một người thật, thì kẻ đó hóa ra còn tệ hơn cả Người-Bọ nữa.

“Là anh Tommy đấy! Anh Tommy về nhà rồi!”, bé reo to. “Chị Rosalind ơi!”.

“Chị nghe thấy rồi, Batty ạ”, em đáp, mừng thầm là cửa sổ đóng kín, không thì Tommy hẳn cũng nghe thấy tiếng bé, mặc dù cậu ở tận bên kia phố.

“Tommy là anh chàng tử tế đấy. Và xinh trai nữa”, cô Iantha nói. “Cô nghĩ cả hai anh em nhà Geiger đều thế. Nhưng cô nhớ hồi cô còn nhỏ, dường như người lớn không bao giờ hiểu được những chuyện ấy cả. Cháu nghĩ thế nào?”.

“Cháu cho là họ cũng tạm được ạ”. Rosalind chưa bao giờ chú ý đến vẻ ngoài của anh em nhà Geiger. “Hầu như lúc nào họ cũng chỉ gây phiền nhiễu thôi, nhất là hôm nay. Anh Nick bắt cháu phải hứa sẽ nói chuyện với Tommy về một vấn đề mà cháu chẳng muốn nói với cậu ấy tí nào, và Tommy cũng sẽ không chịu nói với cháu về chuyện đó đâu. Rồi sẽ tồi tệ lắm cho mà xem. Cô thường bắt đầu một cuộc nói chuyện như vậy bằng cách nào ạ?”.

“Cháu có muốn tập thử không? Giả vờ cô là Tommy đi”.

Rosalind nheo mắt nhìn cô Iantha, cố hình dung cô trông giống Tommy, nhưng thật là không thể. Không ai lại có trí tưởng tượng phong phú đến mức ấy. “Cháu không biết nữa”.

“Thế này có giúp được gì không?”.

Cô Iantha lấy một cái chụp đèn từ cái đèn gần đó và úp nó lên đầu. “Giờ thì cô là Tommy đang đội cái mũ chơi bóng bầu dục. Cháu hãy nói ‘Xin chào Tommy’ và tiếp tục từ đấy đi”.

“Xin chào, Tommy. Tớ muốn...”. Rosalind không nói thêm được gì nữa vì em đã cười phá lên.

“Rosy, cháu không tập trung rồi”.

“Cháu có đấy chứ!”, em cãi lại, càng cười dữ hơn.

Bị tiếng cười thu hút, Batty và Ben rời khỏi ô cửa sổ và chạy lại ngắm hai người lớn. Có khán giả ở đó không giúp Rosalind tập trung được ý nghĩ của mình hơn là bao, và khi Asimov nhảy phóc một cái từ ghế lên và làm cái chụp đèn rơi khỏi đầu cô Iantha thì Rosalind bỏ cuộc hoàn toàn và chịu đầu hàng trước những trận cười điên loạn.

“Có lẽ cháu nên gặp quách Tommy bây giờ và nói cho xong chuyện đi thôi”, em nói khi đã lấy lại được hơi.

“Cháu có chắc không?”, cô Iantha hỏi. “Cô cháu mình có thể luyện tập thêm mà”.

“Thôi, không tập nữa ạ”.

“Thế thì chúc cháu may mắn. Cháu sẽ cừ lắm đấy”.

“Và em sẽ đi với chị, chị Rosalind”, Batty nói. “Anh Tommy là bạn tốt của em mà”.

Nói chuyện về Trilby đã đủ khó khăn lắm rồi, không cần phải có Batty xía vào nữa. “Lần này thì không được, Batty bé bỏng ạ”.

“Sao lại không ạ?”.

“Batty, cung à, cháu ở lại đây với cô và em Ben trong khi chị Rosalind đến gặp anh Tommy nhé”, cô Iantha nói.

“Nhưng tại sao ạ?”.

“Vì thỉnh thoảng các chị lớn cần được ở một mình với người khác, không có các cô em ở bên”.

Câu trả lời này lại khiến Batty hỏi thêm một tràng nữa, và cô Iantha khéo léo trả lời hết, cho Rosalind cơ hội lên đi mà không bị ai chú ý. Em đi qua phố sang nhà Geiger, vòng ra sau nhà và gõ cửa bếp, như em đã làm cả ngàn lần trước kia. Nhưng lần này không phải người nhà Geiger ra mở cửa, mà lại là Brendan, một cậu bạn cùng đội bóng bầu dục với Tommy. Chiều hôm đó Rosalind đụng phải các cầu thủ bóng bầu dục thế là đủ lắm rồi, nhưng mọi chuyện còn tệ hơn nữa, vì khi bước vào, em thấy Tommy đã không chỉ dẫn một mình Brendan về nhà. Trong bếp chật ních một lũ con trai - Simon, Josh, Kalim, Hong, Byron, và Jack - cùng các thứ thức ăn mà chúng đang ngốn ngấu. Tất cả mặt phẳng trong bếp đều chất đầy những hộp sữa, hàng tảng pho mát, bánh pizza nguội, hoa quả hoặc những gì còn lại của chúng, những lọ đựng cái gì có trời mới biết, và hàng ổ, hàng ổ bánh mì.

“Ê, Rosy, ăn bánh mì kẹp không?”. Từ đầu bên kia phòng, Tommy vẫy em bằng một miếng bánh mì phết bơ lạc.

“Không, cảm ơn. Thật ra tớ có chuyện cần nói với cậu”.

“Được thôi”. Cậu ăn hết miếng bánh mì và chộp lấy một miếng khác.

“Ý tớ là không có mặt các cậu ấy cơ”.

Brendan hú lên một tiếng đến là ghét, nhưng Rosalind liếc nhìn cậu ta với vẻ khinh thường đầy vương giả. Đám con trai còn lại không muốn phải chịu vẻ khinh miệt ấy, liền tránh đường cho em đến chỗ Tommy, và để yên cho em kéo cậu ta cùng với miếng bánh mì kẹp vào trong tiền sảnh.

“Xin chào, Tommy. Tớ...”. Giờ thì sao đây? Em nhận ra, một cách quá muộn, rằng quả thực mình cần được tập dượt. Để tìm cách đánh trống lảng, em nhìn cậu từ đầu đến chân, như một người bạn cũ quan sát bạn mình. “Cậu đã cao lên vài phân đấy”.

“Tớ biết”.

“Nhưng vẫn gầy quá”.

“Cái đấy tớ cũng biết”. Cậu nhét nốt miếng bánh mì vào miệng. “Cậu có chắc là cậu không muốn ăn gì không?”.

“Có, tớ chắc, cảm ơn cậu”.

“Thế thì cậu muốn gì chứ?”, Tommy hỏi một cách rất chi là hợp lí.

Trong một thoáng ngắn ngủi, em đã nghĩ đến chuyện bảo cậu đặt một cái chụp đèn lên đầu. Ôi, cứ nói thẳng đi! “Tớ muốn...”.

Đâu đó trên gác, điện thoại reo vang. Tommy bước ngang qua tiền sảnh và hét vọng lên cầu thang. “Mẹ ơi, đừng nghe máy nhé!”.

Nhưng hẳn bà Geiger đã không nghe thấy, vì một thoáng sau, bà đi xuống, cầm theo cái ống nghe. “À, Rosy, bác rất vui được gặp cháu với đôi má hồng hào này. Bác thề là cháu càng ngày càng xinh hơn đấy”.

“Mẹ?”, Tommy chỉ cái điện thoại.

“À, phải rồi, cung à, lại là Trilby đấy”. Bà Geiger đưa cậu chiếc điện thoại, vẫy chào Rosalind, rồi lại đi lên nhà.

Rosalind nhìn lên trần nhà trong khi Tommy nói chuyện điện thoại, cố hết sức không lắng nghe, mặc dù cũng chẳng có gì mấy để nghe vì có vẻ như chỉ mình Trilby nói thôi. Sau khoảng một chục câu ậm ừ chung chung, Tommy đập máy và ngượng ngịu quay sang Rosalind. Giờ thì em đã biết phải bắt đầu như thế nào rồi.

“Hóa ra đấy là Trilby. Cô ta có hay gọi điện cho cậu không?”.

“Tớ cho là có”.

“Chắc là khó chịu lắm nhỉ”.

“Cũng không hẳn”, cậu đáp, mặt đột nhiên trở ra tựa núi Rushmore^[28] vậy, sau này Rosalind kể lại với Anna như thế.

“Ồ, chắc chắn là có chứ”, em nói, tuôn ra một tràng, mặc cho Tommy không lộ ra chút khuyến khích nào. “Chuyện đó và chuyện cổ vũ lúc tập bóng bầu dục và chuyện lễ kỉ niệm một tuần và, ờ, vân vân. Chắc là nó phải khiến cậu phát điên lên ấy chứ”.

“Vân vân ấy à?”.

“Cậu biết đấy, vân vân và vân vân ấy mà”.

Cậu khoanh tay lại và trông càng giống núi Rushmore hơn. “Cậu ghen à?”.

“Ghen với Trilby ấy à?”. Em kinh ngạc trước sự ngớ ngẩn của cậu ta. “Nyet! Nyet, nyet, nyet, nyet”.

“Thế thì chuyện này liên quan gì đến cậu chứ?”.

“Chẳng liên quan gì cả. Cậu nói đúng, chẳng liên quan gì sất. Sao tớ lại phải quan tâm xem cậu làm những trò gì chứ? Tớ đã bảo anh Nick thế, nhưng anh ấy...”.

“Anh Nick ấy à? Cậu với anh Nick đã nói chuyện về tớ à? Nàng Rosalind vĩ đại hoàn hảo và ông anh trai vĩ đại hoàn hảo của tớ đã quyết định xem cái gì là tốt nhất cho tớ à?”. Tommy giậm chân thành thịch đi một vòng rồi quay lại trừng mắt nhìn em. “Chính chuyện đó mới làm tớ phát điên thì có!”.

Khi bị thúc ép - và chắc hẳn Rosalind đang cảm thấy bị thúc ép - thì em có thể trừng mắt

giận dữ không kém gì ai, và những cái trừng mắt giận dữ qua lại trong buổi chiều hôm đó quả là đáng sợ. Vì không đấu thủ nào chịu lùi bước, nên hẳn hai đứa sẽ đứng đó hàng giờ nếu Simon không đi vào tiền sảnh.

“Geiger, mày hết bơ lạc rồi”, cậu ta nói, rồi đột nhiên co rúm lại, vì tất cả những cái trừng mắt bỗng chĩa thẳng vào cậu ta. “Không có gì”.

Simon chạy biến đi, và Rosalind thấy em không còn trừng mắt nổi, và cũng không nói nổi nữa. Em thật ngu ngốc vì đã bắt đầu chuyện này, thật ngu ngốc vì đã hứa với anh Nick, một con ngốc hoàn toàn.

“Tớ xin lỗi, Tommy”, em nói.

“Được thôi”. Ít ra thì cậu vẫn còn lại khá đủ sức để trừng mắt.

“Tớ về đây”.

“Cũng được nốt”.

Không thể quay về căn bếp chật ních bọn con trai đó được, nên lần này Rosalind đi qua cửa trước. Bất chấp những ý định tốt đẹp của mình, em vẫn đóng sầm cánh cửa lại khi đi ra.

CHƯƠNG MƯỜI BỐN

Bánh mì pho mát rán

Jane không tin rằng người ta có thể có những ngày bị kịch. Em chưa bao giờ để cho Sabrina Starr có một ngày bị kịch, thậm chí cả Cầu Vòng cũng vậy, ngoại trừ cái ngày trái tim nàng suýt bị lão thầy tế cắt mất. Nhưng lão thầy tế đã

không cắt trái tim nàng, và sau chuyện đó thì ngày hôm ấy đối với Cầu Vòng lại trở nên hoàn hảo, bởi vì tất cả tôn vinh nàng như một nữ anh hùng vĩ đại, còn chàng Sói Đồng cuối cùng thì cũng nhận ra nàng mới chính là người chàng yêu.

Vậy thì tại sao Jane lại đang có một ngày bị kịch chứ? Em gắng hết sức để không cảm thấy bị thương như vậy, nhưng đầu tiên thì em đã phải nhìn Skye đi Boston với bác Churchie, trong khi lẽ ra Skye phải là người nhìn Jane đi Boston mới đúng, và mọi chuyện hẳn đã là như thế rồi nếu không có Cầu Vòng và thái độ cao cả của nàng đối với sự hi sinh quên mình. Giờ thì Jane tin rằng thái độ của Cầu Vòng là quá cao thượng, mặc dù em không nghĩ như vậy khi viết vở kịch. Em quyết định rằng em thích cái nhìn cuộc sống kém cao cả hơn một chút của Sabrina Starr - và tự hứa với mình rằng lần sau nếu có lẽ Cún Rút Thăm Thứ Tự nữa thì em sẽ nghe theo Sabrina Starr chứ không phải là Cầu Vòng.

Rồi sau buổi chia tay đáng buồn ấy thì lại là trận bóng đá với đội dở nhất liên đoàn. Lẽ ra chúng đã có một chiến thắng ngon lành - ngay cả khi không có Skye - thế mà cuối cùng lại thua 1 - 0. Và ai đã bỏ lỡ hai bàn thắng dễ dàng cho đội Pizza Antonio chứ? Cũng chính là cô bé đã quá thương thân đến nỗi từ chối đi ăn bánh pizza với cả đội sau trận đấu. Và tâm hồn đau khổ này là ai?

“Jane Letitia Penderwick”, Jane nói với cái trần phòng ngủ của mình. “Người giờ đây đang nằm một mình trên giường, chìm đắm trong nỗi sầu muộn”.

Em tự hỏi không biết lúc này Skye đang làm gì. Hẳn chị ấy và bác Churchie đã đến Boston rồi. Có lẽ họ đang ăn trưa với Jeffrey trong một nhà hàng sang trọng nào đó. Có lẽ - Jane không thể không hi vọng - Jeffrey sẽ hơi thất vọng một chút vì người đến thăm cậu là Skye. Em thò tay xuống dưới giường, lôi ra một quyển vở xanh và cây bút, rồi viết:

“Jeffrey, Jeffrey, tớ rất sung sướng vì cuối cùng cũng được gặp cậu”, Skye nói.

“Cảm ơn cậu”. Jeffrey quay đi để che giấu nỗi buồn của mình.

“Có chuyện gì thế? Cậu không vui khi thấy tớ sao?”.

“Tất nhiên là có chứ, Skye thân mến”. Cậu quay lại nhìn cô bé, khuôn mặt sáng bừng lên sự chân thành. “Nhưng chính cô em gái xinh đẹp và tài năng của cậu, Jane, mới là người tớ thích hơn”.

“Ha”, Jane thốt lên, mạnh tay gạch bỏ những gì em vừa viết. “Làm như sẽ thật sự có ai nói thế về mình không bằng”.

Em sẽ làm gì bây giờ? Em không thể nằm đây cả ngày được. Em có tuyệt vọng đến mức phải dọn phòng không? Nửa phòng của em trông thật kinh khủng, ngay cả đối với cặp mắt mệt mỏi của em. Em miễn cưỡng đứng dậy đi loanh quanh, đẩy các thứ ra chỗ này chỗ nọ. Mỗi khi đẩy một món đồ nào đó, em lại thấy mình tiến đến gần bàn học hơn, nơi cuốn sách em đang đọc, Những kẻ bị đày ải đang yêu, tình cờ mở ra. Mình sẽ không nhìn vào sách chùng nào chưa dọn phòng xong, em tự nhủ, nhưng chẳng hiểu sao em vẫn cứ ngó cuốn sách, và chẳng mấy chốc

em đã lại nằm phịch xuống giường, mãi mê với câu chuyện, nhưng nó kết thúc chóng vánh quá. Jane gấp sách lại cất lên giá. Em rất ghét mỗi khi đọc xong một cuốn sách yêu thích, bởi em biết mình sẽ phải đợi ít nhất là vài tháng nữa mới có thể đọc lại nó. Đó là một quy tắc em đã tự đề ra cho mình sau khi đọc cuốn *Bóng tối* trở dậy hai lần trong cùng một tuần - thật là tai họa, chẳng khác nào nhồi ba miếng bánh sôcôla to tướng vào miệng cùng một lúc.

Giờ thì đọc gì đây? Chắc chắn không phải cuốn sách em phải đọc ở trường, một cuốn tiểu thuyết về mùa đông của Geogre Washingtôn ở thung lũng Forge^[29]. Chẳng qua là một bài học lịch sử giả dạng một câu chuyện mà thôi, Jane khịt mũi khinh bỉ - em sẽ không bị đánh lừa đâu. Em lướt ngón tay trên hàng sách xếp trên giá, trên những cuốn sách chất đống, và những cuốn sách nằm dưới sàn, nhưng riêng lần này, em không cảm thấy cuốn nào thích hợp cả. Em lang thang đến bên cửa sổ. Khung cảnh bên ngoài sáng sủa và tuyệt đẹp, với những đám mây trắng như bông trôi trên bầu trời, và một tấm chăn huy hoàng bằng lá rụng phủ lên mặt đất.

Sắp đến lễ Halloween rồi, Jane thầm nghĩ. Có lẽ em nên dùng khoảng thời gian còn lại trong ngày để nghĩ xem năm nay em nên mặc đồ hóa trang gì. Năm ngoái em đã giả làm Sabrina Starr trong chiếc áo choàng màu đen đính những ngôi sao bạc. Đó là một bộ đồ hóa trang rất đẹp. Năm nay thì em có thể... nhưng em chẳng nghĩ ra được gì cả.

“Ngay cả trí tưởng tượng cũng bỏ rơi mình”, em nói, gí mũi vào ô cửa sổ.

Em đứng đó cho đến khi rốt cuộc cũng phát ngấy lên vì cảnh cô đơn thống thiết này, và liền ra khỏi phòng đi tìm một bà chị hay một cô em nào đó để nói chuyện, ai cũng được. Nhưng người duy nhất em tìm được là bố em, đang ngồi chấm bài trong phòng làm việc.

“Mọi người đâu cả rồi ạ?”, em hỏi.

“Rosalind đến nhà Anna còn Batty thì ở bên hàng xóm với Ben và cô Iantha”, ông đáp. “Tuy nhiên, bố thì lại đang ở ngay đây trước mặt con đây. Bố có giúp được gì không nào?”.

“Con không chắc lắm ạ”.

“Con cứ nghĩ đi rồi cho bố biết nhé”.

“Vâng ạ”. Trong khi bố em quay lại với việc chấm bài, Jane tựa vào bàn viết lục lại đống sách của ông. Phần lớn là sách về thực vật, với những cái tên như Thực vật có hoa: Phân lớp Caryophyllidae, Phần 1. Jane rùng mình. Nếu có khi nào đó bị mắc kẹt trên hoang đảo mà chỉ có mấy cuốn sách này để đọc thì chắc em sẽ phải từ bỏ thú vui đọc sách thôi. Ở dưới cùng đống sách, em tìm thấy một cuốn không liên quan gì đến thực vật học. Cuốn sách có gáy màu da cam và trên bài là hai thiếu nữ mặc quần áo kiểu cổ.

“Lí trí và tình cảm. Bố đang đọc cuốn này hả bố?”.

Ông ngẩng lên, giật mình, rồi cầm cuốn sách trên tay em bỏ vào ngăn kéo. “Thỉnh thoảng thôi. Đây là một trong những cuốn sách mẹ con thích nhất đấy”.

Lí trí và tình cảm thì không tệ bằng Thực vật có hoa: Phân lớp Caryophyllidae, Phần 1, nhưng vẫn là một cái đầu đề chán ngắt. Theo ý kiến của Jane thì phần lớn tên những quyển sách dành cho người lớn đều thế cả. Không cuốn nào có cái tên thú vị kiểu như Emily ở trại Trăng Non hay Trạm Kiểm soát Bóng ma - một lí do chính đáng để không lớn lên nhanh quá. Nhưng em quá lịch sự nên không thể buông lời chê bai cuốn sách của bố, nhất là khi nó lại là cuốn sách mẹ em yêu thích.

Em quay sang đống thư từ của ông. Chúng cũng chán ngắt như chồng sách vậy - chỉ toàn hóa đơn và các bản tin khoa học. Nhưng có một thứ khác. Một tấm thiệp trang nhã, mời ông tham dự buổi liên hoan ở trường Đại học Cameron nhân dịp khai trương bộ môn khoa học mới.

“Kìa, có cả tên cô lantha nữa này”, em nói. “Cô ấy sẽ diễn thuyết ạ”.

“Cô ấy đại diện cho khoa vật lí thiên thể. Nếu con đọc xuống dưới danh sách ấy một chút thì con sẽ thấy bố đại diện cho khoa thực vật học”.

Đây rồi: Tiến sĩ Martin Penderwick. “Thích quá bố nhỉ. Nếu bố cần giúp viết bài diễn thuyết thì bố bảo con nhé. Và tấm thiệp mời bố và một người nữa này. Bố đã định sẽ mời ai đi cùng chưa ạ?”.

“Còn mấy tuần nữa cơ mà”.

“Chắc là cô Marianne hả bố?”.

Bố em cầm tấm thiệp mời và bỏ nó vào ngăn kéo cùng với cuốn sách. “Jane, con yêu, con đã nghĩ đến chuyện ra ngoài hít thở không khí trong lành chưa nhỉ?”.

“Chưa ạ”. Tuy vậy em vẫn liếc nhìn ra ngoài cửa sổ. Trời vẫn không kém phần sáng sủa và tươi đẹp chút nào.

“Con có thể cào lá khô. Việc ấy vui mà”.

“Nếu phải làm một mình thì chẳng vui đâu ạ”.

“Thế thì con tìm ai đấy để làm cùng đi. Tommy hay Nick chẳng hạn”.

“Anh Nick ấy à!”.

“Ờ, thế thì Tommy vậy. Đi đi nào”, ông nói. “Nunc, celeriter^[30]. Nhanh lên”.

Vậy là Jane ra khỏi nhà và đi sang bên kia phố, nơi em thấy bà Geiger đang đứng trong vườn, rầu rĩ nhìn một bụi cây bị giẫm nát.

“Chào bác Geiger”, Jane nói. “Trời hôm nay đẹp quá phải không ạ?”.

“Ngày hôm nay sẽ còn đẹp hơn nếu bụi hoa cúc của bác không bị ai đó giẫm bẹp mất”. Bà chọc chọc bụi hoa, tìm kiếm xem có dấu hiệu sự sống nào không. “Cháu có muốn một lời khuyên không, Jane? Nếu cháu muốn các bụi hoa của mình nở được thì đừng để cho con trai mình chơi bóng bầu dục”.

“Cháu sẽ chẳng có con trai nào hết ạ. Các đại văn hào cần được sống riêng tư”.

“Và các bụi hoa cúc cũng vậy”.

“Vâng ạ”. Jane nghĩ hai chuyện chẳng có gì giống nhau cả. “Bác có biết anh Tommy đang ở đâu không ạ?”.

“Trong gara ấy, cưng à”.

Jane đi vào qua cánh cửa bên của gara, hay như Nick thường gọi, Phòng tập Thể dục của nhà Geiger. Mùa hè năm đó anh ấy và Tommy đã dồn tiền công cắt cỏ lại để mua dụng cụ Thể thao và xếp đặt tất cả vào gara. Jane thấy Tommy đang nhấc một cái tạ mà em thấy có vẻ rất nặng.

“Anh khỏe lên thật nhiều đấy”, em nói, tự hỏi không biết trong cuốn truyện Sabrina Starr tiếp theo em có nên cho Sabrina tập cử tạ để tăng thêm sức mạnh vốn đã rất phi thường của cô bé hay không.

Tommy nhấc cái tạ lên một lần cuối, rồi đặt nó lên giá. “Cả đội chỉ có một đứa nhấc tạ khá hơn anh thôi, và nó là một hậu vệ let đệt với điểm trung bình D. Em ôm cái bao cho anh được không?”.

Ý cậu là bao cát để tập đấm - một cái bao xích xù màu xám, to gần bằng người Jane - treo lủng lẳng ở một cái móc trên trần. Trong khi Tommy đeo găng tay đấm bốc thì Jane vòng tay ôm lấy cái bao và trụ chân đứng thật vững. Vậy mà em vẫn chưa sẵn sàng, vì khi cậu bắt đầu

đắm vào bao cát thì người em bị lắc loạn xạ. Anh Tommy quả là khỏe thật, em thầm nghĩ. Anh ấy có thể sẽ là nhân vật anh hùng cừ khôi trong một cuốn sách. Hay một vở kịch.

“Có lẽ Halloween năm nay em sẽ đóng vai vận động viên đấm bốc”, em nói về ngưỡng mộ khi cậu thôi đấm và em đã có thể lấy lại hơi thở bình thường.

“Vận động viên đấm bốc phải mặc quần soóc. Em sẽ bị lạnh đấy”.

Jane không thích phải chịu lạnh. Rồi em chợt nảy ra ý hay hơn. “Em có thể giả làm một cầu thủ bóng bầu dục! Ôi, anh Tommy! Anh cho em mượn một bộ đồng phục cũ của anh được không?”.

“Được chứ”. Cậu lại đắm vào bao cát mấy cú nữa. “Rosy sẽ hóa trang như thế nào?”.

“Em không biết”, Jane đáp, vẫn còn bận mừng tượng ra mình trong đôi đệm vai, thực hiện bài tập chuyển bóng mà anh Nick đã dạy cho cả bọn. Bước sang bên, bước sang bên, chạy tới trước, quay lại, bước sang bên, bước sang bên. “Thế còn anh thì sao?”.

“Trilby đã lên kế hoạch hết rồi”. Cậu lại đắm vào bao cát, còn mạnh hơn cả lúc trước. “Anh sẽ giả làm Siêu nhân và cô ấy là Lois Lane^[31]. Anh đã đồng ý, với điều kiện bọn anh sẽ chỉ đi xin kẹo trong khu phố của cô ấy thôi”.

“Anh sẽ không đi quanh phố Gardam à?”. Jane không thể tưởng tượng nổi lễ Halloween mà không có Tommy.

“Em nghĩ là anh dám thò mặt lên phố mình trong cái quần ống bó sát và áo choàng à?”. Cậu đắm bao cát mạnh đến nỗi Jane suýt nữa ngã ngồi xuống đất. “Ros... mọi người sẽ cười anh thối mũi cho đến hết đời mất”.

“Thế thì sao anh không ở lại đây và mặc một bộ hóa trang bình thường, cái gì không có áo choàng ấy”.

Một cách ử rử, Tommy xoay người tấn công cái bao cát, nhưng đắm trượt. Jane đã bắt đầu thấy bức mình với cậu - chắc hẳn anh hùng không thể cư xử như thế này được.

“Anh biết không, nếu cứ mặt sưng mày sía thế này thì anh sẽ không چرا được chị ấy đâu”, em nói, đột ngột buông bao cát ra.

“Chưa ai?”.

“Anh thừa biết là ai mà. Chị ấy cần hành động và những cử chỉ anh hùng cơ. Con gái ai chẳng thế”.

“Ý em là giống như cái anh chàng Cagney ấy chứ gì?”. Tommy cố tỏ vẻ khinh thường khi nhắc đến cái tên “Cagney”, nhưng thay vào đó chỉ trông càng thảm hại hơn. “Vội lại, em thì biết gì chứ? Em mới lên mười thôi mà”.

“Em là nhà văn. Các nhà văn luôn hiểu rõ về tình cảm con người”.

“Vớ vẩn”, cậu nói.

“Anh vớ vẩn thì có ấy”. Em cảm thấy nước mắt đã bắt đầu tràn ra khỏi mi. “Thế thì anh cứ việc làm Siêu nhân đi. Em dám chắc anh sẽ đóng vai đó rất đạt trên một phố nào đấy không phải phố Gardam. Và chắc hẳn là em, cái đứa mới lên mười này, sẽ không nhớ anh tí nào đâu”.

Em lao qua phố, chộp lấy cái cào trong gara nhà mình, nhận ra quá muộn rằng mình chưa hỏi Tommy xem cậu có muốn giúp không. Nhưng dù sao thì ai lại muốn cào lá với một gã Siêu nhân dỏm cơ chứ? Để mặt nước mắt chảy tràn xuống má, em cào lớp lá sang bên này, rồi bên kia, cứ như thế mai, cố gom một đồng lá đủ to để chui xuống dưới. Nhưng em khóc dữ đến nỗi không thể làm nổi, thế là cuối cùng em đành nằm xuống đất, phủ mấy chiếc lá lên mặt, rồi khóc

hoài, khóc mãi cho đến khi không còn nước mắt nữa, tuy vậy em vẫn nằm nguyên trên mặt đất, tự nhủ rằng nếu em nằm đó vĩnh viễn, tan rữa cùng với đám giun và đồng lá, thì ít ra em cũng có thể giúp cho cỏ mọc.

Chuyện tan rữa trên phố Gardam hóa ra không dễ dàng đến thế. Thậm chí chưa chú giun nào kịp xuất hiện thì đồng lá đã bị một kẻ to đùng, đen sì ném tung lên, và rồi kẻ đó xông đến liếm mặt em.

“Ôi, Cún”, Jane nói. Thật dễ chịu khi biết có người đi tìm em, cho dù đó chỉ là một chú chó.

Nhưng chú chó không chỉ có một mình. Khi Cún đã liếm sạch mặt em thì Jane ngồi dậy và thấy cô Iantha cũng đang ở đó, với Batty nắm một tay cô còn Ben nắm tay kia, cả hai đứa đều đang đeo cái kính điệp-viên-tình-báo của mình.

“Cháu có sao không?”, cô Iantha hỏi.

“Bọn em tưởng chị chết rồi”, Batty nói.

“Không hẳn là chết. Chỉ là...”, cô Iantha tế nhị dừng lại.

“Khổ sở thôi ạ”, Jane nói nốt.

“Ừ, cô nghĩ có lẽ cháu rất khổ sở. Và nếu thế thật thì cô không biết cháu có muốn ăn một miếng bánh mì pho mát rán không. Bọn cô đang chuẩn bị làm một ít đây”.

“Có cả sữa sôcôla nữa đấy”, Batty thêm vào.

Jane ngạc nhiên thấy rằng quả thực đúng vào lúc đó em đang thêm một miếng bánh mì pho mát rán với sữa sôcôla thật, và đến khi tất cả đã tập trung trong bếp của cô Iantha thì nỗi buồn của em bắt đầu tan biến dần. Rồi không hiểu vì sao cô Iantha lại làm cháy miếng bánh mì rán, và mặc dù Jane thề lấy thề để là em thích ăn bánh mì cháy như thế - còn Batty và Ben thì đang mãi bơi pho mát lên mặt nhau nên chẳng đưa nào để ý - nhưng cô Iantha vẫn xin lỗi mãi đến nỗi Jane quyết định sẽ phải làm cho cô quên chuyện ấy đi. Vậy là em nói về chuyện Skye đi Bosten, về trận bóng đá dở ẹc và sự thô lỗ của Tommy, và cô Iantha lắng nghe chăm chú đến độ chẳng mấy chốc Jane đã kể tuốt cho cô nghe về Kế-Hoạch-Cứu-Bố và về chuyện Rosalind đang lo lắng đến thế nào.

“Cháu không lo sao?”, cô Iantha hỏi.

“Cháu nghĩ là có ạ, nhưng không bằng chị Rosalind. Chị ấy lo không thể tả được”.

“Tội nghiệp Rosalind”.

Jane uống nốt cốc sữa sôcôla của mình. “Thật là chán vì cô chẳng đáng ghét tẹo nào, vì nếu cô hện hò với bố cháu thì thật là tiện, mặc dù chị Rosalind đã bảo là chúng cháu không nên dùng bất kì ai trên phố Gardam vì như thế sẽ rất bất tiện. Cô không thể biết được chúng cháu đã vất vả thế nào để tìm những người phụ nữ đáng ghét đâu”.

Cô Iantha mỉm cười. Jane nghĩ trông cô càng xinh hơn khi cô mỉm cười, giống như là... ai nhỉ? Cô Iantha khiến em nhớ đến ai nhỉ? Có lẽ là cô gia sư tội nghiệp người Pháp trong truyện Lâu đài bị phù phép. Trong một thoáng em tự hỏi không biết cô Iantha có biết nói tiếng Pháp không.

Điện thoại của cô Iantha bỗng reo vang, và khi cô đi sang phòng bên để nghe máy, Jane liền giải trí bằng cách nhìn quanh bếp. Nó chẳng giống chút nào với căn bếp ở nhà em. Đúng là nó cũng ấm cúng và dễ chịu như bếp nhà em, nhưng cũng khá là bừa bộn nữa - bừa bộn một cách thật là thú vị, Jane thầm nghĩ - và có vẻ là không có nhiều chuyện nấu nướng trong căn bếp này cho lắm. Có một chiếc máy tính xách tay trên quầy bếp, dính đầy đề can hình vịt, ngăn tủ đựng gia vị thì chất toàn xe tải đồ chơi của Ben, và Jane không thấy một cuốn sách nấu ăn ở đâu hết.

Đây mới đúng là căn bếp của một Nhà Tư tưởng, em tự nhủ, và thầm hứa với mình là em sẽ không bao giờ bận tâm đến chuyện nấu nướng.

Jane đã được dạy là không nên nghe người khác nói chuyện riêng qua điện thoại, vì vậy khi giọng cô lantha ở phòng bên vang lên to hơn, thì em cố gắng không nghe lỏm. Ben và Batty cũng đang cố không nghe bằng cách đưa tay lên bịt tai, nhưng Jane nghĩ hai đứa lo lắng vì sự giận dữ trong giọng nói của cô lantha hơn là vì phép lịch sự. Giọng cô lantha quả là có vẻ hết sức tức giận.

“Không, Norman, như thế không thích đáng chút nào”, cô đang nói. “Nếu anh cứ tiếp tục thế này thì tôi sẽ phải báo cảnh sát đấy. Tôi gác máy đây, Norman. Trời! Hắn dám gác máy trước mình!”.

Có tiếng cái điện thoại bị ném xuống sàn đánh rầm một cái, rồi cô lantha quay trở lại bếp. Mắt cô tóe lửa, và Jane dám chắc tóc cô trông xoắn hơn, có lẽ là do nhiễm điện của cơn giận. Ben bỏ tay bịt tai xuống.

“Vịt”, bé nói.

“Ừ, bé cưng ạ”. Cô bế bé lên và vỗ vỗ vào lưng bé. “Jane, cô xin lỗi vì cháu đã phải nghe cô cãi cọ như thế. Cái gã Norman đó là một đồng nghiệp cũ điên rồ của cô, hắn cứ khăng khăng buộc tội cô đã ăn cắp nghiên cứu của hắn, mặc dù cô đã nói bao nhiêu lần là nghiên cứu của hắn có nhiều chỗ sai đến nỗi sẽ chẳng ai thèm ăn cắp nó làm gì - chết, cô xin lỗi lần nữa”.

“Không sao đâu ạ. Sống với chị Skye, cháu đã quen với tính nóng nảy rồi”.

“Cháu tốt quá”, cô lantha nói. “Mình làm gì đó vui vui để bù lại chuyện Norman đi. Batty này, cô cháu mình tiếp tục thí nghiệm nhé?”.

Thí nghiệm đó hóa ra là cố gắng thuyết phục Asimov rằng chó không phải loại sinh vật xấu xa, và đặc biệt khi chú chó đó là Cún, thì nó lại có thể là bạn nữa là đằng kh ác. Cô lantha và Batty đã thực hiện thí nghiệm này mấy tuần rồi, còn có cả một biểu đồ dán ở bên sườn tủ lạnh để ghi lại tiến độ thí nghiệm. Hai cô cháu đã thí nghiệm rất từ từ và có phương pháp, đầu tiên là cho Cún vào tiền sảnh trong vòng hai phút trong khi Asimov được nhốt an toàn trong nhà tắm trên tầng hai, rồi cho Cún vào phòng khách trong vòng năm phút trong khi Asimov vẫn ở trong nhà tắm trên tầng hai nhưng để cửa ngỏ, rồi cứ tiếp tục như thế. Cho đến nay thì chưa có cuộc rượt đuổi hay trận chiến dữ dội nào xảy ra cả, và hôm nay cô lantha với Batty đã sẵn sàng để làm một bước tiến lớn - cho Cún vào phòng khách trong khi Asimov ở trong bếp. Cùng một tầng, không có gì che chắn hết.

Giữa những tiếng cười và đùa giỡn, cô lantha cùng Batty kéo Asimov ra khỏi đồng khăn tắm ưa thích của nó, đem nó xuống nhà và đặt lên quầy bếp. Trong khi hai mẹ con cô lantha trông chừng nó thì Jane và Batty mở cửa trước cho Cún vào, cảnh cáo nó bằng những lời đe dọa khủng khiếp rằng nếu không chịu cư xử cho ra dáng thì nó sẽ sớm bị trừng phạt. Nó hăm hờ chạy vào nhà, như thể biết rõ Asimov đang ở đâu - mũi hếch đúng về phía nhà bếp - rồi nó ngồi yên ở đó suốt năm phút mà không hề tìm cách ra khỏi phòng một lần nào. Cô lantha báo “Hết giờ!” từ trong bếp, vậy là Jane và Batty lại kéo Cún ra ngoài, rồi tất cả cùng nồng nhiệt chúc mừng nhau.

Đến lúc này thì Jane nhận ra em đã ở đây khá lâu rồi. Có thể bố sẽ lo lắng không biết em đã đi đâu. “Chúng cháu phải về đây ạ”, em nói.

“Còn nỗi buồn của cháu thì sao?”, cô lantha hỏi.

“Biến rồi ạ, cảm ơn cô”, Jane đáp, và ôm lấy cô lantha để tạm biệt mà không nghĩ trước xem mình có nên làm thế không.

Em sung sướng về nhà với Batty và Cún, và khi về đến nơi, em lại phát hiện ra một niềm vui còn lớn hơn nữa. Trên bậc thềm dẫn lên cửa trước là cái túi giấy có đề chữ JANE, với một cái mũ bảo hiểm sút sọc méo mó đặt ở trên.

“Ôi Batty, Halloween năm nay chị sẽ giả làm một cầu thủ bóng bầu dục! Có tuyệt không chứ?”.

“Không tuyệt bằng khủng long đâu”. Mỗi năm Batty lại đóng giả làm một chú khủng long khác nhau.

“Có thể là với bất kì cầu thủ bóng đá nào trước đây thì đúng thế thật”, Jane nói. “Nhưng cầu thủ này thì tuyệt hơn là một con khủng long nhiều. Rồi em sẽ thấy”.



• Chú thích

[1] Ở Mỹ, cấp hai bắt đầu từ lớp bảy thay vì lớp sáu.

[2] Susan Brownell Anthony (1820 - 1906), nhà hoạt động vì quyền công dân, đóng vai trò quan trọng trong công việc giành quyền bỏ phiếu cho phụ nữ vào cuối thế kỉ XIX.

[3] Clarissa Barton (1821 - 1912), nhà giáo, nữ y tá, nổi tiếng với vai trò thành lập Hội Chữ Thập Đỏ của Mỹ.

[4] Tiếng Latin, nghĩa là: niềm say mê viết lách.

[5] Tiếng Latin, nghĩa là: người nông dân (agricolae là danh từ số nhiều).

[6] Truyện thiếu nhi của Eva Ibbotson.

[7] Một dân tộc cổ ở Nam Mỹ, bị diệt vong vào thế kỉ XVI khi người Tây Ban Nha xâm chiếm Trung và Nam Mỹ.

[8] Một điệu nhảy thịnh hành vào thế kỉ XIX, các vũ nữ khi nhảy thường vén váy lên cao để lộ váy lót và tất.

[9] Thành phố du lịch ven biển nổi tiếng của Mỹ, thuộc bang Maine.

[10] Con sư tử thần, nhân vật trong tác phẩm Biên niên sử xứ Narnia của nhà văn C. S. Lewis.

[11] Con vật thần sống trong cát, có khả năng biến điều ước thành hiện thực, trong bộ truyện thiếu nhi Năm đứa trẻ và con vật (1902) của nhà văn Edith Nesbit.

[12] Nhân vật trong cuốn truyện Pháp thuật bên bờ hồ (1957) của nhà văn Edward Eager.

[13] 1 yard = 0,914 m. Sân bóng bầu dục được đánh dấu bằng các vạch 10, 20, 30, 40, 50 yard. Vạch 10 yard nằm gần vạch cầu môn nhất, và các cầu thủ phải đưa bóng đến càng gần vạch này càng tốt.

[14] Bầu trời (Sky) và Skye đọc giống nhau.

[15] Chiến tranh giữa hai miền Bắc - Nam nước Mỹ, kéo dài từ 1861 đến 1865.

[16] Một địa danh ở vùng biển Caribe, nơi có nhiều vụ thuyền bè và máy bay mất tích một cách bí ẩn.

[17] Anna Boleyn (1507 - 1536), vợ thứ hai của vua Henry VIII, mẹ Nữ hoàng Elizabeth I, bị Henry VIII xử tử.

[18] Marie Curie (1867 - 1934), nhà hóa học và vật lí người Pháp gốc Ba Lan, đoạt giải Nobel Vật lí năm 1903 và Nobel Hóa học năm 1911.

[19] Một nữ thánh, tông đồ của Chúa Jesus.

[20] Mary Stuart (1542 - 1587), nữ hoàng Scotland từ 1542 đến 1567, bị Elizabeth I xử tử vì tội phản nghịch.

[21] Mary Lincoln (1818 - 1882), đệ nhất phu nhân Mỹ, vợ tổng thống Abraham Lincoln.

[22] Chỉ một câu thành ngữ phổ biến trong tiếng Anh: "Liar, liar, your pants on fire", thường dùng khi ta biết tổng một người nào đó đang nói dối.

[23] Một môn bóng chơi với vợt và bóng cao su nhỏ mềm, trong sân có tường và mái che.

[24] Tiếng Latin, nghĩa là: tên, tên tuổi (nominis là danh từ ngôi thứ 3 của nomen).

[25] Một trò chơi tựa như trò cá ngựa, trong đó tấm bảng hướng dẫn sẽ đưa ra một vụ án cùng các đầu mối, những người chơi sẽ được phân vai và dựa vào các đầu mối này để phá án.

[26] Kính viễn vọng của NASA, nằm trong một quỹ đạo cách Trái Đất khoảng 610 km, được đặt theo tên nhà thiên văn học Edwin Hubble (1889 - 1953).

[27] Loại tàu có ống dài uốn cong để hút thuốc lá sợi, thông dụng ở các nước Ả Rập.

[28] Một núi đá ở bang Nam Dakota, được nhà điêu khắc Gutzon Borglum tạc khuôn mặt của bốn vị tổng thống Mỹ nổi tiếng (George Washington, Thomas Jefferson, Theodore Roosevelt và Abraham Lincoln) vào năm 1941.

[29] Nơi trú quân trong mùa đông 1777 - 1778 của quân đội do Geogre Washington chỉ huy trong Cách mạng Mỹ.

[30] Tiếng Latin, nghĩa là: Ngay bây giờ, nhanh lên.

[31] Nhân vật bạn gái của Siêu nhân.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>